GIẢI THÍCH
BỘ SONG ĐỐI

THERAVĀDA
PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

TẠNG THẮNG PHÁP

GIẢI THÍCH
BỘ SONG ĐỐI
XỨ SONG

QUYỂN I

Nguyên tác: Ngài Saddhamma Jotika
Dịch giả: Thượng tọa Khải Minh

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

LỜI NÓI ĐẦU

Với mong ước mang những dịch phẩm mà cố Thượng tọa Khải Minh đã dày công phiên dịch từ khá lâu trước khi từ bỏ xác thân, nay hội đủ duyên lành chúng con vô cùng hoan hỷ được giới thiệu đến Chư Tôn Đức cùng quý thiện tín dịch phẩm **Giải Thích Bộ Song Đối, phần Xứ Song.** Mong rằng dịch phẩm này là những kiến thức bổ ích giúp cho những người đang tầm cầu, nghiên cứu Pháp học sớm thành tựu thoát ly sanh tử luân hồi và chắc chắn sẽ không sao tránh khỏi những thiếu sót dù chúng con đã cố gắng hết sức có thể nên kính mong các bậc minh triết từ bi dung thứ và chỉ bảo.

Chúng con xin thành kính tri ân Thượng tọa Chánh Minh và Thượng tọa Pháp Nhiên đã hỗ trợ trong suốt quá trình thực hiện. Cùng tri ân quý Phật tử đã chung hùn phước với tất cả tấm lòng.

Cuối cùng, chúng con kính xin dâng phần phước báu này đến hương linh cố Thượng tọa Khải Minh, mong rằng cố Thượng tọa có thể tiếp tục tiến bước trên hành trình giác ngộ giải thoát, sở nguyện dở dang mau chóng viên thành và cũng xin hồi hướng phần phước này đến các bậc thầy tổ

cùng thân bằng quyến thuộc của chúng con đã quá vãng, cầu xin cho tất cả đều thọ lãnh phước này để hằng được sự tiến hóa, sự an vui lâu dài.

Nguyện cầu cho tất cả chúng sanh thảy đều an vui!

Kính bút

XỨ SONG

(Āyatanayamaka)

Namo Tassa Bhagavato Arahato

Sammāsambuddhassa

Tiếp Theo (Anusandhi)

Khi Đức Phật thuyết Uẩn Song kết thúc, Ngài thuyết Xứ Song tiếp theo.

Trong Xứ song có 3 phần:

1. Phần định danh (paññattivāra).

2. Phần chuyển biến (pavattivāra).

3. Phần biến tri (pariññāvāra).

Trong 3 phần này, Đức Phật thuyết phần định danh trước, rồi Ngài thuyết phần chuyển biến… tuần tự tiếp theo.

Phần định danh có 2:

1. Xiển thuật **(uddesa).**

2. Xiển minh **(niddesa).**

Đức Phật thuyết xiển thuật trước rồi Ngài thuyết xiển minh tuần tự tiếp theo. Xiển thuật không trình bày ở đây bởi vì xiển thuật giống như là mục lục của xiển minh.

Khi Đức Phật thuyết phần định danh xiển thuật xong, Ngài thuyết phần định danh xiển minh tiếp theo.

Trong xiển minh có 4 phần:

1. Phần câu lọc (**padasodhanavāra).**

2. Phần câu lọc căn luân **(padasodhanamūlacakkavāra).**

3. Phần thuần xứ **(suddhāyatanavāra).**

4. Phần thuần xứ căn luân **(suddhāyatanamūlacakkavāra).**

Trong 4 phần này, Đức Phật thuyết phần câu lọc trước, rồi Ngài thuyết phần câu lọc căn luân… tuần tự tiếp theo.

Trong phần câu lọc căn luân có 2:

1. Phần xuôi **(anuloma).**

2. Phần ngược **(paccanika).**

Đức Phật thuyết thuận tùng trước, rồi Ngài thuyết đối lập tuần tự tiếp theo.

Trong phần thuận tùng và đối lập này có 12 song là:

1. Nhãn xứ song **(cakkhāyatanayamaka).**
2. Nhĩ xứ song **(sotāyatanayamaka).**
3. Tỷ xứ song **(ghānāyatanayamaka).**
4. Thiệt xứ song **(jivhāyatanayamaka).**
5. Thân xứ song **(kāyāyatanayamaka).**
6. Sắc xứ song **(rūpāyatanayamaka).**
7. Thinh xứ song **(saddāyatanayamaka).**
8. Khí xứ song **(gandhāyatanayamaka).**
9. Vị xứ song **(rasāyatanayamaka).**
10. Xúc xứ song **(phoṭṭhabbāyatanayamaka).**
11. Ý xứ song **(manāyatanayamaka).**
12. Pháp xứ song **(dhammāyatanayamaka).**

Cả 12 song này trong mỗi song phân ra thành 2 là:

1. Thuận tùng **(anuloma).**
2. Đối lập **(paṭiloma).**

Đức Phật thuyết thuận tùng trước, rồi Ngài thuyết đối lập tuần tự tiếp theo.

Thuận tùng và đối lập được chia thành 2 mục:

1. Câu vấn **(pucchā).**
2. Câu đáp **(visajjanā).**

Đức Phật thuyết câu vấn trước rồi Ngài thuyết câu đáp tiếp theo.

Câu vấn có 2 vế:

1. Câu mở **(sanniṭṭhānapada).**

2. Câu hỏi **(saṃsayapada).**

Đức Phật thuyết câu mở trước rồi Ngài thuyết câu hỏi tiếp theo.

A.

CHI PHÁP CỦA PHẦN ĐỊNH DANH

(Cả Thuận Tùng Và Đối Lập)

Nhãn (cakkhu)	Minh thứ 2 tức Thiên Nhãn Minh.
	Minh thứ 3 tức Tuệ Nhãn (gồm cả Lậu Tận Trí) **và** thần kinh nhãn.
Nhãn xứ (cakkhāyatanaṃ)	Thần kinh nhãn.
Phi nhãn (na cakkhu)	11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhãn).
Phi nhãn xứ (nacakkhāyatanaṃ)	Minh thứ 2 **(dutiyavijjāñāṇa)** tức thiên nhãn.
	Minh thứ 3 **(tatiyavijjāñāṇa)** tức tuệ nhãn **và** 11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhãn).
Nhĩ (sotaṃ)	Thần thông **(abhiññā)** tức thiên nhĩ. Tâm sở tham tức ái nhĩ **(taṇhāsota) và** thần kinh nhĩ.
Nhĩ xứ (sotāyatanaṃ)	Thần kinh nhĩ.

Phi nhĩ (na sotaṃ)	11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhĩ).
Phi nhĩ xứ (na sotāyatanaṃ)	Thần thông tức thiên nhĩ. Tâm sở tham tức ái nhĩ **và** 11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhĩ).
Tỷ (ghānaṃ)	Thần kinh tỷ.
Tỷ xứ (ghānāyatanaṃ)	Thần kinh tỷ.
Phi tỷ (na ghānaṃ)	11 xứ, chế định (trừ tỷ xứ).
Phi tỷ xứ (na ghānāyatanaṃ)	11 xứ, chế định (trừ tỷ xứ).
Thiệt (jivhā)	Thần kinh thiệt.
Thiệt xứ (jivhāyatanaṃ)	Thần kinh thiệt.
Phi thiệt (na jivhā)	11 xứ, chế định (trừ thiệt xứ).
Phi thiệt xứ (na jivhāyatanaṃ)	11 xứ, chế định (trừ thiệt xứ).
Thân (kāya)	Danh thân tức 89 tâm, 52 tâm sở, Níp Bàn. Sắc thân tức 27 sắc pháp (trừ thần kinh thân). Thân chế định tức hiệp thành chế định như [đàn voi (hatthīkāya), bầy ngựa (assakāya), nhóm nữ nhân (itthīkāya), đám nam nhân (purisakāya), đoàn tỳ kheo (bhikkhukāya)…] **và** thần kinh thân.

Thân xứ (Kāyāyatanaṃ)	Thần kinh thân.
Phi thân (na kāyo)	Một phần lãnh vực của chế định (ekadesapaññatti) như giếng nước, hang động, mắt, tai, cây bồ đề, cây đa…
Phi thân xứ (na kāyāyatanaṃ)	Danh thân tức 89 tâm, 52 tâm sở, Níp Bàn. Sắc thân tức 27 sắc pháp (trừ thần kinh thân). Thân chế định tức hiệp thành chế định như (đàn voi, bầy ngựa, nhóm nữ nhân, đám nam nhân, đoàn tỳ kheo…) **và** một phần lãnh vực của chế định (ekadesapaññatti) như giếng nước, hang động, mắt, tai, cây bồ đề, cây đa…
Sắc (rūpaṃ)	Sắc khả ái (piyarūpa), sắc khả lạc (sātarūpa) tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục được, 27 sắc pháp (trừ cảnh sắc) có thực tánh tiêu hoại đổi thay (rūpapanalakkhaṇa) **và** cảnh sắc.

Sắc xứ (rūpāyatanaṃ)	Cảnh sắc.
Phi sắc (na rūpaṃ)	8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định.
Phi sắc xứ (na rūpāyatanaṃ)	Sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục được, 27 sắc pháp (trừ cảnh sắc) có thực tánh tiêu hoại đổi thay (rūpapanalakkhaṇa) **và** 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định.
Thinh (saddo)	Cảnh thinh.
Thinh xứ (saddāyatanaṃ)	Cảnh thinh.
Phi thinh (na saddo)	11 xứ, chế định (trừ thinh xứ).
Phi thinh xứ (na saddāyatanaṃ)	11 xứ, chế định (trừ thinh xứ).
Khí (gandho)	Giới khí tức chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng. Định khí tức chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Tuệ khí tức chánh kiến, chánh tư duy **và** cảnh khí.

Khí xứ (gandhāyatanaṃ)	Cảnh khí.
Phi khí (na gandho)	11 xứ, chế định (trừ cả 4 khí).
Phi khí xứ (na gandhāyatanaṃ)	Giới khí tức chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng. Định khí tức chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Tuệ khí tức chánh kiến, chánh tư duy **và** 11 xứ, chế định (trừ cả 4 khí).
Vị (raso)	Nghĩa vị tức 4 tâm quả. Pháp vị tức 4 tâm đạo. Giải thoát vị tức Níp Bàn. Hoặc một lý khác nữa, Nghĩa vị tức pháp chơn đế như pháp thiện, pháp bất thiện… (trừ cảnh vị). Pháp vị tức thinh âm ngữ nghĩa (vacībhedasadda) như pháp thiện, pháp bất thiện… Giải thoát vị tức Níp Bàn **và** cảnh vị.
Vị xứ (rasāyatanaṃ)	Cảnh vị.
Phi vị (na raso)	11 xứ, chế định (trừ cả 4 vị).

Phi vị xứ (na rasāyatanaṃ)	Nghĩa vị tức 4 tâm quả. Pháp vị tức 4 tâm đạo. Giải thoát vị tức Níp Bàn. Hoặc một lý khác nữa, Nghĩa vị tức pháp chơn đế như pháp thiện, pháp bất thiện… (trừ cảnh vị). Pháp vị tức thinh âm ngữ nghĩa (vacībhedasadda) như pháp thiện, pháp bất thiện… Giải thoát vị tức Níp Bàn **và** 11 xứ, chế định (trừ cả 4 vị).
Xúc (phoṭṭhabbo)	Cảnh xúc.
Xúc xứ (phoṭṭhabbāyatanaṃ)	Cảnh xúc.
Phi xúc (na phoṭṭhabbo)	11 xứ, chế định (trừ xúc xứ).
Phi xúc xứ (na phoṭṭhabbāya tanaṃ)	11 xứ, chế định (trừ xúc xứ).
Ý (mano)	89 tâm.
Ý xứ (manāyatānaṃ)	89 tâm.
Phi ý (na mano)	11 xứ, chế định (trừ ý xứ).

Phi ý xứ (na manāyatanaṃ)	11 xứ, chế định (trừ ý xứ).
Pháp (dhammo)	Pháp chơn đế tức 89 tâm, 12 sắc thô (trừ pháp xứ). Pháp chế định tức hiệp thành chế định như đàn voi, bầy ngựa, nhóm nữ nhân, đám nam nhân, đoàn tỳ kheo… **và** pháp xứ.
Pháp xứ (dhammāyatanaṃ)	Pháp xứ.
Phi pháp (na dhammo)	Một phần lãnh vực của chế định như giếng nước, hang động, mắt, tai, cây bồ đề, cây đa…
Phi pháp xứ	11 xứ, chế định tức hiệp thành **(na dhammāyatanaṃ)** chế định (trừ pháp xứ) **và** một phần lãnh vực của chế định như giếng nước, hang động, mắt, tai, cây bồ đề, cây đa…
Xứ (ayatanā)	tất cả 12 xứ.
Phi xứ (nāyatanā)	chế định.

PHẦN XIỂN MINH ĐỊNH DANH

PHẦN CÂU LỌC THUẬN TÙNG

(Padasodhanavārānuloma)

Nhãn Xứ Song

(Cakkhāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Cakkhu, cakkhāyatananti?** Nhãn là nhãn xứ phải chăng?

Đáp: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ, cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca.**

Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ; nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải.

Vấn ngược: **Cakkhāyatanaṃ, cakkhūti?** Nhãn xứ là nhãn phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (**āmantā**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Nhãn(**cakkhu)** là câu mở. Nhãn xứ (**cakkhāyatanaṃ)** là câu hỏi,

Chi pháp của câu mở: minh thứ 2 tức thiên nhãn (dibbacakkhu) . Minh thứ 3 tức tuệ nhãn (gồm cả Lậu Tận Trí) **và** thần kinh nhãn.

Chi pháp của câu hỏi: thần kinh nhãn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị (paripuṇṇapañhā), vấn rằng: *Nhãn là nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn (tức Lậu Tận Trí) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ** (*Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên thần kinh nhãn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca** (*nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận (sarūpadassanavisajjanā) phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

nhãn xứ: **cakkhāyataṃ** là câu mở.

nhãn: **Cakkhu** là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: Thần kinh nhãn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn (pacchāpañhā), vấn rằng: *Nhãn xứ là nhãn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng (paṭivaccanavisajjanā) rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì thần kinh nhãn là chi pháp của câu mở và cũng là nhãn.

Ghi chú: *Nhãn có bao nhiêu loại, là gì? Nhãn có 6 loại tức tuệ nhãn có 5, nhục nhãn (maṃsacakkhu) có 1 là thần kinh nhãn của tất cả chúng sanh. Tổng cộng 6 loại.*

Tuệ Nhãn có 5 loại

1- **Phật nhãn (buddhacakkhu):** gồm có Tùy Miên Định Trí (āsayānusayañāṇa) và Quyền Thắng Liệt Trí (indriyaparopariyattiñāṇa).

Tùy miên định trí: biết được khuynh hướng diễn biến của tất cả chúng sanh giống như bốn nhóm hoa sen và Ngài

thấy được cơ tánh của nhóm chúng sanh đó nên thuyết pháp gì thì phù hợp, như hiểu được cơ tánh của Ngài Cūlapanthaka, đệ tử của Ngài Sārīputta, du sĩ Saccaka rằng sẽ bị Ngài biện luận bằng quan điểm như thế này.

Quyền thắng liệt trí: biết được quyền của chúng sanh già mạnh và chưa già mạnh.

2- **Phổ nhãn (samantacakkhu):** biết thấu đáo, trọn vẹn mọi thứ, tức Toàn Giác Trí (sabbaññutaññā) là tâm sở trí tuệ hợp trong tâm đại tố tương ưng trí thứ nhất, biết đồng triệt cả năm pháp ứng tri (neyyadhamma).

3- **Tuệ nhãn (ñāṇacakkhu)**: A La Hán Đạo Tuệ (biết được thất thanh tịnh trước khi đạt đến A La Hán Đạo, biết được ba lợi ích) *nếu muốn hiểu được thấu đáo thì nên tìm đọc trong tạng Kinh*.

4- **Pháp nhãn (dhammacakkhu)**: tức ba Đạo Tuệ thấp.

5- **Thiên nhãn (dibbacakkhu)**: hai thắng trí là tâm thiện ngũ thiền và tâm tố ngũ thiền.

Trong tất cả năm loại tuệ nhãn đó thì Phật Nhãn và Phổ Nhãn này phải phân định chỉ riêng biệt có với Đức Phật. Nếu như vậy, có tuệ nào xen vào với bậc Thánh Thinh Văn chăng? Có được giống nhau nếu ngài đắc thần thông, nhưng cũng không giống như Bậc Chánh Đẳng Giác được (muốn hiểu nên đọc thêm trong tạng Kinh).

Một loại khác nữa, trong Kinh nói về nhóm bốn cõi

(bhūmicatukka), phần cõi Thiện Kiến (suddassā) trình bày rằng tất cả Phạm Thiên đều nhìn thấy mọi vật hiển lộ rõ ràng bởi vì đầy đủ nhục nhãn, thiên nhãn, pháp nhãn, tuệ nhãn, nên mới gọi là Thiện Kiến. Trong nơi đây chỉ có bốn loại nhãn là *nhục nhãn* (mắt thường), *thiên nhãn* (mắt thông). Hoặc mắt thường gọi là thiên nhãn cũng được bởi vì thường nhiên mắt của nhóm Phạm Thiên này có năng lực nhìn thấy mọi vật khác nhau trong khoảng cách xa, hoặc vật nhỏ nhất cũng nhìn thấy rõ. *Pháp nhãn* (ba Đạo Tuệ thấp). *Tuệ nhãn* gồm tuệ quán **(vipassanāñāṇa),** tuệ phản khán **(paccavekkhaṇañāṇa)** và các thần thông.

Minh Có 3 Là:

Minh thứ nhất **(paṭhamavijjāñāṇa)** tức Túc Mạng Trí **(pubbenivāsañāṇa).**

Minh thứ hai **(dutiyavijjāñāṇa**) tức Thiên Nhãn Trí **(dibbacakkhuñāṇa).**

Minh thứ ba **(tatiyavijjāñāṇa)** tức Lậu Tận Trí **(āsavakkhayañāṇa).**

(Pháp nhãn nhìn thấy gì? Nhìn thấy nơi sanh của phiền não, nhìn thấy nơi diệt của phiền não, nhìn thấy phiền não sanh lên nơi nào? Sanh lên theo đường mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tâm).

Nhĩ Xứ Song

(Sotāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Sotaṃ, sotāyatananti?** Nhĩ là nhĩ xứ phải chăng?

Đáp: **Dibbasotaṃ taṇhāsotaṃ sotaṃ na sotāyatanaṃ, sotāyatanaṃ sotañceva sotāyatanañca.**

Thần thông tức thiên nhĩ, tâm sở tham tức ái nhĩ (taṇhāsota) là nhĩ nhưng không là nhĩ xứ; còn nhĩ xứ là nhĩ cũng phải, là nhĩ xứ cũng phải.

Vấn ngược: **Sotāyatanaṃ, sotanti?** Nhĩ xứ là nhĩ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (**āmantā**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: thần thông tức thiên nhĩ, tâm sở tham tức ái nhĩ **và** thần kinh nhĩ.

Chi pháp của câu hỏi: thần kinh nhĩ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhĩ là nhĩ xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thần thông tức thiên nhĩ, tâm sở tham tức ái nhĩ là chi pháp của câu mở trong

về trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dibbasotaṃ taṇhāsotaṃ sotaṃ na sotāyatanaṃ** (*Thần thông tức thiên nhĩ, tâm sở tham tức ái nhĩ (taṇhāsota) là nhĩ nhưng không là nhĩ xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên thần kinh nhĩ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sotāyatanaṃ sotañceva sotāyatanañca** (*nhĩ xứ là nhĩ cũng phải, là nhĩ xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: thần kinh nhĩ.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhĩ xứ là nhĩ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì thần kinh nhĩ là chi pháp của câu mở và cũng là nhĩ.

Ghi chú: *Nhĩ có bao nhiêu loại, là gì? Nhĩ có 3 loại là thiên nhĩ, ái nhĩ, thần kinh nhĩ (sota dịch là dòng nước).*

1. Thiên nhĩ (dibbasota) tức thiên nhĩ thông.

2. Ái nhĩ (taṇhāsota) tức tâm sở tham, tham không thể nghe được tiếng xa giống như thiên nhĩ được, nhưng có thể nghe được tiếng gần tức cảnh thinh và có thể xuôi chảy

tìm các cảnh khác kể từ cõi dục giới cho đến cõi sắc giới, cõi vô sắc giới. Nếu nói theo pháp thì xuôi chảy đi cho đến chuyển tộc tuệ (gotrabhūñāṇa).

Tỷ Xứ Song

(Ghānāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Ghānaṃ, ghānāyatananti?** Tỷ là tỷ xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Ghānāyatanaṃ, ghānanti?** Tỷ xứ là tỷ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: thần kinh tỷ.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ là tỷ xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải*

rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì thần kinh tỷ là chi pháp của câu mở và cũng là tỷ xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: thần kinh tỷ.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ là tỷ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì thần kinh tỷ là chi pháp của câu mở và cũng là tỷ.

Thiệt Xứ Song

(Jivhāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Jivhā, jivhāyatananti?** Thiệt là thiệt xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Jivhāyatanaṃ, jivhāti?** Thiệt xứ là thiệt phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: thần kinh thiệt.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thiệt là thiệt xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì thần kinh thiệt là chi pháp của câu mở và cũng là thiệt xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: thần kinh thiệt.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thiệt xứ là thiệt phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì thần kinh thiệt là chi pháp của câu mở và cũng là thiệt.

Thân Xứ Song

(Kāyāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Kāyo, kāyāyatananti?** Thân là thân xứ phải chăng?

Đáp: **Kāyāyatanaṃ ṭhapetvā avaseso kāyo na kāyāyatanaṃ, kāyāyatanaṃ kāyo ceva kāyāyatanañca.**

Ngoài thân xứ, pháp còn lại là thân nhưng không là thân xứ; còn thân xứ là thân cũng phải, là thân xứ cũng phải.

Vấn ngược: **Kāyāyatanaṃ, kāyoti?** Thân xứ là thân phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: Danh thân tức 89 tâm, 52 tâm sở, Níp Bàn. Sắc thân tức 27 sắc pháp (trừ thần kinh thân), thân chế định (paññattikāya) tức hiệp thành chế định (samūhapaññatti) như đàn voi, bầy ngựa, đoàn quân… **và** thần kinh thân.

Chi pháp của câu hỏi: thần kinh thân mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thân là thân xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên Danh thân tức 89 tâm, 52 tâm sở, Níp Bàn. Sắc thân tức 27 sắc pháp (trừ thần kinh thân), thân chế định tức hiệp thành chế định như đàn voi, bầy ngựa, đoàn quân… là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Kāyāyatanaṃ ṭhapetvā avaseso kāyo na kāyāyatanaṃ** (*Ngoài thân xứ, pháp còn lại là thân nhưng không là thân xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên thần kinh thân là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāyāyatanaṃ kāyo ceva kāyāyatanañca** (*thân xứ là thân cũng phải, là thân xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Kāyāyatanaṃ (*Thân xứ*) là câu mở.

Kāyo (*thân*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: thần kinh thân.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thân xứ là thân phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì thần kinh thân là chi pháp của câu mở và cũng là thân.

Ghi chú: Thân có bao nhiêu loại, là gì? Thân có 4 loại là:

1. Danh thân (nāmakāya): 89 tâm, 52 tâm sở, Níp Bàn.
2. Sắc thân (rūpakāya): 28 sắc pháp.
3. Thân chế định (paññattikāya): hiệp thành chế định (samūhapaññatti) như đoàn voi, bầy ngựa, đoàn quân… (hatthīkāya đàn voi, assakāya bầy ngựa, itthīkāya nhóm nữ nhân, purisakāya đám nam nhân, bhikkhukāya đoàn Tỳ kheo).
4. Thần kinh thân (kāyapasāda): Thân xứ, Thân dịch là nơi tụ hợp của 32 thể trược, thân dịch là nhóm thì gồm danh thân, sắc thân và thân chế định, cả 3 gọi là xứ. Thân chế định là xứ bởi hiệp thành chế định chứa đựng thực tánh chơn đế. Do đó, nên được xếp là xứ theo tương ứng bởi vì không chủ yếu nhắm vào tên gọi mà ám chỉ đến khối vật chất gom lại với nhau (Và niệm hơi thở (āṇāpānassati) có cảnh là hiệp thành chế định tức tập trung lại phong đại).

Sắc Xứ Song

(Rūpāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Rūpaṃ, rūpāyatananti?** Sắc là sắc xứ phải chăng?

Đáp: **Rūpāyatanaṃ ṭhapetvā avasesaṃ rūpaṃ na rūpāyatanaṃ, rūpāyatanaṃ rūpañceva rūpāyatanañca.**

Ngoài sắc xứ, pháp còn lại là sắc nhưng không là sắc xứ; còn sắc xứ là sắc cũng phải, là sắc xứ cũng phải.

Vấn ngược: **Rūpāyatanaṃ, rūpanti?** Sắc xứ là sắc phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 27 sắc pháp (trừ cảnh sắc) là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục **và** cảnh sắc.

Chi pháp của câu hỏi: cảnh sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc là sắc xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 27 sắc pháp (trừ cảnh sắc) là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāyatanaṃ ṭhapetvā avasesaṃ rūpaṃ na rūpāyatanaṃ** (*Ngoài sắc xứ, pháp còn lại là sắc nhưng không là sắc xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên cảnh sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết

rằng: **rūpāyatanaṃ rūpañceva rūpāyatanañca** (*sắc xứ là sắc cũng phải, là sắc xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: cảnh sắc.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc xứ là sắc phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cảnh sắc là chi pháp của câu mở và cũng là sắc.

Thinh Xứ Song

(Saddāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Saddo, saddāyatananti?** Thinh là thinh xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Saddāyatanaṃ, saddoti?** Thinh xứ là thinh phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: cảnh thinh.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thinh là thinh xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cảnh thinh là chi pháp của câu mở và cũng là thinh xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: cảnh thinh.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thinh xứ là thinh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng: *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cảnh thinh là chi pháp của câu mở và cũng là thinh.

Khí Xứ Song

(Gandhāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Gandho, gandhāyatananti?** Khí là khí xứ phải chăng?

Đáp: **Sīlagandho samādhigandho paññāgandho gandho na gandhāyatanaṃ, gandhāyatanaṃ gandho ceva gandhāyatanañca.**

Giới khí, định khí, tuệ khí là khí nhưng không là khí xứ; còn khí xứ là khí cũng phải, là khí xứ cũng phải.

Vấn ngược: **Gandhāyatanaṃ, gandhoti?** Khí xứ là khí phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: giới khí tức chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng. Định khí tức chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Tuệ khí tức chánh kiến, chánh tư duy **và** cảnh khí.

Chi pháp của câu hỏi: cảnh khí mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Khí là khí xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên giới khí tức chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng. Định khí tức chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Tuệ khí tức chánh kiến, chánh tư duy là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sīlagandho samādhigandho paññāgandho gandho na gandhāyatanaṃ** (*Giới khí, định khí, tuệ khí là khí nhưng không là khí xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên cảnh khí là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **gandhāyatanaṃ gandho ceva gandhāyatanañca** (*khí xứ là khí cũng phải, là khí xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: cảnh khí.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Khí xứ là khí phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cảnh khí là chi pháp của câu mở và cũng là khí.

Ghi chú: Khí có bao nhiêu loại, là gì?

Khí có 4 loại là: giới khí (sīlagandha), định khí (samādhigandha), tuệ khí (paññāgandha), khí xứ

(āyatanagandha). Trong 4 loại này ngoài khí xứ ra thì cả 3 khí còn lại bản chất không phải là "mùi hương" nhưng sở dĩ gọi là mùi bởi vì hương thơm lan tỏa cùng khắp dẫu cho gió xuôi hay ngược chiều, còn khí xứ là hiện thân của mùi.

Chánh tinh tấn (sammāvāyāma) được xếp vào là định khí (samādhigandha) bởi vì theo phận sự nỗ lực (paggahakicca).

Chánh niệm (sammāsati) được xếp vào là định khí bởi vì theo phận sự sâu lắng không quên lãng (apilāpanakicca).

Chánh tư duy (sammasaṇkappa) được xếp vào là tuệ khí bởi vì tuệ thấu rõ trong cảnh vô thường, khổ, vô ngã được cũng do nương vào tầm trợ giúp, cho nên mới xếp chánh tư duy vào tuệ khí.

Và cả 4 khí này vẫn còn có lời giải thích trong bộ Tổng hợp các câu pháp nữa.

Vị Xứ Song

(Rasāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Raso, rasāyatananti?** Vị là vị xứ phải chăng?

Đáp: **Attharaso dhammaraso vimuttiraso raso na rasāyatanaṃ, rasāyatanaṃ raso ceva rasāyatanañca.**

Nghĩa vị, pháp vị, giải thoát vị là vị nhưng không là vị xứ; còn vị xứ là vị cũng phải, là vị xứ cũng phải.

Vấn ngược: **Rasāyatanaṃ, rasoti?** Vị xứ là vị phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: nghĩa vị (attharasa) tức 4 tâm quả siêu thế. Pháp vị (dhammarasa) tức 4 tâm đạo. Giải thoát vị (vimuttirasa) tức Níp Bàn.

Hoặc một lý khác nữa, nghĩa vị tức pháp chơn đế như pháp thiện, pháp bất thiện… (trừ cảnh vị). Pháp vị tức thinh âm ngữ nghĩa (vacībhedasadda) như pháp thiện, pháp bất thiện… Giải thoát vị tức Níp Bàn **và** cảnh vị.

Chi pháp của câu hỏi: cảnh vị mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Vị là vị xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên nghĩa vị (attharasa) tức 4 tâm quả. Pháp vị (dhammarasa) tức 4 tâm đạo. Giải thoát vị (vimuttirasa) tức Níp Bàn. Hoặc một lý khác nữa, nghĩa vị tức pháp chơn đế như pháp thiện, pháp bất thiện… (trừ cảnh vị). Pháp vị tức thinh âm ngữ nghĩa

(vacībhedasadda) như pháp thiện, pháp bất thiện… Giải thoát vị tức Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Attharaso dhammaraso vimuttiraso raso na rasāyatanaṃ** (*Nghĩa vị, pháp vị, giải thoát vị là vị nhưng không là vị xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên cảnh vị là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **rasāyatanaṃ raso ceva rasāyatanañca** (*vị xứ là vị cũng phải, là vị xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Ghi chú: *Không cần phải nói rằng cả 4 pháp chơn đế bởi vì có giải thoát vị tức thuần nhất là Níp Bàn.*

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: cảnh vị.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Vị xứ là vị phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cảnh vị là chi pháp của câu mở và cũng là vị.

Ghi chú: Vị có bao nhiêu loại, là gì? Vị có 4 loại là nghĩa vị, pháp vị, giải thoát vị, vị xứ. Trong 4 loại này thì nghĩa vị, pháp vị, giải thoát vị gọi là vị bởi vì các bậc Thánh có sự thỏa thích, vừa lòng đối với nhóm pháp này.

Do đó, nhóm pháp này mới gọi là vị; còn đối với vị xứ chỉ là hiện thân của vị chua, ngọt, béo, mặn, đắng, chát, cay.

Nghĩa là quả tức lợi ích biết được thực tánh danh, sắc, Níp Bàn.

Pháp là nhân tức làm cho biết được thực tánh đây là tâm, tâm sở, sắc pháp, Níp Bàn, thiện, bất thiện.

Giải thoát tức giải thoát khỏi tất cả phiền não lậu hoặc.

Và trong cả 4 vị này vẫn còn có lời giải thích trong bộ Tổng hợp các câu pháp nữa, trang…

Xúc Xứ Song

(Phoṭṭhabbāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Phoṭṭhabbo, phoṭṭhabbāyatananti?** Xúc là xúc xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Phoṭṭhabbāyatanaṃ, phoṭṭhabboti?** Xúc xứ là xúc phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: cảnh xúc.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Xúc là xúc xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cảnh xúc là chi pháp của câu mở và cũng là xúc xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: cảnh xúc.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Xúc xứ là xúc phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cảnh xúc là chi pháp của câu mở và cũng là xúc.

Ý Xứ Song

(Manāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Mano, manāyatananti?** Ý là ý xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Manāyatanaṃ, manoti?** Ý xứ là ý phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: 89 tâm.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Ý là ý xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 89 tâm là chi pháp của câu mở và cũng là ý xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: 89 tâm.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Ý xứ là ý phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 89 tâm là chi pháp của câu mở và cũng là ý.

Pháp Xứ Song

(Dhammāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Dhammo, dhammāyatananti?** Pháp là pháp xứ phải chăng?

Đáp: **Dhammāyatanaṃ ṭhapetvā avaseso dhammo na dhammāyatanaṃ, dhammāyatanaṃ dhammo ceva dhammāyatanañca.**

Ngoài pháp xứ, pháp còn lại là pháp nhưng không là pháp xứ; còn pháp xứ là pháp cũng phải, là pháp xứ cũng phải.

Vấn ngược: **Dhammāyatanaṃ, dhammoti?** Pháp xứ là pháp phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: pháp chơn đế tức 89 tâm, 12 sắc thô (**olārika)** (trừ pháp xứ), pháp chế định tức hiệp thành chế định như đàn voi, bầy ngựa, đoàn quân… **và** pháp xứ.

Chi pháp của câu hỏi: pháp xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Pháp là pháp xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên pháp chơn đế tức 89 tâm, 12 sắc thô (trừ pháp xứ), pháp chế định tức hiệp thành chế định như đàn voi, bầy ngựa, đoàn quân… là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dhammāyatanaṃ ṭhapetvā avaseso dhammo na dhammāyatanaṃ** (*Ngoài pháp xứ, pháp còn lại là pháp nhưng không là pháp xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên pháp xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **dhammāyatanaṃ dhammo ceva dhammāyatanañca** (*pháp xứ là pháp cũng phải, là pháp xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: pháp xứ.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Pháp xứ là pháp phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì pháp xứ là chi pháp của câu mở và cũng là pháp.

Kết Thúc Phần Câu Lọc Thuận Tùng

PHẦN CÂU LỌC ĐỐI LẬP

(Padasodhanavārapaccanika)

Nhãn Xứ Song

(Cakkhāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na cakkhu, na cakkhāyatananti?** Phi nhãn là phi nhãn xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Na cakkhāyatanaṃ, na cakkhūti?** Phi nhãn xứ là phi nhãn phải chăng?

Đáp: **Dibbacakkhu paññācakkhu na cakkhāyatanaṃ cakkhu, cakkhañca cakkhāyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva cakkhu na ca cakkhāyatanaṃ.**

Minh thứ hai tức thiên nhãn, minh thứ ba tức tuệ nhãn không là nhãn xứ nhưng là nhãn; ngoài thiên nhãn, tuệ nhãn và nhãn xứ, pháp còn lại không là nhãn và cũng không là nhãn xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhãn).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi nhãn là phi nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhãn) là chi pháp của câu mở và cũng là phi nhãn xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn **và** 11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhãn).

Chi pháp của câu hỏi: 11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhãn) mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi nhãn xứ là phi nhãn phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dibbacakkhu paññācakkhu na cakkhāyatanaṃ cakkhu** (*Minh thứ hai tức thiên nhãn, minh thứ ba tức tuệ nhãn không là nhãn xứ nhưng là nhãn*). Tiếp đến

Ngài nêu lên 11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhãn) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **cakkhañca cakkhāyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva cakkhu na ca cakkhāyatanaṃ** (*ngoài thiên nhãn, tuệ nhãn và nhãn xứ, pháp còn lại không là nhãn và cũng không là nhãn xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Nhĩ Xứ Song

(Sotāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na sotaṃ, na sotāyatananti?** Phi nhĩ là phi nhĩ xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Na sotāyatanaṃ, na sotanti?** Phi nhĩ xứ là phi nhĩ phải chăng?

Đáp: **Dibbasotaṃ taṇhāsotaṃ na sotāyatanaṃ sotaṃ, sotañca sotāyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva sotaṃ na ca sotāyatanaṃ.**

Thần thông tức thiên nhĩ, tâm sở tham tức ái nhĩ không là nhĩ xứ nhưng là nhĩ; ngoài thiên nhĩ, ái nhĩ và nhĩ xứ ra, pháp còn lại không là nhĩ và cũng không là nhĩ xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhĩ).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi nhĩ là phi nhĩ xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhĩ) là chi pháp của câu mở và cũng là phi nhĩ xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: thần thông tức thiên nhĩ, tâm sở tham tức ái nhĩ **và** 11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhĩ).

Chi pháp của câu hỏi: 11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhĩ) mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi nhĩ xứ là phi nhĩ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thần thông tức thiên nhĩ, tâm sở tham tức ái nhĩ là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dibbasotaṃ taṇhāsotaṃ na sotāyatanaṃ sotaṃ** (*Thần thông tức thiên nhĩ, tâm sở tham tức ái nhĩ không là nhĩ xứ nhưng là nhĩ*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ, chế

định (trừ cả 3 nhĩ) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sotañca sotāyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva sotaṃ na ca sotāyatanaṃ** (*ngoài thiên nhĩ, ái nhĩ và nhĩ xứ ra, pháp còn lại không là nhĩ và cũng không là nhĩ xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Tỷ Xứ Song

(Ghānāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na ghānaṃ, na ghānāyatananti?** Phi tỷ là phi tỷ xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Na ghānāyatanaṃ, na ghānanti?** Phi tỷ xứ là phi tỷ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Chi Pháp

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định (trừ tỷ xứ).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi tỷ là phi tỷ xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 xứ, chế định (trừ tỷ xứ) là chi pháp của câu mở và cũng là phi tỷ xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định (trừ tỷ xứ).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi tỷ xứ là phi tỷ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 xứ, chế định (trừ tỷ xứ) là chi pháp của câu mở và cũng là phi tỷ

Thiệt Xứ Song

(Jivhāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na jivhā, na jivhāyatananti?** Phi thiệt là phi thiệt xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Na jivhāyatanaṃ, na jivhāti?** Phi thiệt xứ là phi thiệt phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Chi Pháp

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định (trừ thiệt xứ).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thiệt là phi thiệt xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 xứ, chế định (trừ thiệt xứ) là chi pháp của câu mở và cũng là phi thiệt xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định (trừ thiệt xứ).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thiệt xứ là phi thiệt phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 xứ, chế định (trừ thiệt xứ) là chi pháp của câu mở và cũng là phi thiệt.

Thân Xứ Song

(Kāyāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na kāyo, na kāyāyatananti?** Phi thân là phi thân xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Na kāyāyatanaṃ, na kāyoti?** Phi thân xứ là phi thân phải chăng?

Đáp: **Kāyāyatanaṃ ṭhapetvā avaseso kāyo na kāyāyatanaṃ kāyo, kāyañca kāyāyatanañca ṭhapetvā avaseso na ceva kāyo na ca kāyāyatanaṃ.**

Ngoài thân xứ ra, pháp còn lại không là thân xứ nhưng là thân; ngoài thân và thân xứ thì pháp còn lại không là thân và cũng không là thân xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: một phần của lãnh vực chế định như giếng nước, hang động, mắt, tai, cây bồ đề, cây đa…

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thân là phi thân xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì một phần của lãnh vực chế định như giếng nước, hang động, mắt, tai, cây bồ đề, cây đa… là chi pháp của câu mở và cũng là phi thân xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: danh thân, sắc thân, thân chế định tức hiệp thành chế định (trừ thần kinh thân) **và** một phần lãnh vực của chế định.

Chi pháp của câu hỏi: một phần lãnh vực của chế định mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi thân xứ là phi thân phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên danh thân, sắc thân, thân chế định tức hiệp thành chế định (trừ thần kinh thân) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Kāyāyatanaṃ ṭhapetvā avaseso kāyo na kāyāyatanaṃ kāyo** (*Ngoài thân xứ ra, pháp còn lại không là thân xứ nhưng là thân*). Tiếp đến Ngài nêu lên một phần lãnh vực của chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāyañca kāyāyatanañca ṭhapetvā avaseso na ceva kāyo na ca kāyāyatanaṃ** (*ngoài thân và thân xứ ra pháp còn lại không là thân và cũng không là thân xứ*) là câu đáp

trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Sắc Xứ Song

(Rūpāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na rūpaṃ, na rūpāyatananti?** Phi sắc là phi sắc xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Na rūpāyatanaṃ, na rūpanti?** Phi sắc xứ là phi sắc phải chăng?

Đáp: **Rūpāyatanaṃ ṭhapetvā avasesaṃ rūpaṃ na rūpāyatanaṃ rūpaṃ, rūpañca rūpāyatanañca ṭhapetvā avasesaṃ na ceva rūpaṃ na ca rūpāyatanaṃ.**

Ngoài sắc xứ, pháp còn lại không là sắc xứ nhưng là sắc; ngoài sắc và sắc xứ ra, pháp còn lại không là sắc và cũng không là sắc xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi sắc là phi sắc xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi sắc xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 27 sắc pháp (trừ cảnh sắc) là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục **và** 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định.

Chi pháp của câu hỏi: 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn, chế định mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi sắc xứ là phi sắc phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 27 sắc pháp (trừ cảnh sắc) là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāyatanaṃ ṭhapetvā avasesaṃ rūpaṃ na rūpāyatanaṃ rūpaṃ** (*Ngoài sắc xứ, pháp còn lại không là sắc xứ nhưng là sắc*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp

Bàn, chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **rūpañca rūpāyatanañca ṭhapetvā avasesaṃ na ceva rūpaṃ na ca rūpāyatanaṃ** (*ngoài sắc và sắc xứ ra, pháp còn lại không là sắc và cũng không là sắc xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Thinh Xứ Song

(Saddāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na saddo, na saddāyatananti?** Phi thinh là phi thinh xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Na saddāyatanaṃ, na saddoti?** Phi thinh xứ là phi thinh phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định (trừ cảnh thinh).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thinh là phi thinh xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 xứ, chế định (trừ cảnh thinh) là chi pháp của câu mở và cũng là phi thinh xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định (trừ cảnh thinh).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thinh xứ là phi thinh phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 xứ, chế định (trừ cảnh thinh) là chi pháp của câu mở và cũng là phi thinh.

Khí Xứ Song

(Gandhāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na gandho, na gandhāyatananti?** Phi khí là phi khí xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Na gandhāyatanaṃ, na gandhoti?** Phi khí xứ là phi khí phải chăng?

Đáp: **Sīlagandho samādhigandho paññāgandho na gandhāyatanaṃ gandho, gandhañca gandhāyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva gandho na ca gandhāyatanaṃ.**

Giới khí, định khí, tuệ khí không là khí xứ nhưng là khí; ngoài khí và khí xứ ra, pháp còn lại không là khí và cũng không là khí xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định (trừ cả 4 khí).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi khí là phi khí xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 xứ, chế định (trừ cả 4 khí) là chi pháp của câu mở và cũng là phi khí xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: giới khí tức chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng; định khí tức chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định; tuệ khí tức chánh kiến, chánh tư duy **và** 11 xứ, chế định (trừ cả 4 khí).

Chi pháp của câu hỏi: 11 xứ, chế định (trừ cả 4 khí) mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi khí xứ là phi khí phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên giới khí tức chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng; định khí tức chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định; tuệ khí tức chánh kiến, chánh tư duy là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sīlagandho samādhigandho paññāgandho na gandhāyatanaṃ gandho** (*Giới khí, định khí, tuệ khí không là khí xứ nhưng là khí*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ, chế định (trừ cả 4 khí) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **gandhañca gandhāyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva gandho na ca gandhāyatanaṃ** (*ngoài khí và khí xứ ra, pháp còn lại không là khí và cũng không là khí xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Vị Xứ Song

(Rasāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na raso, na rasāyatananti?** Phi vị là phi vị xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Na rasāyatanaṃ, na rasoti?** Phi vị xứ là phi vị phải chăng?

Đáp: **Attharaso dhammaraso vimuttiraso na rasāyatanaṃ raso, rasañca rasāyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva raso na ca rasāyatanaṃ.**

Nghĩa vị, pháp vị, giải thoát vị không là vị xứ nhưng là vị; ngoài vị và vị xứ ra, pháp còn lại không là vị và cũng không là vị xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định (trừ cả 4 vị).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi vị là phi vị xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 xứ, chế định (trừ cả 4 vị) là chi pháp của câu mở và cũng là phi vị xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: nghĩa vị tức 4 tâm quả, pháp vị

tức 4 tâm đạo, giải thoát vị tức Níp Bàn. Hoặc một lý khác nữa, nghĩa vị tức pháp chơn đế như pháp thiện, pháp bất thiện… Pháp vị tức thinh âm ngữ nghĩa như pháp thiện, pháp bất thiện… Giải thoát vị tức Níp Bàn **và** 11 xứ, chế định (trừ cả 4 vị).

Chi pháp của câu hỏi: 11 xứ, chế định (trừ cả 4 vị) mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi vị xứ là phi vị phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên nghĩa vị tức 4 tâm quả, pháp vị tức 4 tâm đạo, giải thoát vị tức Níp Bàn. Hoặc một lý khác nữa, nghĩa vị tức pháp chơn đế như pháp thiện, pháp bất thiện… Pháp vị tức thinh âm ngữ nghĩa như pháp thiện, pháp bất thiện… Giải thoát vị tức Níp Bàn là chi pháp của câu mở, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Attharaso dhammaraso vimuttiraso na rasāyatanaṃ raso** (*Nghĩa vị, pháp vị, giải thoát vị không là vị xứ nhưng là vị*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ, chế định (trừ cả 4 vị) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **rasañca rasāyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva raso na ca rasāyatanaṃ** (*ngoài vị và vị xứ ra, pháp còn lại không là vị và cũng không là vị xứ)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Xúc Xứ Song

(Phoṭṭhabbāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na phoṭṭhabbo, na phoṭṭhabbāyatananti?** Phi xúc là phi xúc xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Na phoṭṭhabbāyatanaṃ, na phoṭṭhabboti?** Phi xúc xứ là phi xúc phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định (trừ xúc xứ).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xúc là phi xúc xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 xứ, chế định (trừ xúc xứ) là chi pháp của câu mở và cũng là phi xúc xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định (trừ xúc xứ).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xúc xứ là phi xúc phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 xứ, chế định (trừ xúc xứ) là chi pháp của câu mở và cũng là phi xúc.

Ý Xứ Song

(Manāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na mano, na manāyatananti?** Phi ý là phi ý xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Na manāyatanaṃ, na manoti?** Phi ý xứ là phi ý phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định (trừ ý xứ).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi ý là phi ý xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 xứ, chế định (trừ xúc xứ) là chi pháp của câu mở và cũng là phi ý xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định (trừ ý xứ).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi ý xứ là phi ý phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 xứ, chế định (trừ xúc xứ) là chi pháp của câu mở và cũng là phi ý.

Pháp Xứ Song

(Dhammāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na dhammo, na dhammāyatananti?** Phi pháp là phi pháp xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Na dhammāyatanaṃ, na dhammoti?** Phi pháp xứ là phi pháp phải chăng?

Đáp: **Dhammāyatanaṃ ṭhapetvā avaseso dhammo na dhammāyatanaṃ dhammo, dhammañca dhammāyatanañca ṭhapetvā avaseso na ceva dhammo na ca dhammāyatanaṃ.**

Ngoài pháp xứ, pháp còn lại không là pháp xứ nhưng là pháp; ngoài pháp và pháp xứ, pháp còn lại không là pháp và cũng không là pháp xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: một phần lãnh vực của chế định như giếng nước, hang động, mắt, tai, cây bồ đề, cây đa…

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi pháp là phi pháp xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì một phần lãnh vực của chế định như giếng nước, hang động, mắt, tai, cây bồ đề, cây đa… là chi pháp của câu mở và cũng là phi pháp xứ.

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định tức hiệp thành chế định (trừ pháp xứ) **và** một phần lãnh vực của chế định.

Chi pháp của câu hỏi: một phần lãnh vực của chế định mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi pháp xứ là phi pháp phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 11 xứ, chế định tức hiệp thành chế định (trừ pháp xứ) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dhammāyatanaṃ ṭhapetvā avaseso dhammo na dhammāyatanaṃ dhammo** (*Ngoài pháp xứ, pháp còn lại không là pháp xứ nhưng là pháp*). Tiếp đến Ngài nêu lên một phần lãnh vực của chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **dhammañca dhammāyatanañca ṭhapetvā avaseso na ceva dhammo na ca dhammāyatanaṃ** (*ngoài pháp và pháp xứ, pháp còn lại không là pháp và cũng không là pháp xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Ghi Chú

Pháp phi thân tức một phần lãnh vực của chế định.

Pháp phi pháp tức một phần lãnh vực của chế định.

Pháp phi thân xứ tức 11 xứ, hiệp thành chế đinh (trừ thân xứ).

Pháp phi pháp xứ tức 11 xứ, hiệp thành chế định và một phần lãnh vực của chế định (trừ pháp xứ).

PHẦN CÂU LỌC
CĂN LUÂN THUẬN TÙNG

(Padasodhanamūlacakkavāra-anuloma)

Khi Đức Phật thuyết chấm dứt phần câu lọc, Ngài thuyết phần câu lọc căn luân tiếp theo. Trong phần câu lọc căn luân có 2 loại là phần xuôi (anuloma) và phần ng**ược** (paccanika).

Trong phần xuôi (**anuloma**) và phần ngươc (**paccanika**) có 12 gốc và mỗi gốc có 11 ngọn, vì vậy khi nhãn xứ là gốc thì 11 xứ còn lại là ngọn… pháp xứ là gốc thì xứ còn lại là ngọn.

(Trình bày theo sự liên quan xoay vòng (**baddhacakka**)

Phần Câu Lọc Căn Luân Thuận Tùng

(Padasodhanamūlacakkavāra-anuloma)

Nhãn Xứ Gốc

(Cakkhāyatanamūla)

1- Nhãn Xứ Gốc Nhĩ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Cakkhu, cakkhāyatananti?** Nhãn là nhãn xứ phải chăng?

Đáp: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ, cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca.**

Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ; còn nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải.

Vấn ngược: **Āyatanā, sotāyatananti?** Xứ là nhĩ xứ phải chăng?

Đáp: **Sotāyatanaṃ āyatanañceva sotāyatanañca, avasesā āyatanā na sotāyatanaṃ.**

Nhĩ xứ là xứ cũng phải, là nhĩ xứ cũng phải; xứ còn lại không là nhĩ xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn **và** thần kinh nhãn.

Chi pháp của câu hỏi: thần kinh nhãn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn là nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ** (*Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên thần kinh nhãn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca** (*nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: nhĩ xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là nhĩ xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên nhĩ xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sotāyatanaṃ āyatanañceva sotāyatanañca** (*Nhĩ xứ là xứ cũng phải, là nhĩ xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ nhĩ xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na sotāyatanaṃ** (*xứ còn lại không là nhĩ xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Chín ngọn còn lại: như tỷ xứ… cũng trình bày tương tự như vậy.

2- Nhãn Xứ Gốc Tỷ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Cakkhu, cakkhāyatananti?** Nhãn là nhãn xứ phải chăng?

Đáp: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ, cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca.**

Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ; còn nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải.

Vấn ngược: Āyatanā, ghānāyatananti? Xứ là tỷ xứ phải chăng?

Đáp: **Ghānāyatanaṃāyatanañcevaghānāyatanañca, avasesā āyatanā na ghānāyatanaṃ.**

Tỷ xứ là xứ cũng phải, là tỷ xứ cũng phải; xứ còn lại không là tỷ xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn **và** thần kinh nhãn.

Chi pháp của câu hỏi: thần kinh nhãn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn là nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ** (*Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên thần kinh nhãn là chi pháp của cả 2 câu mở

và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca** (*nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: tỷ xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là tỷ xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tỷ xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ghānāyatanaṃ āyatanañceva ghānāyatanañca** (*Tỷ xứ là xứ cũng phải, là tỷ xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ tỷ xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na ghānāyatanaṃ** (*xứ còn lại không là tỷ xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

3- Nhãn Xứ Gốc Thiệt Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Cakkhu, cakkhāyatananti?** Nhãn là nhãn xứ phải chăng?

Đáp: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na**

cakkhāyatanaṃ, cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca.

Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ; còn nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải.

Vấn ngược: **Āyatanā, jivhāyatananti?** Xứ là thiệt xứ phải chăng?

Đáp: **Jivhāyatanaṃ āyatanañceva jivhāyatanañca, avasesā āyatanā na jivhāyatanaṃ.**

Thiệt xứ là xứ cũng phải, là thiệt xứ cũng phải; xứ còn lại không là thiệt xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn **và** thần kinh nhãn.

Chi pháp của câu hỏi: thần kinh nhãn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn là nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na**

cakkhāyatanaṃ (*Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên thần kinh nhãn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca** (*nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: thiệt xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là thiệt xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thiệt xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Jivhāyatanaṃ āyatanañceva jivhāyatanañca** (*Thiệt xứ là xứ cũng phải, là thiệt xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ thiệt xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na jivhāyatanaṃ** (*xứ còn lại không là thiệt xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

4- Nhãn Xứ Gốc Thân Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Cakkhu, cakkhāyatananti?** Nhãn là nhãn xứ phải chăng?

Đáp: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ, cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca.**

Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ; còn nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải.

Vấn ngược: Āyatanā, kāyāyatananti? Xứ là thân xứ phải chăng?

Đáp: **Kāyāyatanaṃ āyatanañceva kāyāyatanañca, avasesā āyatanā na kāyāyatanaṃ.**

Thân xứ là xứ cũng phải, là thân xứ cũng phải; xứ còn lại không là thân xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn **và** thần kinh nhãn.

Chi pháp của câu hỏi: thần kinh nhãn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn là nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ** (*Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên thần kinh nhãn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca** (*nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: thân xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là thân xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thân xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Kāyāyatanaṃ āyatanañceva k**āyā**yatanañca** (*Thân xứ là xứ cũng phải, là thân xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ thân xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na kāyāyatanaṃ** (*xứ còn lại không là thân xứ*) là câu đáp

trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

5- Nhãn Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Cakkhu, cakkhāyatananti?** Nhãn là nhãn xứ phải chăng?

Đáp: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ, cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca.**

Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ; còn nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải.

Vấn ngược: Āyatanā, rūpāyatananti? Xứ là sắc xứ phải chăng?

Đáp: **Rūpāyatanaṃ āyatanañceva rūpāyatanañca, avasesā āyatanā na rūpāyatanaṃ.**

Sắc xứ là xứ cũng phải, là sắc xứ cũng phải; xứ còn lại không là sắc xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn **và** thần kinh nhãn.

Chi pháp của câu hỏi: thần kinh nhãn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn là nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ** (*Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên thần kinh nhãn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca** (*nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: sắc xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là sắc xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāyatanaṃ āyatanañceva rūpāyatanañca** (*Sắc xứ là xứ cũng phải,*

là sắc xứ cũng phải). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ sắc xứ) là chi pháp của câu mở trong về sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na rūpāyatanaṃ** (*xứ còn lại không là sắc xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

6- Nhãn Xứ Gốc Thinh Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Cakkhu, cakkhāyatananti?** Nhãn là nhãn xứ phải chăng?

Đáp: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ, cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca.**

Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ; còn nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải.

Vấn ngược: Āyatanā, saddāyatananti? Xứ là thinh xứ phải chăng?

Đáp: **Saddāyatanaṃ āyatanañceva saddāyatanañca, avasesā āyatanā na saddāyatanaṃ.**

Thinh xứ là xứ cũng phải, là thinh xứ cũng phải; xứ còn lại không là thinh xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn **và** thần kinh nhãn.

Chi pháp của câu hỏi: thần kinh nhãn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn là nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ** (*Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên thần kinh nhãn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca** (*nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: thinh xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là thinh xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thinh xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saddāyatanaṃ āyatanañceva saddāyatanañca** (*Thinh xứ là xứ cũng phải, là thinh xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ thinh xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na saddāyatanaṃ** (*xứ còn lại không là thinh xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

7- Nhãn Xứ Gốc Khí Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Cakkhu, cakkhāyatananti?** Nhãn là nhãn xứ phải chăng?

Đáp: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ, cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca.**

Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ; còn nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải.

Vấn ngược: Āyatanā, gandhāyatananti? Xứ là khí xứ phải chăng?

Đáp: **Gandhāyatanaṃ āyatanañceva gandhāyatanañca, avasesā āyatanā na gandhāyatanaṃ.**

Khí xứ là xứ cũng phải, là khí xứ cũng phải; xứ còn lại không là khí xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn **và** thần kinh nhãn.

Chi pháp của câu hỏi: thần kinh nhãn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn là nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ** (*Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên thần kinh nhãn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca** (*nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: khí xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là khí xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên khí xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Gandhāyatanaṃ āyatanañceva gandhāyatanañca** (*Khí xứ là xứ cũng phải, là khí xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ khí xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na gandhāyatanaṃ** (*xứ còn lại không là khí xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

8- Nhãn Xứ Gốc Vị Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Cakkhu, cakkhāyatananti?** Nhãn là nhãn xứ phải chăng?

Đáp: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ, cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca.**

Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ; còn nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải.

Vấn ngược: Āyatanā, rasānanti? Xứ là vị xứ phải chăng?

Đáp: **Rasānaṃ āyatanañceva rasāyatanañca, avasesā āyatanā na rasānaṃ.**

Vị xứ là xứ cũng phải, là vị xứ cũng phải; xứ còn lại không là vị xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn **và** thần kinh nhãn.

Chi pháp của câu hỏi: thần kinh nhãn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn là nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ** (*Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên thần kinh nhãn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca** (*nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: vị xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là vị xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên vị xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rasānaṃ āyatanañceva rasāyatanañca** (*Vị xứ là xứ cũng phải, là vị xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ vị xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na rasānaṃ** (*xứ còn lại không là vị xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

9- Nhãn Xứ Gốc Xúc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Cakkhu, cakkhāyatananti?** Nhãn là nhãn xứ phải chăng?

Đáp: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ, cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca.**

Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ; còn nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải.

Vấn ngược: Āyatanā, phoṭṭhabbāyatananti? Xứ là xúc xứ phải chăng?

Đáp: **Phoṭṭhabbāyatanaṃ āyatanañceva phoṭṭhabbāyatanañca, avasesā āyatanā na phoṭṭhabbāyatanaṃ.**

Xúc xứ là xứ cũng phải, là xúc xứ cũng phải; xứ còn lại không là xúc xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn **và** thần kinh nhãn.

Chi pháp của câu hỏi: thần kinh nhãn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn là nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ** (*Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên thần kinh nhãn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với

câu hỏi, như thuyết rằng: **cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca** (*nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: xúc xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là xúc xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên xúc xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Phoṭṭhabbāyatanaṃ āyatanañceva phoṭṭhabbāyatanañca** (*Xúc xứ là xứ cũng phải, là xúc xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ xúc xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na phoṭṭhabbāyatanaṃ** (*xứ còn lại không là xúc xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

10- Nhãn Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Cakkhu, cakkhāyatananti?** Nhãn là nhãn xứ phải chăng?

Đáp: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ, cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca.**

Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ; còn nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải.

Vấn ngược: **Āyatanā, manāyatananti**? Xứ là ý xứ phải chăng?

Đáp: **Manāyatanaṃ āyatanañceva manāyatanañca, avasesā āyatanā na manāyatanaṃ.**

Ý xứ là xứ cũng phải, là ý xứ cũng phải; xứ còn lại không là ý xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn **và** thần kinh nhãn.

Chi pháp của câu hỏi: thần kinh nhãn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn là nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như

thuyết rằng: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ** (*Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên thần kinh nhãn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca** (*nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: ý xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là ý xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên ý xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Manāyatanaṃ āyatanañceva manāyatanañca** *(Ý xứ là xứ cũng phải, là ý xứ cũng phải)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ ý xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na manāyatanaṃ** (*xứ còn lại không là ý xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

11- Nhãn Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Cakkhu, cakkhāyatananti?** Nhãn là nhãn xứ phải chăng?

Đáp: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ, cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca.**

Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ; còn nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải.

Vấn ngược: **Āyatanā, dhammāyatananti?** Xứ là pháp xứ phải chăng?

Đáp: **Dhammāyatanaṃ āyatanañceva dhammāyatanañca, avasesā āyatanā na dhammāyatanaṃ.**

Pháp xứ là xứ cũng phải, là pháp xứ cũng phải; xứ còn lại không là pháp xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Chi pháp của câu mở: Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn **và** thần kinh nhãn.

Chi pháp của câu hỏi: thần kinh nhãn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn là nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên Minh thứ 2 tức thiên nhãn, Minh thứ 3 tức tuệ nhãn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dibbacakkhu paññācakkhu cakkhu na cakkhāyatanaṃ** (*Minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn là nhãn nhưng không là nhãn xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên thần kinh nhãn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **cakkhāyatanaṃ cakkhu ceva cakkhāyatanañca** (*nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: pháp xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là phá*p xứ phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên pháp xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dhammāyatanaṃ āyatanañceva dhammāyatanañca** (*Pháp xứ là xứ cũng phải, là pháp xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ pháp xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na dhammāyatanaṃ** (*xứ còn lại không là pháp xứ*) là câu đáp

trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Kết Thúc Nhãn Xứ Gốc

Từ Nhĩ xứ góc trở đi cho đến Ý xứ gốc
tương tự như Nhãn xứ góc

Pháp Xứ Gốc

(Dhammāyatanamūla)

1- Pháp Xứ Gốc Nhãn Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Dhammo, dhammāyatananti?** Pháp là pháp xứ phải chăng?

Đáp: **Dhammāyatanaṃ ṭhapetvā avaseso dhammo na dhammāyatanaṃ, dhammāyatanaṃ dhammo ceva dhammāyatanañca.**

Ngoài pháp xứ, pháp còn lại là pháp nhưng không là pháp xứ; còn pháp xứ là pháp cũng phải, là pháp xứ cũng phải.

Vấn ngược: **Āyatanā, cakkhāyatananti?** Xứ là nhãn xứ phải chăng?

Đáp: **Cakkhāyatanaṃ āyatanañceva cakkhāyatanañca, avasesā āyatanā na cakkhāyatanaṃ.**

Nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải; xứ còn lại không phải là nhãn xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Dhammo (*pháp*) là câu mở.

Dhammāyatanaṃ (*pháp xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: pháp chơn đế tức 89 tâm, 12 sắc thô (trừ pháp xứ), pháp chế định tức hiệp thành chế định như đàn voi, bầy ngựa, đoàn quân… **và** pháp xứ.

Chi pháp của câu hỏi: pháp xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Pháp là pháp xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên pháp chơn đế tức 89 tâm, 12 sắc thô (trừ pháp xứ), pháp chế định tức hiệp thành chế định như đàn voi, bầy ngựa, đoàn quân… là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dhammāyatanaṃ ṭhapetvā avaseso dhammo na dhammāyatanaṃ** (*Ngoài pháp xứ, pháp còn lại là pháp nhưng không là pháp xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên pháp xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **dhammāyatanaṃ dhammo ceva dhammāyatanañca** (*pháp xứ là pháp cũng phải, là pháp*

xứ cũng phải) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Cakkhāyatanaṃ (*nhãn xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: nhãn xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên nhãn xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Cakkhāyatanaṃ āyatanañceva cakkhāyatanañca** (*Nhãn xứ là xứ cũng phải, là nhãn xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ nhãn xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na cakkhāyatanaṃ** (*xứ còn lại không phải là nhãn xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

(Mười ngọn còn lại cũng trình bày tương tự như vậy)

2- Pháp Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Dhammo, dhammāyatananti?** Pháp là pháp xứ phải chăng?

Đáp: **Dhammāyatanaṃ ṭhapetvā avaseso dhammo na dhammāyatanaṃ, dhammāyatanaṃ dhammo ceva dhammāyatanañca.**

Ngoài pháp xứ, pháp còn lại là pháp nhưng không là pháp xứ; còn pháp xứ là pháp cũng phải, là pháp xứ cũng phải.

Vấn ngược: **Āyatanā, manāyatananti?** Xứ là ý xứ phải chăng?

Đáp: **Manāyatanaṃ āyatanañceva manāyatanañca, avasesā āyatanā na manāyatanaṃ.**

Ý xứ là xứ cũng phải, là ý xứ cũng phải; xứ còn lại không là ý xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Dhammo (*pháp*) là câu mở.

Dhammāyatanaṃ (*pháp xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: pháp chơn đế tức 89 tâm, 12 sắc thô (trừ pháp xứ), pháp chế định tức hiệp thành chế định như đàn voi, bầy ngựa, đoàn quân… **và** pháp xứ.

Chi pháp của câu hỏi: pháp xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Pháp là pháp xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên pháp chơn đế tức 89 tâm, 12 sắc thô (trừ pháp xứ), pháp chế định tức hiệp thành chế định như đàn voi, bầy ngựa, đoàn quân… là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dhammāyatanaṃ ṭhapetvā avaseso dhammo na dhammāyatanaṃ** (*Ngoài pháp xứ, pháp còn lại là pháp nhưng không là pháp xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên pháp xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **dhammāyatanaṃ dhammo ceva dhammāyatanañca** (*pháp xứ là pháp cũng phải, là pháp xứ cũng phải*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā *(Xứ)* là câu mở.

Manāyatanaṃ (***ý xứ***) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: ý xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là ý xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên ý xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Manāyatanaṃ āyatanañceva manāyatanañca** *(Ý xứ là xứ cũng phải, là ý xứ cũng phải)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ ý xứ) là chi

pháp của câu mở trong về sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na manāyatanaṃ** (xứ còn lại không là ý xứ) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Kết Thúc Pháp Xứ Gốc

Kết Thúc Phần Câu Lọc Căn Luân Thuận Tùng

PHẦN CÂU LỌC CĂN LUÂN ĐỐI LẬP

(Padasodhanamūlacakkavārapaccanika)

Trong phần câu lọc căn luân đối lập có 12 gốc (mūla) mỗi gốc có 11 ngọn (mūlī) bằng nhau, trong nhãn xứ gốc có 11 ngọn tức nhĩ xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

Nhãn Xứ Gốc

(Cakkhāyatanamūla)

1- Nhãn Xứ Gốc Nhĩ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na cakkhu, na cakkhāyatananti?** Phi nhãn là phi nhãn xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Nāyatanā, na sotāyatananti?** Phi xứ là phi nhĩ xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na cakkhu (*phi nhãn*) là câu mở.

Na cakkhāyatanaṃ (*phi nhãn xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhãn).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi nhãn là phi nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhãn) là chi pháp của câu mở và cũng là phi nhãn xứ.

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na sotāyatanaṃ (*phi nhĩ xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Ghi chú: Chế định ở đây bao gồm tất cả mọi thứ không ngoại trừ gì cả, còn về hiệp thành chế định là thân, pháp là hai vấn đề khác nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi nhĩ xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"*

là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi nhĩ xứ.

(9 ngọn còn lại như ý xứ ngon…
cũng trình bày tương tự như vậy).

2- Nhãn Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na cakkhu, na cakkhāyatananti?** Phi nhãn là phi nhãn xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Nāyatanā, na dhammāyatananti?** Phi xứ là phi pháp xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na cakkhu (*phi nhãn*) là câu mở.

Na cakkhāyatanaṃ (*phi nhãn xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhãn).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi nhãn là phi nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 xứ, chế định (trừ cả 3 nhãn) là chi pháp của câu mở và cũng là phi nhãn xứ.

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na dhammāyatanaṃ (*phi pháp xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Ghi chú: Chế định ở đây bao gồm tất cả mọi thứ không ngoại trừ gì cả, còn về hiệp thành chế định là thân, pháp là hai vấn đề khác nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi pháp xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi pháp xứ.

Kết Thúc Nhãn Xứ Gốc

Các phần còn lại từ Nhĩ xứ gốc…
đến Ý xứ gốc cũng trình bày tương tự.

Pháp Xứ Gốc

(Dhammāyatanamūla)

1- Pháp Xứ Gốc Nhãn Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na dhammo, na dhammāyatananti?** Phi pháp là phi pháp xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Nāyatanā, na cakkhāyatananti?** Phi xứ là phi nhãn xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na dhammo (*Phi pháp*) là câu mở.

Na dhammāyatanaṃ (*phi pháp xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: một phần lãnh vực của chế định như giếng nước, hang động, mắt, tai, cây bồ đề, cây đa…

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi pháp là phi pháp xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì một phần

lãnh vực của chế định như giếng nước, hang động, mắt, tai, cây bồ đề, cây đa… là chi pháp của câu mở và cũng là phi pháp xứ.

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na cakkhāyatanaṃ (*phi nhãn xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định (bao gồm tất cả chế định không trừ ra gì cả).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định (bao gồm tất cả chế định không trừ ra gì cả) là chi pháp của câu mở và cũng là phi nhãn xứ.

(**9 ngọn còn lại từ Nhĩ Xứ Ngọn đến Ý Xứ Ngọn tương tự như Nhãn Xứ Ngọn**)

2- Pháp Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na dhammo, na dhammāyatananti?** Phi pháp là phi pháp xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Nāyatanā, na manāyatananti?** Phi xứ là phi ý xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na dhammo (*Phi pháp*) là câu mở.

Na dhammāyatanaṃ (*phi pháp xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: một phần lãnh vực của chế định như giếng nước, hang động, mắt, tai, cây bồ đề, cây đa…

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi pháp là phi pháp xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì một phần lãnh vực của chế định như giếng nước, hang động, mắt, tai, cây bồ đề, cây đa… là chi pháp của câu mở và cũng là phi pháp xứ.

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na manāyatanaṃ (*phi ý xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Ghi chú: Chế định ở đây bao gồm tất cả mọi thứ không ngoại trừ gì cả, còn về hiệp thành chế định là thân, pháp là hai vấn đề khác nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi ý xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi ý xứ.

Kết Thúc Pháp Xứ Gốc

Kết Thúc Phần Câu Lộc Căn Luân Đối Lập.

Phần thuần xứ **(suddhāyatanavāra) và phần thuần giới (suddhadhātu)** hoàn toàn nhắm vào xứ, giới, vì vậy phi pháp **(na dhammo)**, phi thân **(na kāyo)** tất cả phải là chế định tức là cả hiệp thành chế định và một phần của lãnh vực chế định không giống với phần câu lọc, là sự thanh lọc câu cho nên chi pháp chế định mới không giống nhau như phần câu lọc đối lập phi thân, phi pháp tức là một phần của lãnh vực chế định mà thôi.

Khi Đức Phật thuyết phần câu lọc căn luân đối lập kết thúc, Ngài thuyết phần thuần xứ tiếp theo.

Phần thuần xứ có 2 là thuận tùng và đối lập.

Trong thuận tùng và đối lập mỗi loại có 12 song tức nhãn xứ song… cho đến pháp xứ song là sau cùng.

PHẦN THUẦN XỨ THUẬN TÙNG

(Suddhāyatanavārānuloma)

Nhãn Xứ Song

(Cakkhāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Cakkhu, āyatananti?** Nhãn là xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Āyatanā, cakkhāyatananti?** Xứ là nhãn xứ phải chăng?

Đáp: **Cakkhāyatanaṃ āyatanañceva cakkhāyatanañca, avasesā āyatanā na cakkhāyatanaṃ.**

Nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải; xứ còn lại không phải là nhãn xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Cakkhu (*Nhãn*) là câu mở.

Āyatanaṃ (*xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cả 3 nhãn là minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn **với** thần kinh nhãn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn là xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cả 3 nhãn là minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn **với** thần kinh nhãn là chi pháp của câu mở và cũng là xứ.

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Cakkhāyatanaṃ (*nhãn xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: nhãn xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên nhãn xứ là

chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Cakkhāyatanaṃ āyatanañceva cakkhāyatanañca** (*Nhãn xứ là xứ cũng phải, là nhãn xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ nhãn xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na cakkhāyatanaṃ** (*xứ còn lại không phải là nhãn xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Nhĩ Xứ Song

(Sotāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Sotaṃ, āyatananti?** Nhĩ là xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: Āyatanā, sotāyatananti? Xứ là nhĩ xứ phải chăng?

Đáp: **Sotāyatanaṃ āyatanañceva sotāyatanañca, avasesā āyatanā na sotāyatanaṃ.**

Nhĩ xứ là xứ cũng phải, là nhĩ xứ cũng phải; xứ còn lại không là nhĩ xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Sotaṃ (*Nhĩ*) là câu mở.

Āyatanaṃ (*xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cả 3 nhĩ là thiên nhĩ thông, tâm sở tham tức ái nhĩ **với** thần kinh nhĩ.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhĩ là xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cả 3 nhĩ là thiên nhĩ thông, tâm sở tham tức ái nhĩ **với** thần kinh nhĩ là chi pháp của câu mở và cũng là xứ.

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Sotāyatanaṃ (*nhĩ xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: nhĩ xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là nhĩ xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên nhĩ xứ là chi pháp

của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sotāyatanaṃ āyatanañceva sotāyatanañca** (*Nhĩ xứ là xứ cũng phải, là nhĩ xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ nhĩ xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na sotāyatanaṃ** (xứ còn lại không là nhĩ xứ) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Tỷ Xứ Song

(Ghānāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Ghānaṃ, āyatananti?** Tỷ là xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: Āyatanā, ghānāyatananti? Xứ là tỷ xứ phải chăng?

Đáp: **Ghānāyatanaṃ āyatanañceva ghānāyatanañca, avasesā āyatanā na ghānāyatanaṃ.**

Tỷ xứ là xứ cũng phải, là tỷ xứ cũng phải; xứ còn lại không là tỷ xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Ghānaṃ (*Tỷ*) là câu mở.

Āyatanaṃ (*xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: thần kinh tỷ.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ là xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì thần kinh tỷ là chi pháp của câu mở và cũng là xứ.

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Ghānāyatanaṃ (*tỷ xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: tỷ xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là tỷ xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên tỷ xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ghānāyatanaṃ āyatanañceva ghānāyatanañca** (*Tỷ xứ là xứ cũng phải,*

là tỷ xứ cũng phải). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ tỷ xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na ghānāyatanaṃ** (xứ còn lại không là tỷ xứ) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Thiệt Xứ Song

(Jivhāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Jivhā, āyatananti?** Thiệt là xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Āyatanā, jivhāyatananti?** Xứ là thiệt xứ phải chăng?

Đáp: **Jivhāyatanaṃ āyatanañceva jivhāyatanañca, avasesā āyatanā na jivhāyatanaṃ.**

Thiệt xứ là xứ cũng phải, là thiệt xứ cũng phải; xứ còn lại không là thiệt xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Jivhā (*Thiệt*) là câu mở.

Āyatanaṃ (*xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: thần kinh thiệt.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thiệt là xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì thần kinh thiệt là chi pháp của câu mở và cũng là xứ.

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Jivhāyatanaṃ (*thiệt xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: thiệt xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là thiệt xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thiệt xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Jivhāyatanaṃ āyatanañceva jivhāyatanañca** (*Thiệt xứ là xứ cũng phải, là thiệt xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ thiệt xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na jivhāyatanaṃ** (xứ còn lại không là thiệt xứ) là câu đáp

trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Thân Xứ Song

(Kāyāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Kāyo, āyatananti?** Thân là xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: ***Āyatanā, kāyāyatananti?*** Xứ là thân xứ phải chăng?

Đáp: **Kāyāyatanaṃ āyatanañceva kāyāyatanañca, avasesā āyatanā na kāyāyatanaṃ.**

Thân xứ là xứ cũng phải, là thân xứ cũng phải; xứ còn lại không là thân xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Kāyo (*Thân*) là câu mở.

Āyatanaṃ (*xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: sắc thân, danh thân.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thân là xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì sắc thân, danh thân là chi pháp của câu mở và cũng là xứ.

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Kāyāyatanaṃ (*thân xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: thân xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là thân xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thân xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Kāyāyatanaṃ āyatanañceva kāyāyatanañca** (*Thân xứ là xứ cũng phải, là thân xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ thân xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na kāyāyatanaṃ** (xứ còn lại không là thân xứ) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Ghi chú: Trong phần thuần xứ này, từ thân (**kāyo**) chỉ thuần nhất sắc thân và danh thân bởi vì câu này chỉ lấy xứ hoàn toàn mà thôi mà không gom chế định vào được. Nhưng đối với phần câu lọc chỉ trình bày thanh lọc câu, cho nên chế định thân gom vào trong từ (**kāyo**) được.

Từ **Dhammo** tức 4 pháp chân đế mà thôi, nhưng trong phần câu lọc có gom hiệp thành chế định vào như: (na dhammo, na kāyo) phi pháp, phi thân. Tức tất cả chế định nhưng trong phần câu lọc chỉ là một phần lãnh vực của chế định mà thôi.

Sắc Xứ Song

(Rūpāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Rūpaṃ, āyatananti?** Sắc là xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: Āyatanā, rūpāyatananti? Xứ là sắc xứ phải chăng?

Đáp: **Rūpāyatanaṃ āyatanañceva rūpāyatanañca, avasesā āyatanā na rūpāyatanaṃ.**

Sắc xứ là xứ cũng phải, là sắc xứ cũng phải; xứ còn lại không là sắc xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Rūpaṃ (*Sắc*) là câu mở.

Āyatanaṃ (*xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc là xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì sắc khả ái, sắc khả lạc tức 81 tâm hiệp thế, 52 tâm sở, 28 sắc pháp là nơi đáng ưa thích, đáng hài lòng và là cảnh của ái dục là chi pháp của câu mở và cũng là xứ.

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Rūpāyatanaṃ (*sắc xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: sắc xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là sắc xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên sắc xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāyatanaṃ āyatanañceva rūpāyatanañca** (*Sắc xứ là xứ cũng phải, là sắc xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ sắc xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na rūpāyatanaṃ** (xứ còn lại không là sắc xứ) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Thinh Xứ Song

(Saddāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Saddo, āyatananti?** Thinh là xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: Āyatanā, saddāyatananti? Xứ là thinh xứ phải chăng?

Đáp: **Saddāyatanaṃ āyatanañceva saddāyatanañca, avasesā āyatanā na saddāyatanaṃ.**

Thinh xứ là xứ cũng phải, là thinh xứ cũng phải; xứ còn lại không là thinh xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Saddo (*Thinh*) là câu mở.

Āyatanaṃ (*xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cảnh thinh.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thinh là xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cảnh thinh là chi pháp của câu mở và cũng là xứ.

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Saddāyatanaṃ (*thinh xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: thinh xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là thinh xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên thinh xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saddāyatanaṃ āyatanañceva saddāyatanañca** (*Thinh xứ là xứ cũng phải,*

là thinh xứ cũng phải). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ thinh xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na saddāyatanaṃ** (xứ còn lại không là thinh xứ) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Khí Xứ Song

(Gandhāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Gandho, āyatananti?** Khí là xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: Āyatanā, gandhāyatananti? Xứ là khí xứ phải chăng?

Đáp: **Gandhāyatanaṃ āyatanañceva gandhāyatanañca, avasesā āyatanā na gandhāyatanaṃ.**

Khí xứ là xứ cũng phải, là khí xứ cũng phải; xứ còn lại không là khí xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Gandho (*Khí*) là câu mở.

Āyatanaṃ (*xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cả 4 khí tức giới khí, định khí, tuệ khí với cảnh khí.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Khí là xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cả 4 khí tức giới khí, định khí, tuệ khí với cảnh khí là chi pháp của câu mở và cũng là xứ.

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Gandhāyatanaṃ (*khí xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: khí xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là khí xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên khí xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Gandhāyatanaṃ āyatanañceva gandhāyatanañca** (*Khí xứ là xứ cũng phải, là khí xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ khí xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng:

avasesā āyatanā na gandhāyatanaṃ (xứ còn lại không là khí xứ) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Vị Xứ Song

(Rasāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Raso, āyatananti?** Vị là xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: Āyatanā, rasānanti? Xứ là vị xứ phải chăng?

Đáp: **Rasānaṃ āyatanañceva sotāyatanañca, avasesā āyatanā na rasānaṃ.**

Vị xứ là xứ cũng phải, là vị xứ cũng phải; xứ còn lại không là vị xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Raso (*Vị*) là câu mở.

Āyatanaṃ (*xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cả 4 vị tức nghĩa vị, pháp vị, giải thoát vị với cảnh vị.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Vị là xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cả 4 vị tức nghĩa vị, pháp vị, giải thoát vị với cảnh vị là chi pháp của câu mở và cũng là xứ.

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Rasānaṃ (*vị xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: vị xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là vị xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên vị xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rasānaṃ āyatanañceva sotāyatanañca** (*Vị xứ là xứ cũng phải, là vị xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ vị xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na rasānaṃ** (xứ còn lại không là vị xứ) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Xúc Xứ Song

(Phoṭṭhabbāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Phoṭṭhabbo, āyatananti?** Xúc là xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: Āyatanā, phoṭṭhabbāyatananti? Xứ là xúc xứ phải chăng?

Đáp: **Phoṭṭhabbāyatanaṃ āyatanañceva phoṭṭhabbāyatanañca, avasesā āyatanā na phoṭṭhabbāyatanaṃ.**

Xúc xứ là xứ cũng phải, là xúc xứ cũng phải; xứ còn lại không là xúc xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Phoṭṭhabbo (*Xúc*) là câu mở.

Āyatanaṃ (*xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cảnh xúc.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xúc là xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cảnh xúc là chi pháp của câu mở và cũng là xứ.

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Phoṭṭhabbāyatanaṃ (*xúc xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: xúc xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là xúc xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên xúc xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Phoṭṭhabbāyatanaṃ āyatanañceva phoṭṭhabbāyatanañca** (*Xúc xứ là xứ cũng phải, là xúc xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ xúc xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na phoṭṭhabbāyatanaṃ** (xứ còn lại không là xúc xứ) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Ý Xứ Song

(Manāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Mano, āyatananti?** Ý là xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: Āyatanā, manāyatananti? Xứ là ý xứ phải chăng?

Đáp: **Manāyatanaṃ āyatanañceva manāyatanañca, avasesā āyatanā na manāyatanaṃ.**

Ý xứ là xứ cũng phải, là ý xứ cũng phải; xứ còn lại không là ý xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Mano (*Ý*) là câu mở.

Āyatanaṃ (*xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 89 tâm.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Ý là xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"*

là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 89 tâm là chi pháp của câu mở và cũng là xứ.

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Manāyatanaṃ (***ý xứ***) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: ý xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là ý xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên ý xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Manāyatanaṃ āyatanañceva manāyatanañca** (***Ý xứ là xứ cũng phải, là ý xứ cũng phải***). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ ý xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na manāyatanaṃ** (xứ còn lại không là ý xứ) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Pháp Xứ Song

(Dhammāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Dhammo, āyatananti?** Pháp là xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: Āyatanā, dhammāyatananti? Xứ là pháp xứ phải chăng?

Đáp: **Dhammāyatanaṃ āyatanañceva dhammāyatanañca, avasesā āyatanā na dhammāyatanaṃ.**

Pháp xứ là xứ cũng phải, là pháp xứ cũng phải; xứ còn lại không là pháp xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Dhammo (*Pháp*) là câu mở.

Āyatanaṃ (*xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 pháp chơn đế.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Pháp là xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"*

là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 pháp chơn đế là chi pháp của câu mở và cũng là xứ.

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Dhammāyatanaṃ (*pháp xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: pháp xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là pháp xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên pháp xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dhammāyatanaṃ āyatanañceva dhammāyatanañca** (*Pháp xứ là xứ cũng phải, là pháp xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ pháp xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na dhammāyatanaṃ** (xứ còn lại không là pháp xứ) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Kết Thúc Phần Thuần Uẩn Thuận Tùng

PHẦN THUẦN XỨ ĐỐI LẬP

(Suddhāyatanavārapaccanika)

Nhãn Xứ Song

(Cakkhāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na cakkhu, nāyatananti?** Phi nhãn là phi xứ phải chăng?

Đáp: **Cakkhuṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na cakkhu āyatanā, cakkhuñca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva cakkhu na ca āyatanā.**

Ngoài cả 3 nhãn ra, pháp còn lại là phi nhãn nhưng là xứ; ngoài 3 nhãn và xứ ra, pháp còn lại đó là phi nhãn và cũng là phi xứ.

Vấn ngược: **Nāyatanā, na cakkhāyatananti?** Phi xứ là phi nhãn xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na cakkhu (*Phi nhãn*) là câu mở.

Nāyatanaṃ (*phi xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 xứ (trừ cả 3 nhãn) **và** chế định.

Chi pháp của câu hỏi: chế định mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi nhãn là phi xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 11 xứ (trừ cả 3 nhãn) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Cakkhuṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na cakkhu āyatanā** (*Ngoài cả 3 nhãn ra, pháp còn lại là phi nhãn nhưng là xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **cakkhuñca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva cakkhu na ca āyatanā** (*ngoài 3 nhãn và xứ ra, pháp còn lại đó là phi nhãn và cũng là phi xứ*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na cakkhāyatanaṃ (*phi nhãn xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định (bao gồm tất cả chế định không trừ ra gì cả).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định (bao gồm tất cả chế định không trừ ra gì cả) là chi pháp của câu mở và cũng là phi nhãn xứ.

Nhĩ Xứ Song

(Sotāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na sotaṃ, nāyatananti?** Phi nhĩ là phi xứ phải chăng?

Đáp: **Sotaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na sotaṃ āyatanā, sotañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva sotaṃ na ca āyatanā.**

Ngoài cả 3 nhĩ ra, pháp còn lại là phi nhĩ nhưng là xứ; ngoài 3 nhĩ và xứ ra, pháp còn lại đó là phi nhĩ và cũng là phi xứ.

Vấn ngược: **Nāyatanā, na sotāyatananti?** Phi xứ là phi nhĩ xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na sotaṃ (*Phi nhĩ*) là câu mở.

Nāyatanaṃ (*phi xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 xứ (trừ cả 3 nhĩ) **và** chế định.

Chi pháp của câu hỏi: chế định mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi nhĩ là phi xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 11 xứ (trừ cả 3 nhĩ) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sotaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na sotaṃ āyatanā** (*Ngoài cả 3 nhĩ ra, pháp còn lại không là nhĩ nhưng là xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sotañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva sotaṃ na ca āyatanā** (*ngoài 3 nhĩ và xứ ra, pháp còn lại đó là phi nhĩ và cũng là phi xứ*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na sotāyatanaṃ (*phi nhĩ xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi nhĩ xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi nhĩ xứ.

Tỷ Xứ Song

(Ghānāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na ghānaṃ, nāyatananti?** Phi tỷ là phi xứ phải chăng?

Đáp: **Ghānaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na ghānaṃ āyatanā, ghānañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva ghānaṃ na ca āyatanā.**

Ngoài tỷ ra, pháp còn lại là phi tỷ nhưng là xứ; ngoài tỷ và xứ ra, pháp còn lại đó là phi tỷ và cũng là phi xứ.

Vấn ngược: **Nāyatanā, na ghānāyatananti?** Phi xứ là phi tỷ xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na ghānaṃ (*Phi tỷ*) là câu mở.

Nāyatanaṃ (*phi xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 xứ (trừ tỷ xứ) **và** chế định.

Chi pháp của câu hỏi: chế định mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi tỷ là phi xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 11 xứ (trừ tỷ xứ) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ghānaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na ghānaṃ āyatanā** (*Ngoài tỷ ra, pháp còn lại là phi tỷ nhưng là xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **ghānañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva ghānaṃ na ca āyatanā** (*ngoài tỷ và xứ ra, pháp còn lại đó là phi tỷ và cũng là phi xứ*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na ghānāyatanaṃ (*phi tỷ xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi tỷ xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi tỷ xứ.

Thiệt Xứ Song

(Jivhāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na jivhā, nāyatananti?** Phi thiệt là phi xứ phải chăng?

Đáp: **Jivhaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na jivhā āyatanā, jivhañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva jivhā na ca āyatanā.**

Ngoài thiệt ra, pháp còn lại là phi thiệt nhưng là xứ; ngoài thiệt và xứ ra, pháp còn lại đó là phi thiệt và cũng là phi xứ.

Vấn ngược: **Nāyatanā, na jivhāyatananti?** Phi xứ là phi thiệt xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na jivhā (*Phi thiệt*) là câu mở.

Nāyatanaṃ (*phi xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 xứ (trừ thiệt xứ) **và** chế định.

Chi pháp của câu hỏi: chế định mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi thiệt là phi xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 11 xứ (trừ thiệt xứ) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Jivhaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na jivhā āyatanā** (*Ngoài thiệt ra, pháp còn lại là phi thiệt nhưng là xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng **jivhañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva jivhā na ca āyatanā** (*ngoài thiệt và xứ ra, pháp còn lại đó là phi thiệt và cũng là phi xứ*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na ghānāyatanaṃ (*phi thiệt xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi thiệt xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thiệt xứ.

Thân Xứ Song

(Kāyāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na kāyo, nāyatananti?** Phi thân là phi xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Nāyatanā, na kāyāyatananti?** Phi xứ là phi thân xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na kāyo (*Phi thân*) là câu mở.

Nāyatanaṃ (*phi xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi thân là phi xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi xứ.

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na kāyāyatanaṃ (*phi thân xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi thân xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thân xứ.

Sắc Xứ Song

(Rūpāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na rūpaṃ, nāyatananti?** Phi sắc là phi xứ phải chăng?

Đáp: **Rūpaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na rūpaṃ āyatanā, rūpañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva rūpaṃ na ca āyatanā.**

Ngoài sắc ra, pháp còn lại là phi sắc nhưng là xứ; ngoài sắc và xứ ra, pháp còn lại là phi sắc và cũng là phi xứ.

Vấn ngược: **Nāyatanā, na rūpāyatananti?** Phi xứ là phi sắc xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na rūpaṃ (*Phi sắc*) là câu mở.

Nāyatanaṃ (*phi xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn **và** chế định.

Chi pháp của câu hỏi: chế định mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi sắc là phi xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 8 tâm siêu thế, 36 tâm sở, Níp Bàn là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na rūpaṃ āyatanā** (*Ngoài sắc ra, pháp còn lại là phi sắc nhưng là xứ*). Tiếp đến Ngài

nêu lên chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **rūpañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva rūpaṃ na ca āyatanā** (*ngoài sắc và xứ ra, pháp còn lại là phi sắc và cũng là phi xứ*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na rūpāyatanaṃ (*phi sắc xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi sắc xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi sắc xứ.

Thinh Xứ Song

(Saddāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na saddo, nāyatananti?** Phi thinh là phi xứ phải chăng?

Đáp: **Saddaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na saddo āyatanā, saddañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva saddo na ca āyatanā.**

Ngoài thinh ra, pháp còn lại là phi thinh nhưng là xứ; ngoài thinh và xứ ra, pháp còn lại là phi thinh và cũng là phi xứ.

Vấn ngược: **Nāyatanā, na saddāyatananti?** Phi xứ là phi thinh xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na saddo (*Phi thinh*) là câu mở.

Nāyatanaṃ (*phi xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 xứ (trừ thinh xứ) **và** chế định.

Chi pháp của câu hỏi: chế định mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi thinh là phi xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 11 xứ (trừ thinh xứ) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saddaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na saddo āyatanā** (*Ngoài thinh ra, pháp còn lại là phi thinh nhưng là xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà

không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **saddañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva saddo na ca āyatanā** (*ngoài thinh và xứ ra, pháp còn lại là phi thinh và cũng là phi xứ*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na saddāyatanaṃ (*phi thinh xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi thinh xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi thinh xứ.

Khí Xứ Song

(Gandhāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na gandho, nāyatananti?** Phi khí là phi xứ phải chăng?

Đáp: **Gandhaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na gandho āyatanā, gandhañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva gandho na ca āyatanā.**

Ngoài khí ra, pháp còn lại là phi khí nhưng là xứ; ngoài khí và xứ ra, pháp còn lại là phi khí và cũng là phi xứ.

Vấn ngược: **Nāyatanā, na gandhāyatananti?** Phi xứ là phi khí xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na gandho (*Phi khí*) là câu mở.

Nāyatanaṃ (*phi xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 xứ (trừ cả 4 khí) **và** chế định.

Chi pháp của câu hỏi: chế định mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi khí là phi xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 11 xứ (trừ cả 4 khí) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Gandhaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na gandho āyatanā** (*Ngoài khí ra, pháp còn lại là phi khí nhưng là xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên

chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **gandhañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva gandho na ca āyatanā** (*ngoài khí và xứ ra, pháp còn lại là phi khí và cũng là phi xứ*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na gandhāyatanaṃ (*phi khí xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi khí xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi khí xứ.

Vị Xứ Song

(Rasāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na raso, nāyatananti?** Phi vị là phi xứ phải chăng?

Đáp: **Rasaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na raso āyatanā, rasañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva raso na ca āyatanā.**

Ngoài vị ra, pháp còn lại là phi vị nhưng là xứ; ngoài vị và xứ ra, pháp còn lại là phi vị và cũng là phi xứ.

Vấn ngược: **Nāyatanā, na rasāyatananti?** Phi xứ là phi vị xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na raso (*Phi vị*) là câu mở.

Nāyatanaṃ (*phi xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 xứ (trừ cả 4 vị) **và** chế định.

Chi pháp của câu hỏi: chế định mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi vị là phi xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 11 xứ (trừ cả 4 vị) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rasaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na raso āyatanā** (*Ngoài vị ra, pháp còn lại là phi vị nhưng là xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên chế định là chi

pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **rasañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva raso na ca āyatanā** (*ngoài vị và xứ ra, pháp còn lại là phi vị và cũng là phi xứ*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na rasāyatanaṃ (*phi vị xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi vị xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi vị xứ.

Xúc Xứ Song

(Phoṭṭhabbāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na phoṭṭhabbo, nāyatananti?** Phi xúc là phi xứ phải chăng?

Đáp: **Phoṭṭhabbaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na phoṭṭhabbo āyatanā, phoṭṭhabbañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva phoṭṭhabbo na ca āyatanā.**

Ngoài xúc ra, pháp còn lại là phi xúc nhưng là xứ; ngoài xúc và xứ ra, pháp còn lại là phi xúc và cũng là phi xứ.

Vấn ngược: **Nāyatanā, na phoṭṭhabbāyatananti?** Phi xứ là phi xúc xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na phoṭṭhabbo (*Phi xúc*) là câu mở.

Nāyatanaṃ (*phi xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 xứ (trừ xúc xứ) **và** chế định.

Chi pháp của câu hỏi: chế định mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi xúc là phi xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 11 xứ (trừ xúc xứ) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Phoṭṭhabbaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na phoṭṭhabbo āyatanā** (*Ngoài xúc ra, pháp còn lại là phi xúc nhưng là xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi

trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **phoṭṭhabbañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva phoṭṭhabbo na ca āyatanā** (*ngoài xúc và xứ ra, pháp còn lại là phi xúc và cũng là phi xứ*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na phoṭṭhabbāyatanaṃ (*phi xúc xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi xúc xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi xúc xứ.

Ý Xứ Song

(Manāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na mano, nāyatananti?** Phi ý là phi xứ phải chăng?

Đáp: **Manaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na mano āyatanā, manañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva mano na ca āyatanā.**

Ngoài ý ra, pháp còn lại là phi ý nhưng là xứ; ngoài ý và xứ ra, pháp còn lại là phi ý và cũng là phi xứ.

Vấn ngược: **Nāyatanā, na manāyatananti?** Phi xứ là phi ý xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na mano (*Phi ý*) là câu mở.

Nāyatanaṃ (*phi xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 xứ (trừ ý xứ) **và** chế định.

Chi pháp của câu hỏi: chế định mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi ý là phi xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 11 xứ (trừ ý xứ) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Manaṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na mano āyatanā** (*Ngoài ý ra, pháp còn lại là phi ý nhưng là xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên chế định là chi

pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **manañca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva mano na ca āyatanā** (*ngoài ý và xứ ra, pháp còn lại là phi ý và cũng là phi xứ*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na manāyatanaṃ (*phi ý xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi ý xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi ý xứ.

Pháp Xứ Song

(Dhammāyatanayamaka)

Vấn xuôi: **Na dhammo, nāyatananti?** Phi pháp là phi xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Nāyatanā, na dhammāyatananti?** Phi xứ là phi pháp xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na dhammo (*Phi pháp*) là câu mở.

Nāyatanaṃ (*phi xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi pháp là phi xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi xứ.

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na dhammāyatanaṃ (*phi pháp xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi pháp xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi pháp xứ.

Kết Thúc Phần Thuần Xứ Đối Lập

Khi Đức Phật thuyết phần thuần xứ đối lập kết thúc, Ngài thuyết phần thuần xứ căn luân (suddhāyatanamūlacakkavāra) tiếp theo.

Trong phần thuần xứ căn luân có 2 loại là thuận tùng và đối lập.

Trong phần thuận tùng và đối lập có 12 gốc trong mỗi gốc có 11 ngọn, vì vậy khi nhãn xứ làm gốc thì 11 xứ còn lại làm ngọn… pháp xứ làm gốc thì 11 xứ còn lại làm ngọn. (trình bày theo liên quan xoay vòng (buddhacakkha).

PHẦN THUẦN XỨ
CĂN LUÂN THUẬN TÙNG

(Suddhāyatanamūlacakkavārānuloma)

Nhãn Xứ Gốc

(Cakkhāyatanamūla)

1- Nhãn Xứ Gốc Nhĩ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Cakkhu, āyatananti?** Nhãn là xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: Āyatanā, sotāyatananti? Xứ là nhĩ xứ phải chăng?

Đáp: **Sotāyatanaṃ āyatanañceva sotāyatanañca, avasesā āyatanā na sotāyatanaṃ.**

Nhĩ xứ là xứ cũng phải, là nhĩ xứ cũng phải; xứ còn lại không là nhĩ xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Cakkhu (*Nhãn*) là câu mở.

Āyatanaṃ (*xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cả 3 nhãn là minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn **với** thần kinh nhãn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn là xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cả 3 nhãn là minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn **với** thần kinh nhãn là chi pháp của câu mở và cũng là xứ.

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Sotāyatanaṃ (*nhĩ xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: nhĩ xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là nhĩ xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên nhĩ xứ là chi pháp

của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sotāyatanaṃ āyatanañceva sotāyatanañca** (*Nhĩ xứ là xứ cũng phải, là nhĩ xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ nhĩ xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na sotāyatanaṃ** (xứ còn lại không là nhĩ xứ) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

(Chín ngọn còn lại cũng trình bày giống như vậy)

2- Nhãn Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Cakkhu, āyatananti?** Nhãn là xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: Āyatanā, dhammāyatananti? Xứ là pháp xứ phải chăng?

Đáp: **Dhammāyatanaṃ āyatanañceva dhammāyatanañca, avasesā āyatanā na dhammāyatanaṃ.**

Pháp xứ là xứ cũng phải, là pháp xứ cũng phải; xứ còn lại không là pháp xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Cakkhu (*Nhãn*) là câu mở.

Āyatanaṃ (*xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cả 3 nhãn là minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn **với** thần kinh nhãn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn là xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cả 3 nhãn là minh thứ 2 tức thiên nhãn, minh thứ 3 tức tuệ nhãn **với** thần kinh nhãn là chi pháp của câu mở và cũng là xứ.

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Dhammāyatanaṃ (*pháp xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: pháp xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là pháp xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên pháp xứ là chi pháp

của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Dhammāyatanaṃ āyatanañceva dhammāyatanañca** (*Pháp xứ là xứ cũng phải, là pháp xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ pháp xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na dhammāyatanaṃ** (xứ còn lại không là pháp xứ) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Kết Thúc Nhãn Xứ Gốc

(10 gốc còn lại từ Nhĩ Xứ Góc đến Ý Xứ Gốc cũng trình bày tương tự như Nhãn Xứ Góc.)

Pháp Xứ Gốc

(Dhammāyatanamūla)

1- Pháp Xứ Gốc Nhãn Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Dhammo, āyatananti?** Pháp là xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Āyatanā, cakkhāyatananti?** Xứ là nhãn xứ phải chăng?

Đáp: **Cakkhāyatanaṃ āyatanañceva cakkhāyatanañca, avasesā āyatanā na cakkhāyatanaṃ.**

Nhãn xứ là nhãn cũng phải, là nhãn xứ cũng phải; xứ còn lại không phải là nhãn xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Dhammo (*Pháp*) là câu mở.

Āyatanaṃ (*xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 pháp chơn đế.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hỏi hậu vấn, vấn rằng: *Pháp là xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 pháp chơn đế là chi pháp của câu mở và cũng là xứ.

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Cakkhāyatanaṃ (*nhãn xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: nhãn xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên nhãn xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Cakkhāyatanaṃ āyatanañceva cakkhāyatanañca** (*Nhãn xứ là xứ cũng phải, là nhãn xứ cũng phải*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ nhãn xứ) là chi pháp của câu mở trong vế sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na cakkhāyatanaṃ** (*xứ còn lại không phải là nhãn xứ*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

(**9 ngọn còn lại từ Nhĩ xứ ngọn cũng trình bày tương tự như vậy**)

2- Pháp Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Dhammo, āyatananti?** Pháp là xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: Āyatanā, manāyatananti? Xứ là ý xứ phải chăng?

Đáp: **Manāyatanaṃ āyatanañceva manāyatanañca, avasesā āyatanā na manāyatanaṃ.**

Ý xứ là xứ cũng phải, là ý xứ cũng phải; xứ còn lại không là ý xứ.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Dhammo (*Pháp*) là câu mở.

Āyatanaṃ (*xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 pháp chơn đế.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hỏi hậu vấn, vấn rằng: *Pháp là xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 pháp chơn đế là chi pháp của câu mở và cũng là xứ.

Trong câu vấn ngược:

Āyatanā (*Xứ*) là câu mở.

Manāyatanaṃ *(ý xứ)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: tất cả 12 xứ.

Chi pháp của câu hỏi: ý xứ mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Xứ là ý xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên ý xứ là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế trước mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Manāyatanaṃ**

āyatanañceva manāyatanañca (***Ý xứ là xứ cũng phải, là ý xứ cũng phải***). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 xứ (trừ ý xứ) là chi pháp của câu mở trong về sau, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **avasesā āyatanā na manāyatanaṃ** (xứ còn lại không là ý xứ) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách gián tiếp (đi vòng).

Kết Thúc Pháp Xứ Gốc

Kết Thúc Phần Thuần Xứ Căn Luân Thuận Tùng

Phần Thuần Xứ Căn Luân Đối Lập

(Suddhāyatanamūlacakkavārapaccanika)

Nhãn Xứ Gốc

(Cakkhāyatanamūla)

1- Nhãn Xứ Gốc Nhĩ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na cakkhu, nāyatananti?** Phi nhãn là phi xứ phải chăng?

Đáp: **Cakkhuṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na cakkhu āyatanā, cakkhuñca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva cakkhu na ca āyatanā.**

Ngoài cả 3 nhãn ra, pháp còn lại là phi nhãn nhưng là xứ; ngoài 3 nhãn và xứ ra, pháp còn lại đó là phi nhãn và cũng là phi xứ.

Vấn ngược: **Nāyatanā, na sotāyatananti?** Phi xứ là phi nhĩ xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na cakkhu (*Phi nhãn*) là câu mở.

Nāyatanaṃ (*phi xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 xứ (trừ cả 3 nhãn) **và** chế định.

Chi pháp của câu hỏi: chế định mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi nhãn là phi xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 11 xứ (trừ cả 3 nhãn) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Cakkhuṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na cakkhu āyatanā** (*Ngoài cả 3 nhãn ra, pháp còn lại là phi nhãn nhưng là xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **cakkhuñca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva cakkhu na ca āyatanā** (*ngoài 3 nhãn và xứ ra, pháp còn lại đó là phi nhãn và cũng là phi xứ*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na sotāyatanaṃ (*phi nhĩ xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi nhĩ xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi nhĩ xứ.

(9 ngọn còn lại cũng trình bày tương tự như vậy)

2- Nhãn Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na cakkhu, nāyatananti?** Phi nhãn là phi xứ phải chăng?

Đáp: **Cakkhuṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na cakkhu āyatanā, cakkhuñca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva cakkhu na ca āyatanā.**

Ngoài cả 3 nhãn ra, pháp còn lại là phi nhãn nhưng là xứ; ngoài 3 nhãn và xứ ra, pháp còn lại đó là phi nhãn và cũng là phi xứ.

Vấn ngược: **Nāyatanā, na dhammāyatananti?** Phi xứ là phi pháp xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na cakkhu (*Phi nhãn*) là câu mở.

Nāyatanaṃ (*phi xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 xứ (trừ cả 3 nhãn) **và** chế định.

Chi pháp của câu hỏi: chế định mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Phi nhãn là phi xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 11 xứ (trừ cả 3 nhãn) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Cakkhuṃ ṭhapetvā avasesā āyatanā na cakkhu āyatanā** (*Ngoài cả 3 nhãn ra, pháp còn lại là phi nhãn nhưng là xứ*). Tiếp đến Ngài nêu lên chế định là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **cakkhuñca āyatanañca ṭhapetvā avasesā na ceva cakkhu na ca āyatanā** (*ngoài 3 nhãn và xứ ra, pháp còn lại đó là phi nhãn và cũng là phi xứ*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na dhammāyatanaṃ (*phi pháp xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Ghi chú: Chế định ở đây bao gồm tất cả mọi thứ không ngoại trừ gì cả, còn về hiệp thành chế định là thân, pháp là hai vấn đề khác nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi pháp xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi pháp xứ.

Kết Thúc Nhãn Xứ Gốc

(Từ Nhĩ Xứ Gốc đến Ý Xứ Gốc tương tự như Nhãn Xứ Gốc)

Pháp Xứ Gốc

(Dhammāyatanamūla)

1- Pháp Xứ Gốc Nhãn Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na dhammo, nāyatananti?** Phi pháp là phi xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Nāyatanā, na cakkhāyatananti?** Phi xứ là phi nhãn xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na dhammo (*Phi pháp*) là câu mở.

Nāyatanaṃ (*phi xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi pháp là phi xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi xứ.

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na cakkhāyatanaṃ (*phi nhãn xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định (bao gồm tất cả chế định không trừ ra gì cả).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi nhãn xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định (bao gồm tất cả chế định không trừ ra gì cả) là chi pháp của câu mở và cũng là phi nhãn xứ.

(9 ngọn còn lại cũng trình bày tương tự như vậy)

11. Pháp Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Na dhammo, nāyatananti?** Phi pháp là phi xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Nāyatanā, na manāyatananti?** Phi xứ là phi ý xứ phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Na dhammo (*Phi pháp*) là câu mở.

Nāyatanaṃ (*phi xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi pháp là phi xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi xứ.

Trong câu vấn ngược:

Nāyatanā (*Phi xứ*) là câu mở.

Na manāyatanaṃ (*phi ý xứ*) là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: chế định.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Phi xứ là phi ý xứ phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì chế định là chi pháp của câu mở và cũng là phi ý xứ.

Kết Thúc Pháp Xứ Gốc

Kết Thúc Phần Thuần Xứ Căn Luân Đối Lập

Kết Thúc Phần Định Danh Xiển Minh

(Paññattivāro niṭṭhito)

B.

PHẦN BIẾN CHUYỂN

(Pattivāra)

Tiếp Theo (Anusandhi)

Khi Đức Phật thuyết phần định danh kết thúc, Ngài thuyết phần chuyển biến tiếp theo.

Trong Phần Chuyển Biến Có 3 Loại:

1. Phần sanh (uppādavāra).
2. Phần diệt (nirodhavāra).
3. Phần sanh diệt (uppādanirodhavāra).

Đức Phật thuyết phần sanh trước rồi Ngài thuyết phần diệt tuần tự tiếp theo.

Phần Sanh Phân Ra Thành 6 Loại:

1. Phần hiện tại (paccuppannavāra).
2. Phần quá khứ (atītavāra).
3. Phần vị lai (anāgatavāra).
4. Phần hiện tại quá khứ (paccuppannātītavāra).
5. Phần hiện tại vị lai (paccuppannānāgatavāra).
6. Phần quá khứ vị lai (atītānāgatavāra).

Đức Phật thuyết phần hiện tại trước, rồi Ngài thuyết phần quá khứ… tuần tự tiếp theo.

Phần Hiện Tại Có 2 Loại:

1. Thuận tùng (anuloma).

2. Đối lập (paccanika).

Đức Phật thuyết thuận tùng trước, rồi Ngài thuyết đối lập tiếp theo.

Phần Thuận Tùng Có 3 Loại:

1. Phần người (puggalavāra).
2. Phần cõi (okāsavāra).
3. Phần người và cõi (puggalokāsavāra).

Đức Phật thuyết phần người trước, rồi Ngài thuyết phần cõi tuần tự tiếp theo.

Trong mỗi phần có 10 gốc tức nhãn xứ gốc… cho đến ý xứ gốc là sau cùng (trừ thinh xứ).

Trong nhãn xứ gốc có 10 ngọn, nhĩ xứ có 9 ngọn rồi giảm xuống theo tuần tự cho đến ý xứ gốc có 1 ngọn là pháp xứ ngọn. Nhãn xứ gốc có 10 ngọn tức nhĩ xứ ngọn… pháp xứ ngọn, Đức Phật thuyết nhĩ xứ ngọn trước, rồi Ngài thuyết tỷ xứ ngọn… tuần tự tiếp theo.

Nhĩ xứ ngọn phân ra thành 2 loại là thuận tùng, đối lập, Đức Phật thuyết thuận tùng trước rồi Ngài thuyết đối lập tiếp theo.

Thuận tùng có 2 loại là câu vấn và câu đáp, Đức Phật thuyết câu vấn trước rồi Ngài thuyết câu đáp tiếp theo.

Câu vấn có 2 loại là câu mở, câu hỏi, Đức Phật thuyết câu mở trước, rồi Ngài thuyết câu hỏi tiếp theo.

PHẦN SANH

(Uppādavāra)

PHẦN HIỆN TẠI THUẬN TÙNG

(Paccuppannavārānuloma)

Phần người

(Puggalavāra)

Nhãn Xứ Gốc

(Cakkhāyatanamūla)

1- Nhãn Xứ Gốc Nhĩ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjati, tassa sotāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh với người nào thì nhĩ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sacakkhukānaṃ asotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ sotāyatanaṃ uppajjati, sacakkhukānaṃ sasotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca uppajjati sotāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu nhãn vô nhĩ đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng nhĩ xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu nhãn và hữu nhĩ đang sanh thì nhãn xứ đang sanh và nhĩ xứ cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana sotāyatanaṃ uppajjati, tassa cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là nhĩ xứ đang sanh với người nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sasotakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ sotāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati, sasotakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ sotāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu nhĩ vô nhãn đang sanh thì nhĩ xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu nhĩ và hữu nhãn đang sanh thì nhĩ xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa sotāyatanaṃ uppajjati (*thì nhĩ xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh hữu nhãn vô nhĩ đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu nhãn vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng nhĩ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn và hữu nhĩ đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn và hữu nhĩ đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh với người nào thì nhĩ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh hữu nhãn vô nhĩ đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu nhãn vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng nhĩ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sacakkhukānaṃ asotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ sotāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu nhãn vô nhĩ đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng nhĩ xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn và hữu nhĩ đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacakkhukānaṃ sasotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca uppajjati sotāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu nhãn và hữu nhĩ đang sanh thì nhãn xứ đang sanh và nhĩ xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana sotāyatanaṃ uppajjati (*Hay là nhĩ xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, hóa sanh hữu nhĩ vô nhãn đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh (saṃsedaja) và thai sanh (gabbhaseyya) hữu nhĩ vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhĩ đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhĩ và hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhĩ và hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là nhĩ xứ đang sanh với người nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh hữu nhĩ vô nhãn đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh (saṃsedaja) và thai sanh (gabbhaseyya) hữu nhĩ vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhĩ đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sasotakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ sotāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu nhĩ vô nhãn đang sanh thì nhĩ xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn và hữu nhĩ đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sasotakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ sotāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu nhĩ và hữu nhãn đang sanh thì nhĩ xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Ghi chú: ***sāvasesabba*** *trình bày phổ biến =* ***Sabbesaṃ cavantānaṃ anāvasesasabba*** *(tất cả đều phải đi đến sự chết không sót một ai)*

Trình bày vẫn còn dư sót = ***Sabbe saṇkhārā anicca*** *(tất cả pháp hữu vi là vô thường).*

2- Nhãn Xứ Gốc Tỷ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjati, tassa ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh với người nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sacakkhukānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati, sacakkhukānaṃ saghānākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu nhãn vô tỷ đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu nhãn và hữu tỷ đang sanh thì nhãn xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana ghānāyatanaṃ uppajjati, tassa cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là tỷ xứ đang sanh với người nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Saghānakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati, saghānakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu tỷ vô nhãn đang sanh, tỷ xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu tỷ và hữu nhãn đang sanh, tỷ xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu nhãn vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh với người nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu nhãn vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu

hỏi, như thuyết rằng: **Sacakkhukānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu nhãn vô tỷ đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacakkhukānaṃ saghānākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu nhãn và hữu tỷ đang sanh thì nhãn xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana ghānāyatanaṃ uppajjati (*Hay là tỷ xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh hữu tỷ vô nhãn đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu tỷ vô nhãn

đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ và hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ và hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tỷ xứ đang sanh với người nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh hữu tỷ vô nhãn đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu tỷ vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ

nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saghānakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu tỷ vô nhãn đang sanh, tỷ xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ và hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **saghānakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu tỷ và hữu nhãn đang sanh, tỷ xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Nhãn Xứ Gốc Thiệt Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjati, tassa jivhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh với người nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sacakkhukānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati no**

ca tesaṃ jivhāyatanaṃ uppajjati, sacakkhukānaṃ sajivhakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati.

Đối với người hữu nhãn vô thiệt đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu nhãn và hữu thiệt đang sanh thì nhãn xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana jivhāyatanaṃ uppajjati, tassa cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là thiệt xứ đang sanh với người nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sajivhakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati, sajivhakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu thiệt vô nhãn đang sanh, thiệt xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu thiệt và hữu nhãn đang sanh thì thiệt xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa jivhāyatanaṃ uppajjati (*thì thiệt xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh với người nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô

nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sacakkhukānaṃ ajivhākāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ jivhayatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu nhãn vô thiệt đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacakkhukānaṃ sajivhākāraṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu nhãn và hữu thiệt đang sanh thì nhãn xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana jivhāyatanaṃ uppajjati (*Hay là thiệt xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh hữu thiệt vô nhãn đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu thiệt vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt và hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt và hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thiệt xứ đang sanh với người nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh hữu thiệt vô nhãn đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu thiệt vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sajivhākāraṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu thiệt vô nhãn đang sanh, thiệt xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt và hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sajivhakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu thiệt và hữu nhãn đang sanh thì thiệt xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Nhãn Xứ Gốc Thân Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjati, tassa kāyāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh với người nào thì thân xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sacakkhukānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ kāyāyatanaṃ uppajjati, sacakkhukānaṃ sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca uppajjati kāyāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu nhãn vô thân đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng thân xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu nhãn và hữu thân đang sanh, nhãn xứ đang sanh và thân xứ cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana kāyāyatanaṃ uppajjati, tassa cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là thân xứ đang sanh với người nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sakāyakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati, sakāyakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu thân vô nhãn đang sanh, thân xứ

đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu thân và hữu nhãn đang sanh, thân xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa kāyāyatanaṃ uppajjati (*thì thân xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn hữu thân đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn hữu thân đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ đang*

sanh với người nào thì thân xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sacakkhukānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ kāyāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu nhãn vô thân đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng thân xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn hữu thân đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacakkhukānaṃ sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca uppajjati kāyāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu nhãn và hữu thân đang sanh, nhãn xứ đang sanh và thân xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana kāyāyatanaṃ uppajjati (*Hay là thân xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh hữu thân vô nhãn đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu thân vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thân đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn hữu thân đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn hữu thân đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thân xứ đang sanh với người nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh hữu thân vô nhãn đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu thân vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thân đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sakāyakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu thân vô nhãn đang sanh, thân xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn hữu thân đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sakāyakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu thân và hữu nhãn đang sanh, thân xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

5- Nhãn Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjati, tassa rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh với người nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana rūpāyatanaṃ uppajjati, tassa cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là sắc xứ đang sanh với người nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sarūpakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati, sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu sắc vô nhãn đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu nhãn đang sanh thì sắc xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh với người nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana rūpāyatanaṃ uppajjati (*Hay là sắc xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong

cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là sắc xứ đang sanh với người nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sarūpakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu sắc vô nhãn đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu nhãn đang sanh thì sắc xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Ghi chú: *Hữu sắc (sarūpakānaṃ) bỏ ra cũng không thiếu sót, còn* ***hữu khí, hữu vị, hữu xúc*** *thì phải đề cập nêu lên, bởi vì nếu không đề cập thì nhóm phạm thiên sẽ thêm vào đối với nhãn xứ gốc, còn tỷ xứ gốc thì không cần phải đề cập về* ***hữu sắc, hữu khí, hữu vị, hữu xúc*** *bởi vì* ***hữu tỷ*** *đang có là ngăn lại nhóm phạm thiên đang có trong thân, Đức Phật không thuyết về thinh xứ trong phần chuyển biến*

bởi vì thinh xứ không khởi hiện trong sát na tục sinh của tất cả chúng sanh. Vì vậy ngài giáo thọ sư sớ giải mới trình bày rằng: ***"Saddāyatanassa paṭisandhikkhaṇe anuppattito tena*** *saddhiṃ yamakassa visajjanameva natthi". Là câu đáp liên quan đến thinh xứ không có, bởi vì thinh xứ không khởi hiện trong sát na tục sinh.*

6- Nhãn Xứ Gốc Khí Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjati, tassa gandhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh với người nào thì khí xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sacakkhukānaṃ agandhakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ gandhāyatanaṃ uppajjati, sacakkhukānaṃ sagandhakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca uppajjati gandhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu nhãn vô khí đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng khí xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu nhãn và hữu khí đang sanh thì nhãn xứ đang sanh và khí xứ cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana gandhāyatanaṃ uppajjati, tassa cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là khí xứ đang sanh với người nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sagandhakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ gandhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati, sagandhakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ gandhāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu khí vô nhãn đang sanh, khí xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu khí và hữu nhãn đang sanh thì khí xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa gandhāyatanaṃ uppajjati (*thì khí xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu khí đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu khí đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh với người nào thì khí xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sacakkhukānaṃ agandhakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ gandhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu nhãn vô khí đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng khí xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu khí đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu

hỏi, như thuyết rằng: **sacakkhukānaṃ sagandhakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca uppajjati gandhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu nhãn và hữu khí đang sanh thì nhãn xứ đang sanh và khí xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana gandhāyatanaṃ uppajjati (*Hay là khí xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh hữu khí vô nhãn đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu khí vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc khí đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu khí và hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu khí và hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là khí xứ đang sanh với người nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh hữu khí vô nhãn đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu khí vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc khí đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sagandhakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ gandhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu khí vô nhãn đang sanh, khí xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu khí và hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và

câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sagandhakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ gandhāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu khí và hữu nhãn đang sanh thì khí xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Khí, vị, xúc đang hiện hữu trong 8 sắc bất ly (avinibhogarūpa) của 16 tầng phạm thiên sắc giới thì không xếp vào xứ theo riêng biệt bởi vì nhóm cảnh này không làm cho lộ tâm khởi hiện được, cảnh đang có mặt thật sự nhưng cảnh đó không thể làm cho lộ tâm hiện khởi được, cảnh đó không xếp vào xứ theo riêng biệt được, tuy nhiên nhóm cảnh này cũng là pháp như nhau. Do đó, Đức Phật mới xếp vào trong pháp xứ.

(Từ Nhãn Xứ Gốc vị Xứ Ngọn , xúc. Trình bày giống như Thân xứ ngọn)

9- Nhãn Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjati, tassa manāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh với người nào thì ý xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana manāyatanaṃ uppajjati, tassa cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là ý xứ đang sanh với người nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sacittakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati, sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu tâm vô nhãn đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu nhãn đang sanh thì ý xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa manāyatanaṃ uppajjati (*thì ý xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay

sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh với người nào thì ý xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và ý xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana manāyatanaṃ uppajjati (*Hay là ý xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc vô nhãn, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp. Người phàm tam

nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ đang sanh với người nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc vô nhãn, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sacittakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ**

manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Đối với người hữu tâm vô nhãn đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu nhãn đang sanh thì ý xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

10- Nhãn Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjati, tassa dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh với người nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati, tassa cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh với người nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati, sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người vô nhãn đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu nhãn đang sanh thì pháp xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh với người nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati (*Hay là pháp xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn, đang sanh trong cõi dục giới

Người khổ vô nhân và người lạc thai sanh, là người sẻ chết trong lúc nhãn nhãn chưa sanh, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc (jīvitanavakakalāpa) khởi hiện trong sát na đầu tiên. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh với người nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc vô nhãn, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc (jīvitanavakakalāpa) khởi hiện trong sát na đầu tiên. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người vô nhãn*

đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy). Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu nhãn đang sanh thì pháp xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Nhãn Xứ Gốc

Kệ Ngôn Phân Tích Cõi Theo 4 Sanh Loại

1. **Kammavajjesu devesu Pete nijjhāmataṇhike Nirayesu ca sambhoti Yoneko opapātiko.**
2. **Bhummadeva manussesa Tiracchāne pare tathā Petesu āvasesesu catasso pica yoniyo.**

1. Tất cả chư thiên (trừ chư thiên địa cầu), ngạ quỷ nijjhāmataṇhika, địa ngục thuần nhất là sanh loại hóa sanh.

2. Tất cả chư thiên địa cầu và nhân loại hay tất cả bàng sanh, tất cả ngạ quỷ ngoại trừ ngạ quỷ nijjhāmataṇhika thì được cả 4 sanh loại.

Trình Bày Người Khiếm Khuyết Và không khiếm khuyết Xứ

1. Người hữu nhãn và hữu nhĩ khiếm khuyết, nhưng 9 xứ còn lại thì không khiếm khuyết tức người khổ vô nhân thuần nhất nhóm hóa sanh.
2. Người có nhãn, nhĩ, tỷ khiếm khuyết nhưng 8 xứ còn lại không khiếm khuyết tức người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thuần nhất nhóm thấp sanh và thai sanh.
3. Người sẽ chết trong lúc 4 xứ như nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt chưa hiện khởi đầy đủ tức người khổ vô nhân, người lạc vô nhân đang sanh thuần nhất nhóm thai sanh.
4. Người sanh vào cõi sắc giới (trừ cõi Vô tưởng) thì 5 xứ tức nhãn, nhĩ, sắc, ý, pháp đang sanh, 6 xứ còn lại không đang sanh.
5. Người sanh vào cõi Vô tưởng thì sắc và pháp đang sanh, 9 xứ còn lại không đang sanh.
6. Người sanh vào cõi Vô sắc thì ý và pháp đang sanh, 9 xứ còn lại không đang sanh.
7. Người sanh vào cõi dục giới thì 11 xứ đang sanh (trừ thinh).
8. Tất cả người chết thì 11 xứ (trừ thinh) không đang sanh.

9. Còn trong cõi dục giới người hóa sanh tục sinh thì thần kinh tỷ không khiếm khuyết.

(Kāmadhātuyaṃ pana aghānako apapātiko natthi).

Nhĩ Xứ Gốc

(Sotāyatanamūla)

Trong nhĩ xứ gốc có 9 ngọn là tỷ xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng. Trình bày tương tự giống như vậy.

1- Nhĩ Xứ Gốc Tỷ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa sotāyatanaṃ uppajjati, tassa ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhĩ xứ đang sanh với người nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sasotakānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ sotāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati, sasotakānaṃ saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ sotāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu nhĩ vô tỷ đang sanh, nhĩ xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu nhĩ và hữu tỷ đang sanh thì nhĩ xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana ghānāyatanaṃ uppajjati, tassa sotāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là tỷ xứ đang sanh với người nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Saghānakānaṃ asotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ sotāyatanaṃ uppajjati, saghānakānaṃ sasotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca uppajjati sotāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu tỷ vô nhĩ đang sanh, tỷ xứ đang sanh nhưng nhĩ xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu tỷ và hữu nhĩ đang sanh thì tỷ xứ đang sanh và nhĩ xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa sotāyatanaṃ uppajjati (*Nhĩ xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu nhĩ vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân

thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhĩ đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhĩ và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhĩ và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhĩ xứ đang sanh với người nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu nhĩ vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhĩ đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sasotakānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ sotāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu nhĩ vô tỷ đang sanh, nhĩ xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhĩ và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sasotakānaṃ saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ sotāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu nhĩ và hữu tỷ đang sanh thì nhĩ xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana ghānāyatanaṃ uppajjati (*Hay là tỷ xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa sotāyatanaṃ uppajjati (*thì thiệt xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh hữu tỷ vô nhĩ đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu tỷ vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng nhĩ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhĩ và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhĩ và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tỷ xứ đang sanh với người nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh hữu tỷ vô nhĩ đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu tỷ vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc

tỷ đã khởi hiện nhưng nhĩ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saghānakānaṃ asotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ sotāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu tỷ vô nhĩ đang sanh, tỷ xứ đang sanh nhưng nhĩ xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhĩ và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **saghānakānaṃ sasotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca uppajjati sotāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu tỷ và hữu nhĩ đang sanh thì tỷ xứ đang sanh và nhĩ xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(**những ngọn còn lại từ Thiệt Xứ Ngọn đến Ý Xứ Ngọn việc trình bày chi pháp và phân tích vế câu giống như nhãn Xứ Gốc**)

3- Nhĩ Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa sotāyatanaṃ uppajjati, tassa dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhĩ xứ đang sanh với người nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati, tassa sotāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh với người nào thì nhĩ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Asotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ sotāyatanaṃ uppajjati, sasotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanañca uppajjati sotāyatanañca uppajjati.**

Đối với người vô nhĩ đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng nhĩ xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu nhĩ đang sanh thì pháp xứ đang sanh và nhĩ xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa sotāyatanaṃ uppajjati (*Nhĩ xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhĩ đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhĩ xứ đang sanh với người nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở bởi vì 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhĩ đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati (*Hay là pháp xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa sotāyatanaṃ uppajjati (*thì nhĩ xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhĩ đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là

người sẽ chết trong lúc vô nhĩ, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc (jīvitanavakakalāpa) khởi hiện trong sát na đầu tiên. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhĩ đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhĩ đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh với người nào thì nhĩ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhĩ đang sanh trong 4 cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc vô nhĩ, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc

(jīvitanavakakalāpa) khởi hiện trong sát na đầu tiên. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi Vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh Vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ sotāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người vô nhĩ đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng nhĩ xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhĩ đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sasotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanañca uppajjati sotāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu nhĩ đang sanh thì pháp xứ đang sanh và nhĩ xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Nhĩ Xứ Gốc

Tỷ Xứ Gốc

(Ghānāyatanamūla)

Trong tỷ xứ gốc có 8 ngọn là thiệt xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

1- Tỷ Xứ Gốc Thiệt Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa ghānāyatanaṃ uppajjati, tassa jivhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Tỷ xứ đang sanh với người nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Saghānakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ jivhāyatanaṃ uppajjati, saghānakānaṃ sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu tỷ vô thiệt đang sanh, tỷ xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu tỷ và hữu thiệt đang sanh thì tỷ xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana jivhāyatanaṃ uppajjati, tassa ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là thiệt xứ đang sanh với người nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sajivhākānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati, sajivhākānaṃ saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu thiệt vô tỷ đang sanh, thiệt xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu thiệt và hữu tỷ đang sanh thì thiệt xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa ghānāyatanaṃ uppajjati (*Tỷ xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa jivhāyatanaṃ uppajjati (*thì thiệt xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ và hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ và hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tỷ xứ đang sanh với người nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saghānakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ jivhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu tỷ vô thiệt đang sanh, tỷ xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ và hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **saghānakānaṃ sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu tỷ và hữu*

thiệt đang sanh thì tỷ xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh với người ấy) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana jivhāyatanaṃ uppajjati (*Hay là thiệt xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thiệt xứ*

đang sanh với người nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sajivhākānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu thiệt vô tỷ đang sanh, thiệt xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sajivhākānaṃ saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu thiệt và hữu tỷ đang sanh thì thiệt xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Tỷ Xứ Gốc Thân Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa ghānāyatanaṃ uppajjati, tassa kāyāyatanaṃ uppajjatīti?**

Tỷ xứ đang sanh với người nào thì thân xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana kāyāyatanaṃ uppajjati, tassa ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là thân xứ đang sanh với người nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sakāyakānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃkāyāyatanaṃuppajjatinocatesaṃghānāyatanaṃ uppajjati, saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu thân vô tỷ đang sanh, thân xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu tỷ đang sanh thì thân xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa ghānāyatanaṃ uppajjati (*Tỷ xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa kāyāyatanaṃ uppajjati (*thì thân xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ đang sanh với người nào thì thân xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và thân xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana kāyāyatanaṃ uppajjati (*Hay là thân xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang

sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thân xứ đang sanh với người nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sakāyakānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu thân vô tỷ đang sanh, thân xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu tỷ đang sanh thì thân xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Tỷ Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa ghānāyatanaṃ uppajjati, tassa rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Tỷ xứ đang sanh với người nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana rūpāyatanaṃ uppajjati, tassa ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là sắc xứ đang sanh với người nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sarūpakānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ**

uppajjati, saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati.

Đối với người hữu sắc vô tỷ đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu tỷ đang sanh thì sắc xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa ghānāyatanaṃ uppajjati (*Tỷ xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ đang sanh với người nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người

phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana rūpāyatanaṃ uppajjati (*Hay là sắc xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là

ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là sắc xứ đang sanh với người nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sarūpakānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu sắc vô tỷ đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi,

như thuyết rằng: **saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu tỷ đang sanh thì sắc xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Từ khí xứ ngọn, vị xứ ngọn, xúc xứ ngọn, trình bày giống như thân xứ ngọn)

4- Tỷ Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa ghānāyatanaṃ uppajjati, tassa manāyatanaṃ uppajjatīti?**

Tỷ xứ đang sanh với người nào thì ý xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana manāyatanaṃ uppajjati, tassa ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là ý xứ đang sanh với người nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sacittakānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati, saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu tâm vô tỷ đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu tỷ đang sanh thì ý xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa ghānāyatanaṃ uppajjati (*Tỷ xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa manāyatanaṃ uppajjati (*thì ý xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ đang sanh với người nào thì ý xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và ý xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana manāyatanaṃ uppajjati (*Hay là ý xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ đang sanh với người nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sacittakānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu tâm vô tỷ đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu tỷ đang sanh thì ý xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

5- Tỷ Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa ghānāyatanaṃ uppajjati, tassa dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Tỷ xứ đang sanh với người nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati, tassa ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh với người nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati, saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati.**

Đối với người vô tỷ đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu tỷ đang sanh thì pháp xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa ghānāyatanaṃ uppajjati (*Tỷ xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ đang sanh với người nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati (*Hay là pháp xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ

chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh với người nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới,

gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người vô tỷ đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu tỷ đang sanh thì pháp xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Thiệt Xứ Gốc

(Jivhāyatanamūla)

Trong thiệt xứ gốc có 7 ngọn là thân xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

1- Thiệt Xứ Gốc Thân Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa jivhāyatanaṃ uppajjati, tassa kāyāyatanaṃ uppajjatīti?**

Thiệt xứ đang sanh với người nào thì thân xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana kāyāyatanaṃ uppajjati, tassa jivhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là thân xứ đang sanh với người nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sakāyakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ jivhāyatanaṃ uppajjati, sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu thân vô thiệt đang sanh, thân xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu thiệt đang sanh thì thân xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa jivhāyatanaṃ uppajjati (*Thiệt xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa kāyāyatanaṃ uppajjati (*thì thân xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thiệt xứ đang sanh với người nào thì thân xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và thân xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana kāyāyatanaṃ uppajjati (*Hay là thân xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa jivhāyatanaṃ uppajjati (*thì thiệt xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thân xứ đang sanh với người nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sakāyakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ jivhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu thân vô thiệt đang sanh, thân xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi,

như thuyết rằng: **sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu thiệt đang sanh thì thân xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Thiệt Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa jivhāyatanaṃ uppajjati, tassa rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Thiệt xứ đang sanh với người nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana rūpāyatanaṃ uppajjati, tassa jivhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là sắc xứ đang sanh với người nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sarūpakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ jivhāyatanaṃ uppajjati, sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu sắc vô thiệt đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu thiệt đang sanh thì sắc xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa jivhāyatanaṃ uppajjati (*Thiệt xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thiệt xứ đang sanh với người nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana rūpāyatanaṃ uppajjati (*Hay là sắc xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa jivhāyatanaṃ uppajjati (*thì thiệt xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là sắc xứ đang sanh với người nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sarūpakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ jivhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu sắc vô thiệt đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu thiệt đang sanh thì sắc xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Từ khí xứ ngọn, vị, xúc xứ ngọn cũng trình bày giống như thân xứ ngọn.)

3- Thiệt Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa jivhāyatanaṃ uppajjati, tassa manāyatanaṃ uppajjatīti?**

Thiệt xứ đang sanh với người nào thì ý xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana manāyatanaṃ uppajjati, tassa jivhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là ý xứ đang sanh với người nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sacittakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ jivhāyatanaṃ uppajjati, sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu tâm vô thiệt đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu thiệt đang sanh thì ý xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa jivhāyatanaṃ uppajjati (*Thiệt xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa manāyatanaṃ uppajjati (*thì ý xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thiệt xứ đang sanh với người nào thì ý xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và ý xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana manāyatanaṃ uppajjati (*Hay là ý xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa jivhāyatanaṃ uppajjati (*thì thiệt xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ đang sanh với người nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sacittakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ jivhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu tâm vô thiệt đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sajivhakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu thiệt đang sanh thì ý xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Thiệt Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa jivhāyatanaṃ uppajjati, tassa dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Thiệt xứ đang sanh với người nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati, tassa jivhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh với người nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ jivhāyatanañca**

uppajjati, sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati.

Đối với người vô thiệt đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu thiệt đang sanh thì pháp xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa jivhāyatanaṃ uppajjati (*Thiệt xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thiệt xứ đang sanh với người nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người

phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati (*Hay là pháp xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa jivhāyatanaṃ uppajjati (*thì thiệt xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh với người nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ jivhāyatanañca uppajjati** (*Đối với người vô thiệt đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu thiệt đang sanh thì pháp xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh với*

người ấy) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Thân Xứ Gốc

(Kāyāyatanamūla)

Thân xứ gốc có 6 ngọn là sắc xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

1- Thân Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa kāyāyatanaṃ uppajjati, tassa rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Thân xứ đang sanh với người nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana rūpāyatanaṃ uppajjati, tassa kāyāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là sắc xứ đang sanh với người nào thì thân xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sarūpakānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ kāyāyatanaṃ uppajjati, sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanañca uppajjati kāyāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu sắc vô thân đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng thân xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu thân đang sanh thì sắc xứ đang sanh và thân xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa kāyāyatanaṃ uppajjati (*Thân xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thân xứ đang sanh với người nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục

giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana rūpāyatanaṃ uppajjati (*Hay là sắc xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa kāyāyatanaṃ uppajjati (*thì thân xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là sắc xứ đang sanh với người nào thì thân xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học

đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sarūpakānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ kāyāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu sắc vô thân đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng thân xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanañca uppajjati kāyāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu thân đang sanh thì sắc xứ đang sanh và thân xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Thân Xứ Gốc Khí Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa kāyāyatanaṃ uppajjati, tassa gandhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Thân xứ đang sanh với người nào thì khí xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana gandhāyatanaṃ uppajjati, tassa kāyāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là khí xứ đang sanh với người nào thì thân xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa kāyāyatanaṃ uppajjati (*Thân xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa gandhāyatanaṃ uppajjati (*thì khí xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thân xứ đang sanh với người nào thì khí xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người

phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và khí xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana gandhāyatanaṃ uppajjati (*Hay là khí xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa kāyāyatanaṃ uppajjati (*thì thân xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là khí xứ đang sanh với người nào thì thân xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và thân xứ cũng đang sanh.

(***Vị Xứ Ngọn Và Xúc Xứ Ngọn trình bày tương tự như Khí Xứ Ngọn)***

3- Thân Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa kāyāyatanaṃ uppajjati, tassa manāyatanaṃ uppajjatīti?**

Thân xứ đang sanh với người nào thì ý xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana manāyatanaṃ uppajjati, tassa kāyāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là ý xứ đang sanh với người nào thì thân xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sacittakānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ kāyāyatananaṃ uppajjati, sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanañca uppajjati kāyāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu tâm vô thân đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng thân xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu thân đang sanh thì ý xứ đang sanh và thân xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa kāyāyatanaṃ uppajjati (*Thân xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa manāyatanaṃ uppajjati (*thì ý xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thân xứ đang sanh với người nào thì ý xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và ý xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana manāyatanaṃ uppajjati (*Hay là ý xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa kāyāyatanaṃ uppajjati (*thì thân xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ đang sanh với người nào thì thân xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sacittakānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ kāyāyatananaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu tâm vô thân đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng thân xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanañca**

uppajjati kāyāyatanañca uppajjati (*đối với người hữu thân đang sanh thì ý xứ đang sanh và thân xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay)

4- Thân Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa kāyāyatanaṃ uppajjati, tassa dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Thân xứ đang sanh với người nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati, tassa kāyāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh với người nào thì thân xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ kāyāyatanaṃ uppajjati, sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatañca uppajjati kāyāyatanañca uppajjati.**

Đối với người vô thân đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng thân xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu thân đang sanh thì pháp xứ đang sanh và thân xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa kāyāyatanaṃ uppajjati (*Thân xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thân xứ đang sanh với người nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati (*Hay là pháp xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa kāyāyatanaṃ uppajjati (*thì thân xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh với người nào thì thân xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ kāyāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người vô thân đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng thân xứ không đang sanh với người ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatañca uppajjati kāyāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu thân đang sanh thì pháp xứ đang sanh và thân xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay)

Sắc Xứ Gốc

(Rūpāyatanamūla)

Trong sắc xứ gốc có 5 ngọn là khí xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

1- Sắc Xứ Gốc Khí Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpāyatanaṃ uppajjati, tassa gandhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Sắc xứ đang sanh với người nào thì khí xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Sarūpakānaṃ agandhakānaṃ**

uppajjantānaṃ tesaṃ rūpayatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ gandhāyatanaṃ uppajjati, sagandhakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanañca uppajjati gandhāyatanañca uppajjati.

Đối với người hữu sắc vô khí đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng khí xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu khí đang sanh thì sắc xứ đang sanh và khí xứ cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana gandhāyatanaṃ uppajjati, tassa rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là khí xứ đang sanh với người nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpāyatanaṃ uppajjati (*Sắc xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa gandhāyatanaṃ uppajjati (*thì khí xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới,

35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc xứ đang sanh với người nào thì khí xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sarūpakānaṃ agandhakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpayatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ gandhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu sắc vô khí đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng khí xứ không đang sanh với người ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm

sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sagandhakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanañca uppajjati gandhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu khí đang sanh thì sắc xứ đang sanh và khí xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana gandhāyatanaṃ uppajjati (*Hay là khí xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là khí xứ đang sanh với người nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục

giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng đang sanh.

(Vị xứ ngọn, xúc xứ ngọn, trình bày tượng tự như khí xứ ngọn)

2- Sắc Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpāyatanaṃ uppajjati, tassa manāyatanaṃ uppajjatīti?**

Sắc xứ đang sanh với người nào thì ý xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ manāyatanaṃ uppajjati, sarūpakānaṃ sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanañca uppajjati manāyatanañca uppajjati.**

Đối với người vô tâm đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng ý xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu sắc và hữu tâm đang sanh thì sắc xứ đang sanh và ý xứ cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana manāyatanaṃ uppajjati, tassa rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là ý xứ đang sanh với người nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ rūpāyatanaṃ uppajjati, sacittakānaṃ sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanañca uppajjati rūpāyatanañca uppajjati.**

Đối với người vô sắc đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng sắc xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu tâm và hữu sắc đang sanh thì ý xứ đang sanh và sắc xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpāyatanaṃ uppajjati (*Sắc xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa manāyatanaṃ uppajjati (*thì ý xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả

hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc xứ đang sanh với người nào thì ý xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi Vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ manāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người vô tâm đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng ý xứ không đang sanh với người ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sarūpakānaṃ sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanañca uppajjati manāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu sắc và hữu tâm đang sanh thì sắc xứ đang sanh và ý xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana manāyatanaṃ uppajjati (*Hay là ý xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ đang sanh với người nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ rūpāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người vô sắc*

đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng sắc xứ không đang sanh với người ấy).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacittakānaṃ sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanañca uppajjati rūpāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu tâm và hữu sắc đang sanh thì ý xứ đang sanh và sắc xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpāyatanaṃ uppajjati, tassa dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Sắc xứ đang sanh với người nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati, tassa rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh với người nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ rūpāyatanaṃ uppajjati, sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanañca uppajjati rūpāyatanañca uppajjati.**

Đối với người vô sắc đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng sắc xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu sắc đang sanh thì pháp xứ đang sanh và sắc xứ cũng đang sanh.

Hay dịch theo một lý khác nữa, người hữu pháp vô sắc đang sanh thì pháp xứ đang sanh nhưng sắc xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu pháp và hữu sắc đang sanh thì pháp xứ đang sanh và sắc xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpāyatanaṃ uppajjati (*Sắc xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, cõi Vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc xứ đang sanh với người nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, cõi Vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati (*Hay là pháp xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, cõi Vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, cõi Vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh với người nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ rūpāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người vô sắc đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng sắc xứ không đang sanh với người ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, cõi Vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanañca uppajjati rūpāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu sắc đang sanh thì pháp xứ đang sanh và sắc xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu

đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Khí xứ gốc có 4 ngọn, vị xứ gốc có 3 ngọn, xúc xứ gốc có 2 ngọn. trình bày tương tự Thân Xứ Gốc)

Ý Xứ Gốc

(Manāyatanamūla)

Ý xứ gốc có 1 ngọn là pháp xứ ngọn.

1- Ý Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa manāyatanaṃ uppajjati, tassa dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Ý xứ đang sanh với người nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati, tassa manāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh với người nào thì ý xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ manāyatanaṃ uppajjati, sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ**

dhammāyatanañca uppajjati manāyatanañca uppajjati.

Đối với người vô tâm đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng ý xứ không đang sanh với người ấy; còn đối với người hữu tâm đang sanh thì pháp xứ đang sanh và ý xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa manāyatanaṃ uppajjati (*Ý xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Ý xứ đang sanh với người nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi

tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati (*Hay là pháp xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa manāyatanaṃ uppajjati (*thì ý xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh với người nào thì ý xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự

phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ manāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người vô tâm đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng ý xứ không đang sanh với người ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ dhammāyatanañca uppajjati manāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu tâm đang sanh thì pháp xứ đang sanh và ý xứ cũng đang sanh với người ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Ý Xứ Gốc

Kết Thúc Phần Người

Khi Đức Phật thuyết phần Người kết thúc, Ngài thuyết phần cõi tiếp theo. Trong phần cõi có 10 gốc tức nhãn xứ gốc… cho đến ý xứ gốc là sau cùng (trừ thinh xứ gốc).

Trong phần nhãn xứ gốc có 10 ngọn, nhĩ xứ gốc có 9 ngọn rồi giảm xuống theo tuần tự cho đến ý xứ gốc có 1 ngọn là pháp xứ ngọn.

Phần Cõi

(Okāsavāra)

Nhãn Xứ Gốc

(Cakkhāyatanamūla)

1- Nhãn Xứ Gốc Nhĩ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, tattha sotāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh trong cõi nào thì nhĩ xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana sotāyatanaṃ uppajjati, tattha cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là nhĩ xứ đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha sotāyatanaṃ uppajjati (*thì nhĩ xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 cõi dục là nơi sanh lên của 12 xứ và 15 cõi sắc giới (trừ cõi Vô tưởng) là nơi sanh lên của 6 xứ. Tổng cộng là 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh trong cõi nào thì nhĩ xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 cõi dục là nơi sanh lên của 12 xứ và 15 cõi sắc giới (trừ cõi Vô tưởng) là nơi sanh lên của 6 xứ. Tổng cộng là 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và nhĩ xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana sotāyatanaṃ uppajjati (*Hay là nhĩ xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 cõi dục là nơi sanh lên của 12 xứ và 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng) là nơi sanh lên của 6 xứ. Tổng cộng là 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là nhĩ xứ đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 cõi dục là nơi sanh lên của 12 xứ và 15 cõi sắc giới (trừ cõi Vô tưởng) là nơi sanh lên của 6 xứ. Tổng cộng là 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và nhãn xứ cũng đang sanh.

2- Nhãn Xứ Gốc Tỷ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, tattha ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacare tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tattha ghānāyatanaṃ uppajjati, kāmāvacare tattha cakkhāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati.**

Trong cõi sắc giới, nhãn xứ đang sanh nhưng tỷ xứ

không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi dục giới thì nhãn xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana ghānāyatanaṃ uppajjati, tattha cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là tỷ xứ đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng) **và** 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacare tattha**

cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*Trong cõi sắc giới, nhãn xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāmāvacare tattha cakkhāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati** (*trong cõi dục giới thì nhãn xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh trong cõi ấy*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana ghānāyatanaṃ uppajjati (*Hay là tỷ xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là tỷ xứ đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và nhãn xứ cũng đang sanh.

(Thiệt Xứ Ngọn, Thân Xứ Ngọn trình bày giống như Tỷ Xứ Ngọn)

3- Nhãn Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, tattha rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana rūpāyatanaṃ uppajjati, tattha cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là sắc xứ đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, pañcavokāre tattha rūpāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Trong cõi vô tưởng, sắc xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn thì sắc xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana rūpāyatanaṃ uppajjati (*Hay là sắc xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng

và 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là sắc xứ đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati** (*Trong*

cõi vô tưởng, sắc xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy). Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre tattha rūpāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** (*trong cõi ngũ uẩn thì sắc xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh trong cõi ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Khí Xứ Ngọn, Vị, Xúc trình bày tương tự như Tỷ Xứ Ngọn)

4- Nhãn Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, tattha manāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh trong cõi nào thì ý xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana manāyatanaṃ uppajjati, tattha cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là ý xứ đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha manāyatanaṃ uppajjati no ca**

tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, pañcavokāre tattha manāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.

Trong cõi vô sắc, ý xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn thì ý xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha manāyatanaṃ uppajjati (*thì ý xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh trong cõi nào thì ý xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và ý xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana manāyatanaṃ uppajjati (*Hay là ý xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy)* **là câu hỏi.**

Chi pháp của câu mở: 4 cõi vô sắc **và** 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha manāyatanaṃ uppajjati no ca tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati** (*Trong cõi vô sắc, ý xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre tattha manāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** (*trong cõi ngũ uẩn thì ý xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh trong cõi ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

5- Nhãn Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, tattha dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati, tattha cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte arūpe tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, pañcavokāre tattha dhammāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, pháp xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn thì pháp xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati (*Hay là pháp xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc **và** 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte arūpe tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tattha**

cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, pháp xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre tattha dhammāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** (*trong cõi ngũ uẩn thì pháp xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh trong cõi ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Nhãn Xứ Gốc

(Nhĩ xứ Gốc trình bày tương tự như Nhãn Xứ Gốc)

Tỷ Xứ Gốc

(Ghānāyatanamūla)

Trong tỷ xứ gốc có 8 ngọn là thiệt xứ ngọn cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

1- Tỷ Xứ Gốc Thiệt Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha ghānāyatanaṃ uppajjati, tattha jivhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Tỷ xứ đang sanh trong cõi nào thì thiệt xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana jivhāyatanaṃ uppajjati, tattha ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là thiệt xứ đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*Tỷ xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha jivhāyatanaṃ uppajjati (*thì thiệt xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ đang sanh trong cõi nào thì thiệt xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và thiệt xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana jivhāyatanaṃ uppajjati (*Hay là thiệt xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thiệt xứ đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và tỷ xứ cũng đang sanh.

(Thân Xứ Ngọn trình bày giống như Thiệt Xứ Ngọn)

2- Tỷ Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha ghānāyatanaṃ uppajjati, tattha rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Tỷ xứ đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana rūpāyatanaṃ uppajjati, tattha ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là sắc xứ đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacare tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tattha ghānāyatanaṃ uppajjati, kāmāvacare tattha rūpāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati.**

Trong cõi sắc giới, sắc xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi dục giới thì sắc xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*Tỷ xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana rūpāyatanaṃ uppajjati (*Hay là sắc xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 16 cõi sắc giới **và** 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là sắc xứ đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 16 cõi sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacare tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tattha ghānāyatanaṃ uppajjati** (*Trong cõi sắc giới, sắc xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāmāvacare tattha rūpāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati** (*trong cõi dục giới thì sắc xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh trong cõi ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Khí Xứ Ngọn, Vị, Xúc Xứ Ngọn, trình bày tương tự như Thiệt Xứ Ngọn)

3- Tỷ Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha ghānāyatanaṃ uppajjati, tattha manāyatanaṃ uppajjatīti?**

Tỷ xứ đang sanh trong cõi nào thì ý xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana manāyatanaṃ uppajjati, tattha ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là ý xứ đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacare arūpāvacare tattha manāyatanaṃ uppajjati no ca tattha ghānāyatanaṃ uppajjati, kāmāvacare tattha manāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati.**

Trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, ý xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi dục giới thì ý xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*Tỷ xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha manāyatanaṃ uppajjati (*thì ý xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ đang sanh trong cõi nào thì ý xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và ý xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana manāyatanaṃ uppajjati (*Hay là ý xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng), 4 cõi vô sắc giới **và** 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng), 4 cõi vô sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết

rằng: **Rūpāvacare arūpāvacare tattha manāyatanaṃ uppajjati no ca tattha ghānāyatanaṃ uppajjati** (*Trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, ý xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāmāvacare tattha manāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati** (*trong cõi dục giới thì ý xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh trong cõi ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Tỷ Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha ghānāyatanaṃ uppajjati, tattha dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Tỷ xứ đang sanh trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati, tattha ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacare arūpāvacare tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tattha ghānāyatanaṃ**

uppajjati, kāmāvacare tattha dhammāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati.

Trong cõi sắc giới, vô sắc giới, pháp xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi dục giới thì pháp xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*Tỷ xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ đang sanh trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati (*Hay là pháp xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc giới **và** 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacare arūpāvacare tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tattha ghānāyatanaṃ uppajjati** (*Trong cõi sắc giới, vô sắc giới, pháp xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāmāvacare tattha dhammāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati** (*trong cõi dục giới thì pháp xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh trong cõi ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Thiệt Xứ Gốc, Thân Xứ Gốc, trình bày tương tự như Tỷ Xứ Gốc)

Sắc Xứ Gốc

(Rūpāyatanamūla)

Trong sắc xứ gốc có 5 ngọn là khí xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

1- Sắc Xứ Gốc Khí Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpāyatanaṃ uppajjati, tattha gandhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Sắc xứ đang sanh trong cõi nào thì khí xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacare tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tattha gandhāyatanaṃ uppajjati, kāmāvacare tattha rūpāyatanañca uppajjati gandhāyatanañca uppajjati.**

Trong cõi sắc giới, sắc xứ đang sanh nhưng khí xứ không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi dục giới thì sắc xứ đang sanh và khí xứ cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana gandhāyatanaṃ uppajjati, tattha rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là khí xứ đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*Sắc xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha gandhāyatanaṃ uppajjati (*thì khí xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 16 cõi sắc giới **và** 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc xứ đang sanh trong cõi nào thì khí xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 16 cõi sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacare tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tattha gandhāyatanaṃ uppajjati** (*Trong cõi sắc giới, sắc xứ đang sanh nhưng khí xứ không đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāmāvacare tattha rūpāyatanañca uppajjati gandhāyatanañca uppajjati** (*trong cõi dục giới thì sắc xứ đang sanh và khí xứ cũng đang sanh trong cõi ấy*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana gandhāyatanaṃ uppajjati (*Hay là khí xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là khí xứ đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng đang sanh.

(Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn trình bày tương tự Khí Xứ Ngọn.)

2- Sắc Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpāyatanaṃ uppajjati, tattha manāyatanaṃ uppajjatīti?**

Sắc xứ đang sanh trong cõi nào thì ý xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no**

ca tattha manāyatanaṃ uppajjati, pañcavokāre tattha rūpāyatanañca uppajjati manāyatanañca uppajjati.

Trong cõi vô tưởng, sắc xứ đang sanh nhưng ý xứ không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn thì sắc xứ đang sanh và ý xứ cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana manāyatanaṃ uppajjati, tattha rūpāyatanṃ uppajjatīti?**

Hay là ý xứ đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha manāyatanaṃ uppajjati no ca tattha rūpāyatanaṃ uppajjati, pañcavokāre tattha manāyatanañca uppajjati rūpāyatanañca uppajjati.**

Trong cõi vô sắc, ý xứ đang sanh nhưng sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn thì ý xứ đang sanh và sắc xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*Sắc xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha manāyatanaṃ uppajjati (*thì ý xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng **và** 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc xứ đang sanh trong cõi nào thì ý xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tattha manāyatanaṃ uppajjati** (*Trong cõi vô tưởng, sắc xứ đang sanh nhưng ý xứ không đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre tattha rūpāyatanañca uppajjati manāyatanañca uppajjati** (*trong cõi ngũ uẩn thì sắc xứ đang sanh và ý xứ cũng đang sanh trong cõi ấy*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana manāyatanaṃ uppajjati (*Hay là ý xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpāyatanṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi vô sắc **và** 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong về trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha manāyatanaṃ uppajjati no ca tattha rūpāyatanaṃ uppajjati** (*Trong cõi vô sắc, ý xứ đang sanh nhưng sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre tattha manāyatanañca uppajjati rūpāyatanañca uppajjati** (*trong cõi ngũ uẩn thì ý xứ đang sanh và sắc xứ cũng đang sanh trong cõi ấy*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpāyatanaṃ uppajjati, tattha dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Sắc xứ đang sanh trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati, tattha rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tattha rūpāyatanaṃ uppajjati, pañcavokāre asaññasatte tattha dhammāyatanañca uppajjati rūpāyatanañca uppajjati.**

Trong cõi vô sắc, pháp xứ đang sanh nhưng sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn và cõi vô tưởng thì pháp xứ đang sanh và sắc xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*Sắc xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 26 cõi ngũ uẩn, cõi vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc xứ đang sanh trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 26 cõi

ngũ uẩn, cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati (*Hay là pháp xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi vô sắc **và** 26 cõi ngũ uẩn, cõi vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn, cõi vô tưởng mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tattha rūpāyatanaṃ uppajjati** (*Trong cõi vô sắc, pháp xứ đang sanh nhưng sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn, cõi vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre asaññasatte tattha dhammāyatanañca uppajjati rūpāyatanañca uppajjati** (*trong cõi ngũ uẩn*

và cõi vô tưởng thì pháp xứ đang sanh và sắc xứ cũng đang sanh trong cõi ấy) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Khí Xứ Gốc, Vị Xứ Gốc, Xúc Xứ Gốc, trình bày tương tự như Tỷ Xứ Gốc.)

Ý Xứ Gốc

(Manāyatanamūla)

Trong ý xứ gốc có 1 ngọn là pháp xứ ngọn.

1- Ý Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha manāyatanaṃ uppajjati, tattha dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Ý xứ đang sanh trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati, tattha manāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh trong cõi nào thì ý xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tattha manāyatanaṃ uppajjati, catuvokāre pañcavokāre tattha dhammāyatanañca uppajjati manāyatanañca uppajjati.**

Trong cõi vô tưởng, pháp xứ đang sanh nhưng ý xứ không đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn thì pháp xứ đang sanh và ý xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha manāyatanaṃ uppajjati (***Ý xứ đang sanh trong cõi nào***) là câu mở.

Tattha dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 26 cõi ngũ uẩn, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Ý xứ đang sanh trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 26 cõi ngũ uẩn, 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana dhammāyatanaṃ uppajjati (*Hay là pháp xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha manāyatanaṃ uppajjati (*thì ý xứ đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng **và** 26 cõi ngũ uẩn, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn, 4 cõi vô sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh trong cõi nào thì ý xứ đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tattha manāyatanaṃ uppajjati** (*Trong cõi vô tưởng, pháp xứ đang sanh nhưng ý xứ không đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn, 4 cõi vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **catuvokāre pañcavokāre tattha dhammāyatanañca uppajjati manāyatanañca uppajjati** (*trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn thì pháp xứ đang sanh và ý xứ cũng đang sanh trong cõi ấy*) là câu đáp trong

câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Ý Xứ Gốc

Kết Thúc Phần Cõi

Khi Đức Phật thuyết phần cõi kết thúc, Ngài thuyết phần người và cõi tiếp theo.

Trong phần người và cõi có 10 gốc là nhãn xứ gốc… cho đến ý xứ gốc là sau cùng.(trừ Thinh Xứ Gốc)

Trong phần nhãn xứ gốc có 10 ngọn, nhĩ xứ gốc có 9 ngọn rồi giảm xuống theo tuần tự cho đến ý xứ gốc có 1 ngọn là pháp xứ ngọn.

Phần người và cõi

(Puggalokāsavāra)

Nhãn Xứ Gốc

(Cakkhāyatanamūla)

1- Nhãn Xứ Gốc Nhĩ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha sotāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhĩ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sacakkhukānaṃ asotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃtatthacakkhāyatanaṃuppajjatinocatesaṃtattha sotāyatanaṃ uppajjati, sacakkhukānaṃ sasotākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca uppajjati sotāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu nhãn vô nhĩ đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng nhĩ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu nhãn và hữu nhĩ đang sanh thì nhãn xứ đang sanh và nhĩ xứ cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha sotāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là nhĩ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sasotakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha sotāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, sasotakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tatha sotāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu nhĩ vô nhãn đang sanh, nhĩ xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu nhĩ và hữu nhãn đang sanh thì nhĩ xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha sotāyatanaṃ uppajjati (*thì nhĩ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh hữu nhãn vô nhĩ đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu

nhãn vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng nhĩ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn và hữu nhĩ đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn và hữu nhĩ đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhĩ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh hữu nhãn vô nhĩ đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu nhãn vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng nhĩ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn

sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sacakhukānaṃ asotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha sotāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu nhãn vô nhĩ đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng nhĩ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn và hữu nhĩ đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacakkhukānaṃ sasotākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca uppajjati sotāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu nhãn và hữu nhĩ đang sanh thì nhãn xứ đang sanh và nhĩ xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha sotāyatanaṃ uppajjati (*Hay là nhĩ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh hữu

nhĩ vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu nhĩ vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhĩ đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn và hữu nhĩ đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn và hữu nhĩ đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là nhĩ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh hữu nhĩ vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu nhĩ vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhĩ đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc

nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sasotakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha sotāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu nhĩ vô nhãn đang sanh, nhĩ xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn và hữu nhĩ đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sasotakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tatha sotāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu nhĩ và hữu nhãn đang sanh thì nhĩ xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Nhãn Xứ Gốc Tỷ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sacakkhukānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjati, sacakkhukānaṃ saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu nhãn vô tỷ đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu nhãn và hữu tỷ đang sanh thì nhãn xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh trong cõi ấy.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha ghānāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Saghānakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, saghānakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu tỷ vô nhãn đang sanh, tỷ xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu tỷ và hữu nhãn đang sanh thì tỷ xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu nhãn vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng).

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục

giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu nhãn vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sacakkhukānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu nhãn vô tỷ đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu tỷ đang sanh trong cõi

dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacakkhukānaṃ saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu nhãn và hữu tỷ đang sanh thì nhãn xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*Hay là tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh hữu tỷ vô nhãn đang sanh trong cõi khổ.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu tỷ vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp.

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh hữu tỷ vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu tỷ vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp là chi pháp của câu mở trong về trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saghānakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu tỷ vô nhãn đang sanh, tỷ xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **saghānakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu tỷ và hữu nhãn đang sanh thì tỷ xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Nhãn Xứ Gốc Thiệt Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha jivhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sacakkhukānaṃ sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ uppajjati, sacakkhukānaṃ sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu nhãn vô thiệt đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu nhãn và hữu thiệt đang sanh, nhãn xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha jivhāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sajivhākānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, sajivhākānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha jivhāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu thiệt vô nhãn đang sanh, thiệt xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu thiệt và hữu nhãn thì thiệt xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha jivhāyatanaṃ uppajjati (*thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục). Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh cõi sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng)

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh cõi dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh cõi dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2

tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh cõi sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi.

Như thuyết rằng: **Sacakkhukānaṃ sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu nhãn vô thiệt đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh cõi dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacakkhukānaṃ sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati** (***đối với người hữu nhãn và hữu thiệt đang sanh, nhãn xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh***) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha jivhāyatanaṃ uppajjati (*Hay là thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh hữu thiệt vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu thiệt vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc giữa thiệt đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh cõi dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh cõi dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh hữu thiệt vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu thiệt vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong lúc giữa thiệt đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sajivhākānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu thiệt vô nhãn đang sanh, thiệt xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh cõi dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sajivhākānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha jivhāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu thiệt và hữu nhãn thì thiệt xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Nhãn Xứ Gốc Thân Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha kāyāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sacakkhukānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ uppajjati, sacakkhukānaṃ sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca uppajjati kāyāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu nhãn vô thân đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng thân xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu nhãn và hữu thân đang sanh thì nhãn xứ đang sanh và thân xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha kāyāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sakāyakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, sakāyakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha kāyāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu thân vô nhãn đang sanh, thân xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu thân và hữu nhãn đang sanh thì thân xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha kāyāyatanaṃ uppajjati (*thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng)

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu thân đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu thân đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sacakkhukānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu nhãn vô thân đang sanh, nhãn xứ đang sanh nhưng thân xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu thân đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacakkhukānaṃ sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca uppajjati kāyāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu nhãn và hữu thân đang sanh thì nhãn xứ đang sanh và thân xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha kāyāyatanaṃ uppajjati (*Hay là thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh hữu thân vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu thân vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thân đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu thân đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu thân đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh hữu thân vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu thân vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thân đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sakāyakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu thân vô nhãn đang sanh, thân xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu nhãn và hữu thân đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sakāyakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha kāyāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu thân và hữu nhãn đang sanh thì thân xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

5- Nhãn Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, tassa tatta rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha rūpāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì nh*ãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đáp: **Sarūpakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tatha rūpāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu sắc vô nhãn đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu nhãn đang sanh thì sắc xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tatta rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*Hay là sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô

nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sarūpakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu sắc vô nhãn đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tatha rūpāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu nhãn đang sanh thì sắc xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Ghi chú: *6 cõi dục giới thấp tức 4 cõi khổ, cõi nhân loại, cõi Tứ Đại Thiên Vương, trong cõi Tứ Đại Thiên Vương ám chỉ đến 2 nhóm chư thiên địa cầu (bhummaṭṭhadevatā) và nhóm vinipātika-asurā là chư thiên bậc thấp mà không ám chỉ đến tất cả chư thiên trong cõi Tứ Đại Thiên Vương.*

(Khí Xứ Ngọn, Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn trình bày giống như Thân Xứ Ngọn).

6- Nhãn Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha manāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha manāyataṃ uppajjati, tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sacittakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu tâm vô nhãn đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu nhãn đang sanh thì ý xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha manāyatanaṃ uppajjati (*thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh

ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và ý xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha manāyatanṃ uppajjati (*Hay là ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, 4 cõi vô sắc giới

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, 4 cõi vô sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sacittakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu tâm vô nhãn đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacakkhukānaṃ**

uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati *(đối với người hữu nhãn đang sanh thì ý xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

7- Nhãn Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati, sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người vô nhãn đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy;

còn đối với người hữu nhãn đang sanh thì pháp xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjati (*Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati (*thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi vô sắc giới

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay

sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi vô sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người vô nhãn đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học hữu nhãn đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjati cakkhāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu nhãn đang sanh thì pháp xứ đang sanh và nhãn xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Nhãn Xứ Gốc

Nhĩ Xứ Gốc

(Sotāyatanamūla)

(Trong Nhĩ Xứ Gốc có 9 ngọn là Tỷ Xứ Ngọn… cho đến Pháp Xứ Ngọn là sau cùng. Trình bày tương tự như Nhãn Xứ Gốc)

Tỷ Xứ Gốc

(Ghānāyatanamūla)

Trong tỷ xứ gốc có 8 ngọn là thiệt xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

1- Tỷ Xứ Gốc Thiệt Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha jivhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Saghānakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ uppajjati, saghānakānaṃ sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu tỷ vô thiệt đang sanh, tỷ xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu tỷ và hữu thiệt đang sanh thì tỷ xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha jivhāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sajivhākānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjati, sajivhākānaṃ saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha jivhāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu thiệt vô tỷ đang sanh, thiệt xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu thiệt và hữu tỷ đang sanh thì thiệt xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*Tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha jivhāyatanaṃ uppajjati (*thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục)

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na

sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Saghānakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu tỷ vô thiệt đang sanh, tỷ xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới

là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **saghānakānaṃ sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu tỷ và hữu thiệt đang sanh thì tỷ xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha jivhāyatanaṃ uppajjati (*Hay là thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu thiệt vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục)

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu thiệt vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sajivhākānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu thiệt vô tỷ đang sanh, thiệt xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà

không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sajivhakānaṃ saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha jivhāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu thiệt và hữu tỷ đang sanh thì thiệt xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Tỷ Xứ Gốc Thân Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha kāyāyatanaṃ uppajjatīti?**

Tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha kāyāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sakāyakānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjati, saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha kāyāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu thân vô tỷ đang sanh, thân xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu tỷ đang sanh, thân xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*Tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha kāyāyatanaṃ uppajjati (*thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm

tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và thân xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha kāyāyatanaṃ uppajjati (*Hay là thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu thân vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thân đã sanh nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục)

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh hữu thân vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thân đã sanh nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sakāyakānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu thân vô tỷ đang sanh, thân xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha kāyāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu tỷ đang sanh, thân xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Tỷ Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha rūpāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha ghānāyatanṃ uppajjatīti?**

Hay là sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sarūpakānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjati, saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjati ghānāyatanñca uppajjati.**

Đối với người hữu sắc vô tỷ đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu tỷ đang sanh thì sắc xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*Tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*Hay là sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha ghānāyatanṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang

sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na

sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi.

Như thuyết rằng: **Sarūpakānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu sắc vô tỷ đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).* Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjati ghānāyatañca uppajjati** *(đối với người hữu tỷ đang sanh thì sắc xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Khí Xứ Ngọn, Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn, trình bày tương tự như Thân Xứ Ngọn)

4- Tỷ Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha manāyatanaṃ uppajjatīti?**

Tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sacittakānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjati no ca tesa tattha ghānāyatanaṃ uppajjati, saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu tâm vô tỷ đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu tỷ đang sanh thì ý xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*Tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha manāyatanaṃ uppajjati (*thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và ý xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ uppajjati (*Hay là ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang

sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục). Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng), 4 cõi vô sắc giới

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng), 4 cõi vô sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sacittakānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjati no ca tesa tattha ghānāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu tâm vô tỷ đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati** (***đối với người hữu tỷ đang sanh thì ý xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh***) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

5- Tỷ Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjati, saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati.**

Đối với người vô tỷ đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu tỷ đang sanh thì pháp xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*Tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjati (*Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjati (*thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ

chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục). Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?* Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người vô tỷ đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjati ghānāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu tỷ đang sanh thì pháp xứ đang sanh và tỷ xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Tỷ Xứ Gốc

Thiệt Xứ Gốc

(Jivhāyatanamūla)

Trong thiệt xứ gốc có 7 ngọn là thân xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

Thiệt Xứ Gốc Thân Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha jivhāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha kāyāyatanaṃ uppajjatīti?**

Thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha kāyāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha jivhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sakāyakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ uppajjati, sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha kāyāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu thân vô thiệt đang sanh, thân xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu thiệt đang sanh thì

thân xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha jivhāyatanaṃ uppajjati (*Thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha kāyāyatanaṃ uppajjati (*thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và thân xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha kāyāyatanaṃ uppajjati (*Hay là thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha jivhāyatanaṃ uppajjati (*thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục)

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của

2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sakāyakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu thân vô thiệt đang sanh, thân xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha kāyāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu thiệt đang sanh thì thân xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Thiệt Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha jivhāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha rūpāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha jivhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sarūpakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ uppajjati, sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu sắc vô tỷ đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu thiệt đang sanh thì sắc xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha jivhāyatanaṃ uppajjati (*Thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả

hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*Hay là sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha jivhāyatanaṃ uppajjati (*thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh

quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới là chi pháp của câu mở trong

về trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sarūpakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người hữu sắc vô tỷ đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu thiệt đang sanh thì sắc xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Khí Xứ Ngọn, Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn, trình bày tương tự như Thân Xứ Ngọn)

3- Thiệt Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha jivhāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha manāyatanaṃ uppajjatīti?**

Thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha jivhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sacittakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ uppajjati, sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati**.

Đối với người hữu tâm vô thiệt đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu thiệt đang sanh thì ý xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha jivhāyatanaṃ uppajjati (*Thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha manāyatanaṃ uppajjati (*thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là

ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và xúc xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ uppajjati (*Hay là ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha jivhāyatanaṃ uppajjati (*thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục). Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9

tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng), 4 cõi vô sắc giới

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng), 4 cõi vô sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sacittakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với*

người hữu tâm vô thiệt đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu thiệt đang sanh thì ý xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Thiệt Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha jivhāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **"**Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha jivhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ uppajjati, sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người vô thiệt đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu thiệt đang sanh thì pháp xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha jivhāyatanaṃ uppajjati (*Thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thiệt xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjati (*Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha jivhāyatanaṃ uppajjati (*thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục). Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc giới

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ uppajjati** (*Đối với người vô thiệt đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới, gọi

là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjati jivhāyatanañca uppajjati** (*đối với người hữu thiệt đang sanh thì pháp xứ đang sanh và thiệt xứ cũng đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Thiệt Xứ Gốc

Thân Xứ Gốc

(Kāyāyatanamūla)

Trong thân xứ gốc có 6 ngọn là sắc xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

1- Thân Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha kāyāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha rūpāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha kāyāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sarūpakānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ uppajjati, sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjati kāyāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu sắc vô thân đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng thân xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu thân đang sanh thì sắc xứ đang sanh và thân xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha kāyāyatanaṃ uppajjati (*Thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát

na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*Hay là sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha kāyāyatanaṃ uppajjati (*thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục

sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sarūpakānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu sắc vô thân đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng thân xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với

câu hỏi, như thuyết rằng: **sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjati kāyāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu thân đang sanh thì sắc xứ đang sanh và thân xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Thân Xứ Gốc Khí Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha kāyāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha gandhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì khí xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha gandhāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha kāyāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là khí xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha kāyāyatanaṃ uppajjati (*Thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha gandhāyatanaṃ uppajjati (*thì khí xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì khí xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và khí xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha gandhāyatanaṃ uppajjati (*Hay là khí xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha kāyāyatanaṃ uppajjati (*thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát

na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là khí xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và thân xứ cũng đang sanh.

(Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn trình bày tương tự như Khí Xứ Ngọn)

3- Thân Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha kāyāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha manāyatanaṃ uppajjatīti?**

Thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha kāyāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sacittakānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ uppajjati, sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca uppajjati kāyāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu tâm vô thân đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng thân xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu thân đang sanh thì ý xứ đang sanh và thân xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha kāyāyatanaṃ uppajjati (*Thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha manāyatanaṃ uppajjati (*thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và ý xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ uppajjati (*Hay là ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha kāyāyatanaṃ uppajjati (*thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng), 4 cõi vô sắc giới

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả

hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng), 4 cõi vô sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sacittakānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người hữu tâm vô thân đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng thân xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca uppajjati kāyāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu thân đang sanh thì ý xứ đang sanh và thân xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn

ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Thân Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha kāyāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha kāyāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ uppajjati, sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjati kāyāyatanañca uppajjati.**

Đối với người vô thân đang sanh thì pháp xứ đang sanh nhưng thân xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu thân đang sanh thì pháp xứ đang sanh và thân xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha kāyāyatanaṃ uppajjati (*Thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thân xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjati (*Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha kāyāyatanaṃ uppajjati (*thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc giới

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc giới là chi

pháp của câu mở trong về trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người vô thân đang sanh thì pháp xứ đang sanh nhưng thân xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjati kāyāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu thân đang sanh thì pháp xứ đang sanh và thân xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Sắc Xứ Gốc

(Rūpāyatanamūla)

Trong sắc xứ gốc có 5 ngọn là khí xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

1- Sắc Xứ Gốc Khí Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha gandhāyatanaṃ uppajjatīti?**

Sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì khí xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Sarūpakānaṃ agandhakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha gandhāyatanaṃ uppajjati, sagandhakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjati gandhāyatanañca uppajjati.**

Đối với người hữu sắc vô khí đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng khí xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu khí đang sanh thì sắc xứ đang sanh và khí xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha gandhāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là khí xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*Sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha gandhāyatanaṃ uppajjati (*thì khí xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới

và 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì khí xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Sarūpakānaṃ agandhakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha gandhāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với*

người hữu sắc vô khí đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng khí xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sagandhakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjati gandhāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu khí đang sanh thì sắc xứ đang sanh và khí xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha gandhāyatanaṃ uppajjati (*Hay là khí xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là khí xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 2 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi dục giới, gọi là ngay sát na sanh của 10 tâm tục sinh dục giới, 33 tâm sở, 3-7 bọn sắc nghiệp, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng đang sanh.

(Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn trình bày giống như Khí Xứ Ngọn)

2- Sắc Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha manāyatanaṃ uppajjatīti?**

Sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjati, sarūpakānaṃ sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjati manāyatanañca uppajjati.**

Đối với người vô tâm đang sanh, sắc xứ đang sanh

nhưng ý xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu sắc và hữu tâm đang sanh thì sắc xứ đang sanh và ý xứ cũng đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjati, sacittakānaṃ sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca uppajjati rūpāyatanañca uppajjati.**

Đối với người vô sắc đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng sắc xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu tâm và hữu sắc thì ý xứ đang sanh và sắc xứ cũng đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*Sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha manāyatanaṃ uppajjati (*thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người vô tâm đang sanh, sắc xứ đang sanh nhưng ý xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả

hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sarūpakānaṃ sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjati manāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu sắc và hữu tâm đang sanh thì sắc xứ đang sanh và ý xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ uppajjati (*Hay là ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi vô sắc

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả

hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người vô sắc đang sanh, ý xứ đang sanh nhưng sắc xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacittakānaṃ sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca uppajjati rūpāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu tâm và hữu sắc thì ý xứ đang sanh và sắc xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjati, sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjati rūpāyatanañca uppajjati.**

Đối với người vô sắc đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng sắc xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu sắc đang sanh thì pháp xứ đang sanh và sắc xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*Sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng. 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng. 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjati

(*Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjati (*thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc giới, 30 tâm sở, với 4 cõi vô sắc giới

và người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng. 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng. 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc giới, 30 tâm sở, với 4 cõi vô sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người vô sắc đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng sắc xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng. 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 15 tâm tục sinh ngũ uẩn, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjati rūpāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu sắc đang sanh thì pháp xứ đang sanh và sắc xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Khí Xứ Gốc, Vị Xứ Gốc , Xúc Xứ Gốc, trình bày giống như Thân Xứ Gốc)

Ý Xứ Gốc

(Manāyatanamūla)

Trong ý xứ gốc có 1 ngọn là pháp xứ ngọn.

1- Ý Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha manāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjatīti?**

Ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjati, tassa tattha manāyatanaṃ uppajjatīti?**

Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjati, sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjati manāyatanañca uppajjati.**

Đối với người vô tâm đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng ý xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người hữu tâm đang sanh thì pháp xứ đang sanh và ý xứ cũng đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha manāyatanaṃ uppajjati *(Ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào)* là câu mở.

Tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjati (*thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Ý xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjati (*Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha manāyatanaṃ uppajjati (*thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng

và 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjati no ca tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjati** *(Đối với người vô tâm đang sanh, pháp xứ đang sanh nhưng ý xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)*.

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, gọi là ngay sát na sanh của 19 tâm tục sinh, 35 tâm sở, 3-7-4 bọn sắc nghiệp, với 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjati manāyatanañca uppajjati** *(đối với người hữu tâm đang sanh thì pháp xứ đang sanh và ý xứ cũng đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Ý Xứ Gốc

Kết Thúc Phần Người Và Cõi

Kết Thúc Phần Hiện Tại Thuận Tùng

PHẦN HIỆN TẠI ĐỐI LẬP

(Paccuppannavārapaccanika)

Phần người

(Puggalavāra)

Nhãn Xứ Gốc

(Cakkhāyatanamūla)

1- Nhãn Xứ Gốc Nhĩ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tassa sotāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh với người nào thì nhĩ xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Acakkhukānaṃ sasotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ sotāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ acakkhukānaṃ asotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca nuppajjati sotāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô nhãn hữu nhĩ đang sanh, nhãn xứ không đang sanh nhưng nhĩ xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô nhãn và vô nhĩ đang sanh, nhãn xứ không đang sanh và nhĩ xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana sotāyatanaṃ nuppajjati, tassa cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là nhĩ xứ không đang sanh với người nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Asotakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ sotāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ asotakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ sotāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô nhĩ hữu nhãn đang sanh, nhĩ xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô nhĩ và vô nhãn đang sanh thì nhĩ xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa sotāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhĩ xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn hữu nhĩ đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn hữu nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhĩ đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt (bhaṇgakhanasamaṃgī) của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân vô hóa sanh nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi khổ.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và nhĩ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh (uppādakkhanasamaṃgī) của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc giới, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi khổ.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và nhĩ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh (uppādakkhanasamaṃgī) củacủa 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc giới, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh với người nào thì nhĩ xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn hữu nhĩ đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn hữu nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân đang sanh trong cõi dục giới và

là người sẽ chết trong giữa lúc nhĩ đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acakkhukānaṃ sasotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ sotāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô nhãn hữu nhĩ đang sanh, nhãn xứ không đang sanh nhưng nhĩ xứ đang sanh với người ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi khổ.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và nhĩ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh (uppādakkhanasamaṃgī) của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc giới, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận

đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ acakkhukānaṃ asotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca nuppajjati sotāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô nhãn và vô nhĩ đang sanh, nhãn xứ không đang sanh và nhĩ xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana sotāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là nhĩ xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhĩ hữu nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhĩ hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng nhĩ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và nhĩ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh (uppādakkhanasamaṃgī) của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc giới, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và nhĩ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh (uppādakkhanasamaṃgī) của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc giới, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là nhĩ xứ*

không đang sanh với người nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhĩ hữu nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhĩ hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng nhĩ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asotakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ sotāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô nhĩ hữu nhãn đang sanh, nhĩ xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh với người ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi khổ.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa

lúc nhãn và nhĩ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh (uppādakkhanasamaṃgī) của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc giới, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ asotakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ sotāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô nhĩ và vô nhãn đang sanh thì nhĩ xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Nhãn Xứ Gốc Tỷ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tassa ghānāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh với người nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Acakkhukānaṃ saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati**

no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ acakkhukānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca nuppajjati ghānāyatanañca nuppajjati.

Đối với người vô nhãn hữu tỷ đang sanh, nhãn xứ không đang sanh nhưng tỷ xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô nhãn vô tỷ đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và tỷ xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana ghānāyatanaṃ nuppajjati, tassa cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là tỷ xứ không đang sanh với người nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Aghānakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ aghānakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô tỷ hữu nhãn đang sanh, tỷ xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô tỷ và vô nhãn đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa ghānāyatanaṃ nuppajjati (*thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn hữu tỷ đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học

đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh với người nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn hữu tỷ đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi

dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acakkhukānaṃ saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô nhãn hữu tỷ đang sanh, nhãn xứ không đang sanh nhưng tỷ xứ đang sanh với người ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ acakkhukānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca nuppajjati**

ghānāyatanañca nuppajjati *(đối với tất cả người đang chết, người vô nhãn vô tỷ đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và tỷ xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana ghānāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là tỷ xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và

thai sanh vô nhãn và vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tỷ xứ không đang sanh với người nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Aghānakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô tỷ hữu nhãn đang sanh, tỷ xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh với người ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh

quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ aghānakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô tỷ và vô nhãn đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Nhãn Xứ Gốc Thiệt Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tassa jivhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh với người nào thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Acakkhukānaṃ sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ jivhāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ acakkhukānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca nuppajjati jivhāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô nhãn hữu thiệt đang sanh, nhãn xứ

không đang sanh nhưng thiệt xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô nhãn và vô thiệt đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và thiệt xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana jivhāyatanaṃ nuppajjati, tassa cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là thiệt xứ không đang sanh với người nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Ajivhakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ ajivhakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô thiệt hữu nhãn đang sanh, thiệt xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô thiệt và vô nhãn đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa jivhāyatanaṃ nuppajjati (*thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn hữu thiệt đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc

diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh với người nào thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn hữu thiệt đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acakkhukānaṃ sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ jivhāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối*

với người vô nhãn hữu thiệt đang sanh, nhãn xứ không đang sanh nhưng thiệt xứ đang sanh với người ấy).

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ acakkhukānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca nuppajjati jivhāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô nhãn và vô thiệt đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và thiệt xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana jivhāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là thiệt xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện nhưng nhãn đã khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh

đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thiệt xứ không đang sanh với người nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện nhưng nhãn đã khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ajivhākānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô thiệt hữu nhãn đang sanh, thiệt xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh với người ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ ajivhākānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô thiệt và vô nhãn đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Nhãn Xứ Gốc Thân Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tassa kāyāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh với người nào thì thân xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Acakkhukānaṃ sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ kāyāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca nuppajjati kāyāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô nhãn hữu thân đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh nhưng thân xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô nhãn và vô thân đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và thân xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana kāyāyatanaṃ nuppajjati, tassa cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là thân xứ không đang sanh với người nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Akāyakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ akāyakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô thân hữu nhãn đang sanh thì thân xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô thân vô nhãn đang sanh thì thân xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa kāyāyatanaṃ nuppajjati (*thì thân xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân dục giới, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt

lần sau cùng. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh với người nào thì thân xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân dục giới, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acakkhukānaṃ sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ kāyāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô nhãn hữu thân đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh nhưng thân xứ đang sanh với người ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca nuppajjati kāyāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô nhãn và vô thân đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và thân xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana kāyāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là thân xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thân xứ không đang sanh với người nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Akāyakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô thân hữu nhãn đang sanh thì thân xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh với người ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt

của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ akāyakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô thân vô nhãn đang sanh thì thân xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

5- Nhãn Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tassa rūpāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh với người nào thì sắc xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Acakkhukānaṃ sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ rūpāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ**

arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati.

Đối với người vô nhãn hữu sắc đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô sắc đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana rūpāyatanaṃ nuppajjati, tassa cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là sắc xứ không đang sanh với người nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpāyatanaṃ nuppajjati (*thì sắc xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang

sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh với người nào thì sắc xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang

sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acakkhukānaṃ sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ rūpāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô nhãn hữu sắc đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh với người ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na sanh của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô sắc đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana rūpāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là sắc xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là sắc xứ không đang sanh với người nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở và nhãn xứ cũng không đang sanh.

(Khí Xứ Ngọn, Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn trình bày tương tự như Thân Xứ Ngọn chi pháp và phân tích về câu, tất cả câu này giống như Thân Xứ Ngọn)

6- Nhãn Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tassa manāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh với người nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Acakkhukānaṃ sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ manāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô nhãn hữu tâm đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô tâm đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana manāyatanaṃ nuppajjati, tassa cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là ý xứ không đang sanh với người nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa manāyatanaṃ nuppajjati (*thì ý xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh với người nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acakkhukānaṃ sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ manāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô nhãn hữu tâm đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh với người ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu

hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô tâm đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana manāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là ý xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na sanh của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là ý xứ không đang sanh với người nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người

phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở và nhãn xứ cũng không đang sanh.

7- Nhãn Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tassa dhammāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh với người nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ dhammāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô nhãn đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết thì nhãn xứ không đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati, tassa cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa dhammāyatanaṃ nuppajjati (*thì pháp xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh với người nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ dhammāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô nhãn đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ cakkhāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết thì nhãn xứ không đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của câu mở và nhãn xứ cũng không đang sanh.

Kết Thúc Nhãn Xứ Gốc

Nhĩ Xứ Gốc

(Sotāyatanamūla)

Trong nhĩ xứ gốc có 9 ngọn là tỷ xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng. Trình bày tương tự như Nhãn Xứ Gốc

Tỷ Xứ Gốc

(Ghānāyatanamūla)

Trong tỷ xứ gốc có 8 ngọn là thiệt xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

1- Tỷ Xứ Gốc Thiệt Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa ghānāyatanaṃ nuppajjati, tassa jivhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Tỷ xứ không đang sanh với người nào thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Aghānakānaṃ sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ jivhāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ aghanakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca nuppajjati jivhāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô tỷ hữu thiệt đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh nhưng thiệt xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô tỷ và vô thiệt đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh và thiệt xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana jivhāyatanaṃ nuppajjati, tassa ghānāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là thiệt xứ không đang sanh với người nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Ajivhākānaṃ saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ ajivhākānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanañca nuppajjati ghānāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô thiệt hữu tỷ đang sanh thì thiệt xứ

không đang sanh nhưng tỷ xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô thiệt và vô tỷ đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh và tỷ xứ cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa ghānāyatanaṃ nuppajjati (*Tỷ xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa jivhāyatanaṃ nuppajjati (*thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục

sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tỷ xứ không đang sanh với người nào thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục

sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Aghānakānaṃ sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ jivhāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô tỷ hữu thiệt đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh nhưng thiệt xứ đang sanh với người ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ aghanakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca nuppajjati jivhāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô tỷ và vô thiệt đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh và thiệt xứ cũng không đang sanh)*

là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana jivhāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là thiệt xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa ghānāyatanaṃ nuppajjati (*thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả

đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thiệt xứ không đang sanh với người nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ajivhakānaṃ saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ ghānāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô thiệt hữu tỷ đang sanh thì thiệt xứ khong đang sanh nhưng tỷ xứ đang sanh với người ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ ajivhākānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanañca nuppajjati ghānāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô thiệt và vô tỷ đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh và tỷ xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Tỷ Xứ Gốc Thân Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa ghānāyatanaṃ nuppajjati, tassa kāyāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Tỷ xứ không đang sanh với người nào thì thân xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Aghānakānaṃ sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ kāyāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ aghānakānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca nuppajjati kāyāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô tỷ hữu thân đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh nhưng thân xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô tỷ vô thân đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh và thân xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana kāyāyatanaṃ nuppajjati, tassa ghānāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là thân xứ không đang sanh với người nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa ghānāyatanaṃ nuppajjati (*Tỷ xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa kāyāyatanaṃ nuppajjati (*thì thân xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục

giới. Người khổ vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tỷ xứ không đang sanh với người nào thì thân xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô

nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Aghānakānaṃ sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ kāyāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô tỷ hữu thân đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh nhưng thân xứ đang sanh với người ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ aghānakānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca nuppajjati kāyāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô tỷ vô thân đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh và thân xứ cũng không đang sanh)* là câu

đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana kāyāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là thân xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa ghānāyatanaṃ nuppajjati (*thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thân xứ*

không đang sanh với người nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở và tỷ xứ cũng không đang sanh.

3- Tỷ Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa ghānāyatanaṃ nuppajjati, tassa rūpāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Tỷ xứ không đang sanh với người nào thì sắc xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Aghānakānaṃ sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ rūpāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô tỷ hữu sắc đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô sắc đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana rūpāyatanaṃ nuppajjati, tassa ghānāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là sắc xứ không đang sanh với người nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa ghānāyatanaṃ nuppajjati (*Tỷ xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpāyatanaṃ nuppajjati (*nào thì sắc xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh

quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tỷ xứ không đang sanh với người nào thì sắc xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh

quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Aghānakānaṃ sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ rūpāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô tỷ hữu sắc đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh với người ấy),*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô sắc đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana rūpāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là sắc xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa ghānāyatanaṃ nuppajjati (*thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là sắc xứ không đang sanh với người nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở và tỷ xứ cũng không đang sanh.

(Khí Xứ Ngọn, Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn trình bày giống như Thân Xứ Ngọn)

4- Tỷ Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa ghānāyatanaṃ nuppajjati, tassa manāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Tỷ xứ không đang sanh với người nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Aghānakānaṃ sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ manāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô tỷ hữu tâm đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô tâm đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana manāyatanaṃ nuppajjati, tassa ghānāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là ý xứ không đang sanh với người nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa ghānāyatanaṃ nuppajjati (*Tỷ xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa manāyatanaṃ nuppajjati (*thì ý xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tỷ xứ không đang sanh với người nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Aghānakānaṃ sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ manāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô tỷ hữu tâm đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh với người ấy),*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô tâm đang sanh thì tỷ xứ không*

đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana manāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là ý xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa ghānāyatanaṃ nuppajjati (*thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là ý xứ không đang sanh với người nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của

bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở và tỷ xứ cũng không đang sanh.

5- Tỷ Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa ghānāyatanaṃ nuppajjati, tassa dhammāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Tỷ xứ không đang sanh với người nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ dhammāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô tỷ đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết thì tỷ xứ không đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati, tassa ghānāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa ghānāyatanaṃ nuppajjati (*Tỷ xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa dhammāyatanaṃ nuppajjati (*thì pháp xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tỷ xứ không đang sanh với người nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ dhammāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô tỷ đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ ghānāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết thì tỷ xứ không*

đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa ghānāyatanaṃ nuppajjati (*thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của câu mở và tỷ xứ cũng không đang sanh.

Kết Thúc Tỷ Xứ Gốc

Thiệt Xứ Gốc

(Jivhāyatanamūla)

Trong thiệt xứ gốc có 7 ngọn là thân xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

1- Thiệt Xứ Gốc Thân Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa jivhāyatanaṃ nuppajjati, tassa kāyāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Thiệt xứ không đang sanh với người nào thì thân xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Ajivhākānaṃ sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ kāyāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanañca nuppajjati kāyāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô thiệt hữu thân đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh nhưng thân xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô thân đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh và thân xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana kāyāyatanaṃ nuppajjati, tassa jivhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là thân xứ không đang sanh với người nào thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa jivhāyatanaṃ nuppajjati (*Thiệt xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa kāyāyatanaṃ nuppajjati (*thì thân xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại,

35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thiệt xứ không đang sanh với người nào thì thân xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ajivhākānaṃ sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ kāyāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô thiệt hữu thân đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh nhưng thân xứ đang sanh với người ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanañca nuppajjati**

kāyāyatanañca nuppajjati *(đối với tất cả người đang chết, người vô thân đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh và thân xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana kāyāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là thân xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa jivhāyatanaṃ nuppajjati (*thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thân xứ không đang sanh với người nào thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người

phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở và thiệt xứ cũng không đang sanh.

2- Thiệt Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa jivhāyatanaṃ nuppajjati, tassa rūpāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Thiệt xứ đang sanh với người nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Ajivhākānaṃ sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ rūpāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô thiệt hữu sắc đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô sắc đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana rūpāyatanaṃ nuppajjati, tassa jivhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là sắc xứ không đang sanh với người nào thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa jivhāyatanaṃ nuppajjati (*Thiệt xứ đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpāyatanaṃ nuppajjati (*thì sắc xứ đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thiệt xứ đang sanh với người nào thì sắc xứ đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ajivhākānaṃ sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ rūpāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối*

với người vô thiệt hữu sắc đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh với người ấy),

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô sắc đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana rūpāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là sắc xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa jivhāyatanaṃ nuppajjati (*thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm

tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là sắc xứ không đang sanh với người nào thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở và thiệt xứ cũng không đang sanh.

(Khí Xứ Ngọn, Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn, trình bày giống như Thân Xứ Ngọn.)

3- Thiệt Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa jivhāyatanaṃ nuppajjati, tassa manāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Thiệt xứ không đang sanh với người nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Ajivhākānaṃ sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ manāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô thiệt hữu tâm đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô tâm đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana manāyatanaṃ nuppajjati, tassa jivhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là ý xứ không đang sanh với người nào thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa jivhāyatanaṃ nuppajjati (*Thiệt xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa manāyatanaṃ nuppajjati (*thì ý xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ

chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thiệt xứ không đang sanh với người nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ajivhākānaṃ sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ manāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô thiệt hữu tâm đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh với người ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô tâm đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana manāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là ý xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa jivhāyatanaṃ nuppajjati (*thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là ý xứ không đang sanh với người nào thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở và thiệt xứ cũng không đang sanh.

4- Thiệt Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa jivhāyatanaṃ nuppajjati, tassa dhammāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Thiệt xứ không đang sanh với người nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ dhammāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ jivhāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô thiệt đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết thì thiệt xứ không đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati, tassa jivhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa jivhāyatanaṃ nuppajjati (*Thiệt xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa dhammāyatanaṃ nuppajjati (*thì pháp xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát

na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thiệt xứ không đang sanh với người nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự

phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ajivhakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ jivhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ dhammāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô thiệt đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy),*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ jivhāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết thì thiệt xứ không đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa jivhāyatanaṃ nuppajjati (*thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của câu mở và thiệt xứ cũng không đang sanh.

Kết Thúc Thiệt Xứ Gốc

Thân Xứ Gốc

(Kāyāyatanamūla)

Trong thân xứ gốc có 6 ngọn là sắc xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

1- Thân Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa kāyāyatanaṃ nuppajjati, tassa rūpāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Thân xứ không đang sanh với người nào thì sắc xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Akāyakānaṃ sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ rūpāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô thân hữu sắc đang sanh thì thân xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô sắc đang sanh thì thân xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana rūpāyatanaṃ nuppajjati, tassa kāyāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là sắc xứ không đang sanh với người nào thì thân xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa kāyāyatanaṃ nuppajjati (*Thân xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpāyatanaṃ nuppajjati (*thì sắc xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi

sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thân xứ không đang sanh với người nào thì sắc xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Akāyakānaṃ sarūpakānaṃ**

uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ rūpāyatanaṃ nuppajjati *(Đối với người vô thân hữu sắc đang sanh thì thân xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh với người ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô sắc đang sanh thì thân xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana rūpāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là sắc xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa kāyāyatanaṃ nuppajjati (*thì thân xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm

tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là sắc xứ không đang sanh với người nào thì thân xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở và thân xứ cũng không đang sanh.

2- Thân Xứ Gốc Khí Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa kāyāyatanaṃ nuppajjati, tassa gandhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Thân xứ không đang sanh với người nào thì khí xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana gandhāyatanaṃ nuppajjati, tassa kāyāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là khí xứ không đang sanh với người nào thì thân xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa kāyāyatanaṃ nuppajjati (*Thân xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa gandhāyatanaṃ nuppajjati (*thì khí xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Thân xứ không đang sanh với người nào thì khí xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở và khí xứ cũng không đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana gandhāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là khí xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa kāyāyatanaṃ nuppajjati (*thì thân xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là khí xứ không đang sanh với người nào thì thân xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở và thân xứ cũng không đang sanh.

(Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn, trình bày tương tự như Khí Xứ Ngọn)

3- Thân Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa kāyāyatanaṃ nuppajjati, tassa manāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Thân xứ không đang sanh với người nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Akāyakānaṃ sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ manāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ**

acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati.

Đối với người vô thân hữu tâm đang sanh thì thân xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô tâm đang sanh thì thân xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana manāyatanaṃ nuppajjati, tassa kāyāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là ý xứ không đang sanh với người nào thì thân xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa kāyāyatanaṃ nuppajjati (*Thân xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa manāyatanaṃ nuppajjati (*thì ý xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31

cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thân xứ không đang sanh với người nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Akāyakānaṃ sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ manāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô thân hữu tâm đang sanh thì thân xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh với người ấy).* Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu

sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô tâm đang sanh thì thân xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana manāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là ý xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa kāyāyatanaṃ nuppajjati (*thì thân xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là ý xứ không*

đang sanh với người nào thì thân xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở và thân xứ cũng không đang sanh.

4- Thân Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa kāyāyatanaṃ nuppajjati, tassa dhammāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Thân xứ không đang sanh với người nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ dhammāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ kāyāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô thân đang sanh thì thân xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết thì thân xứ không đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati, tassa kāyāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào thì thân xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa kāyāyatanaṃ nuppajjati (*Thân xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa dhammāyatanaṃ nuppajjati (*thì pháp xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Thân xứ không đang sanh với người nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ kāyāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ dhammāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô thân đang sanh thì thân xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ kāyāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết thì thân xứ không đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa kāyāyatanaṃ nuppajjati (*thì thân xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào thì thân xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của câu mở và thân xứ cũng không đang sanh.

Kết Thúc Thân Xứ Gốc

Sắc Xứ Gốc

(Rūpāyatanamūla)

Trong sắc xứ gốc có 5 ngọn là khí xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

1- Sắc Xứ Gốc Khí Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpāyatanaṃ nuppajjati, tassa gandhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Sắc xứ không đang sanh với người nào thì khí xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana gandhāyatanaṃ nuppajjati, tassa rūpāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là khí xứ không đang sanh với người nào thì sắc xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Agandhakānaṃ sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ gandhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ rūpāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ gandhāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô khí hữu sắc đang sanh thì khí xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô sắc đang sanh thì khí xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpāyatanaṃ nuppajjati (*Sắc xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa gandhāyatanaṃ nuppajjati (*thì khí xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc xứ không đang sanh với người nào thì khí xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở và khí xứ cũng không đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana gandhāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là khí xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpāyatanaṃ nuppajjati (*thì sắc xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là khí xứ không đang sanh với người nào thì sắc xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô

nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Agandhakānaṃ sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ gandhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ rūpāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô khí hữu sắc đang sanh thì khí xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh với người ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ gandhāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô sắc đang sanh thì khí xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn, trình bày tương tự như Xúc Xứ Ngọn)

2- Sắc Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpāyatanaṃ nuppajjati, tassa manāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Sắc xứ không đang sanh với người nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ manāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ rūpāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô sắc đang sanh thì sắc xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết thì sắc xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana manāyatanaṃ nuppajjati, tassa rūpāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là ý xứ không đang sanh với người nào thì sắc xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ rūpāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ manāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô tâm đang sanh thì ý xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết thì ý xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpāyatanaṃ nuppajjati (*Sắc xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa manāyatanaṃ nuppajjati (*thì ý xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc xứ không đang sanh với người nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpakānaṃ**

uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ manāyatanaṃ nuppajjati *(Đối với người vô sắc đang sanh thì sắc xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh với người ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ rūpāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết thì sắc xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana manāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là ý xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpāyatanaṃ nuppajjati (*thì sắc xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ không đang sanh với người nào thì sắc xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ rūpāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô tâm đang sanh thì ý xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh với người ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ manāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết thì ý xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa rūpāyatanaṃ nuppajjati, tassa dhammāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Sắc xứ không đang sanh với người nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ dhammāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ rūpāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô sắc đang sanh thì sắc xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết thì sắc xứ không đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati, tassa rūpāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào thì sắc xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa rūpāyatanaṃ nuppajjati (*Sắc xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa dhammāyatanaṃ nuppajjati (*thì pháp xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc xứ không đang sanh với người nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ rūpāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ dhammāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô sắc đang sanh thì sắc xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay

sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ rūpāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết thì sắc xứ không đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa rūpāyatanaṃ nuppajjati (*thì sắc xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào thì sắc xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người

phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng không đang sanh.

Kết Thúc Sắc Xứ Gốc

(Khí Xứ Gốc, Vị Xứ Gốc, Xúc Xứ Gốc, trình bày tương tự như Thân Xứ Gốc)

Ý Xứ Gốc

(Manāyatanamūla)

Trong ý xứ gốc có 1 ngọn là pháp xứ ngọn.

Ý Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn *Song Đối*

Vấn xuôi: **Yassa manāyatanaṃ nuppajjati, tassa dhammāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Ý xứ không đang sanh với người nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: **Acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ dhammāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ manāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô tâm đang sanh thì ý xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy; còn đối với tất cả người đang chết thì ý xứ không đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati, tassa manāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa manāyatanaṃ nuppajjati (***Ý xứ không đang sanh với người nào***) là câu mở.

Tassa dhammāyatanaṃ nuppajjati (*thì pháp xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả

đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Ý xứ không đang sanh với người nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ manāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ dhammāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô tâm đang sanh thì ý xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ manāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết thì ý xứ không đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa manāyatanaṃ nuppajjati (*thì ý xứ không đang sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng là chi pháp của câu mở và ý xứ cũng không đang sanh.

Kết Thúc Ý Xứ Gốc

Kết Thúc Phần Người

Phần Cõi

(Okāsavāra)

Trong phần cõi có 10 gốc là nhãn xứ gốc… cho đến ý xứ gốc là sau cùng (trừ thinh xứ).

Nhãn Xứ Gốc

(Cakkhāyatanamūla)

Trong Nhãn Xứ Gốc có 10 ngọn, Nhĩ Xứ Gốc có 9 ngọn rồi giảm tuần tự đến Ý Xứ Gốc có 1 ngọn là Pháp Xứ Ngọn

1- Nhãn Xứ Gốc Nhĩ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tattha sotāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh trong cõi nào thì nhĩ xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana sotāyatanaṃ nuppajjati, tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là nhĩ xứ không đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha sotāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhĩ xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh trong cõi nào thì nhĩ xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở và nhĩ xứ cũng không đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana sotāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là nhĩ xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là nhĩ xứ không đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở và nhãn xứ cũng không đang sanh.

2- Nhãn Xứ Gốc Tỷ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tattha ghānāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana ghānāyatanaṃ nuppajjati, tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là tỷ xứ không đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacare tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, asaññasatte arūpe tattha ghānāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati.**

Trong cõi sắc giới, tỷ xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc thì tỷ xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*thì tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở và tỷ xứ cũng không đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana ghānāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là tỷ xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng) **và** cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tỷ xứ không đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacare tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati** (*Trong cõi sắc giới, tỷ xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **asaññasatte arūpe tattha ghānāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati** (*trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc thì tỷ xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Thiệt Xứ Ngọn, Thân Xứ Ngọn, trình bày tương tự như Tỷ Xứ Ngọn)

3- Nhãn Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tattha rūpāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tattha rūpāyatanaṃ nuppajjati, arūpe tattha cakkhāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati.**

Trong cõi vô tưởng, nhãn xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi vô sắc thì nhãn xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana rūpāyatanaṃ nuppajjati, tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là sắc xứ không đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpāyatanaṃ nuppajjati (*thì sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng **và** 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: 4 cõi vô sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tattha rūpāyatanaṃ nuppajjati** (*Trong cõi vô tưởng, nhãn xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 4 cõi vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **arūpe tattha cakkhāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati** (*trong cõi vô sắc thì nhãn xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana rūpāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là sắc xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là sắc xứ không đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở và nhãn xứ cũng không đang sanh.

(Khí Xứ Ngọn Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn, trình bày tương tự như Tỷ Xứ Ngọn)

4- Nhãn Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tattha manāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh trong cõi nào thì ý xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tattha manāyatanaṃ nuppajjati, asaññasatte**

tattha cakkhāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati.

Trong cõi vô sắc, nhãn xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi vô tưởng thì nhãn xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana manāyatanaṃ nuppajjati, tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là ý xứ không đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha manāyatanaṃ nuppajjati (*thì ý xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi vô sắc và cõi vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: cõi vô tưởng mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh trong cõi nào thì ý xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với

câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tattha manāyatanaṃ nuppajjati** (*Trong cõi vô sắc, nhãn xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên cõi vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **asaññasatte tattha cakkhāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati** (*trong cõi vô tưởng thì nhãn xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana manāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là ý xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là ý xứ không đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở và nhãn xứ cũng không đang sanh.

5- Nhãn Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tattha dhammāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh trong cõi nào thì pháp xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **"Đang sanh!" (uppajjati**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati, tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là pháp xứ không đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Không có!" (**natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha dhammāyatanaṃ nuppajjati (*thì pháp xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, đây là câu tiền vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh trong cõi nào thì pháp xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Đang sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì cõi Vô tưởng, 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở, cho dù nhãn xứ không đang sanh nhưng pháp xứ vẫn đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là pháp xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: cũng không có giống nhau.

Do đó, đây là câu vấn không, vấn rằng: *Hay là pháp xứ không đang sanh trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì cõi mà pháp xứ không đang sanh không có, pháp xứ đang sanh ở mọi cõi.

Kết Thúc Nhãn Xứ Gốc

Nhĩ Xứ Gốc trình bày giống như Nhãn Xứ Gốc

Tỷ Xứ Gốc

(Ghānāyatanamūla)

Trong tỷ xứ gốc có 8 ngọn là thiệt xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

1- Tỷ Xứ Gốc Thiệt Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha ghānāyatanaṃ nuppajjati, tattha jivhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Tỷ xứ không đang sanh trong cõi nào thì thiệt xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana jivhāyatanaṃ nuppajjati, tattha ghānāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là thiệt xứ không đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*Tỷ xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha jivhāyatanaṃ nuppajjati (*thì thiệt xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ không đang sanh trong cõi nào thì thiệt xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở và thiệt xứ cũng không đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana jivhāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là thiệt xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*thì tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thiệt xứ không đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở và tỷ xứ cũng không đang sanh.

(Thân Xứ Ngọn trình bày tương tự như Thiệt xứ Ngọn)

2- Tỷ Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha ghānāyatanaṃ nuppajjati, tattha rūpāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Tỷ xứ không đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacare tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tattha rūpāyatanaṃ nuppajjati, arūpe tattha ghānāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati.**

Trong cõi sắc giới, tỷ xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi vô sắc thì tỷ xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana rūpāyatanaṃ nuppajjati, tattha ghānāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là sắc xứ không đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*Tỷ xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpāyatanaṃ nuppajjati (*thì sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 16 cõi sắc giới **và** 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: 4 cõi vô sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tỷ xứ không đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 16 cõi sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacare tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tattha rūpāyatanaṃ nuppajjati** (*Trong cõi sắc giới, tỷ xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 4 cõi vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **arūpe tattha ghānāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati** (*trong cõi vô sắc thì tỷ xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana rūpāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là sắc xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*thì tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là sắc xứ không đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở và tỷ xứ cũng không đang sanh.

(Khí Xứ Ngọn, Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn, trình bày tương tự như Thiệt Xứ Ngọn)

3- Tỷ Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha ghānāyatanaṃ nuppajjati, tattha manāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Tỷ xứ không đang sanh trong cõi nào thì ý xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacare arūpāvacare tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tattha manāyatanaṃ nuppajjati, asaññasatte tattha ghānāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati.**

Trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, tỷ xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi vô tưởng thì tỷ xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana manāyatanaṃ nuppajjati, tattha ghānāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là ý xứ không đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*Tỷ xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha manāyatanaṃ nuppajjati (*thì ý xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng), 4 cõi vô sắc **và cõi vô tưởng.**

Chi pháp của câu hỏi: cõi vô tưởng mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tỷ xứ không đang sanh trong cõi nào thì ý xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng), 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacare arūpāvacare tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tattha manāyatanaṃ nuppajjati** (*Trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, tỷ xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên cõi vô

tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **asaññasatte tattha ghānāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati** (*trong cõi vô tưởng thì tỷ xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana manāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là ý xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*thì tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là ý xứ không đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở và tỷ xứ cũng không đang sanh.

4- Tỷ Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha ghānāyatanaṃ nuppajjati, tattha dhammāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Tỷ xứ không đang sanh trong cõi nào thì pháp xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **"Đang sanh!"(uppajjati**).

Vấn ngược: **Yattha vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati, tattha ghānāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là pháp xứ không đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Không có!" (**natthi**).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*Tỷ xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha dhammāyatanaṃ nuppajjati (*thì pháp xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, đây là câu tiền vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ không đang sanh trong cõi nào thì pháp xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Đang sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 16 cõi sắc

giới, 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở, cho dù tỷ xứ không đang sanh nhưng pháp xứ vẫn đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là pháp xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*thì tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: cũng không có giống nhau.

Do đó, đây là câu vấn không, vấn rằng: *Hay là pháp xứ không đang sanh trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì cõi mà pháp xứ không đang sanh không có, pháp xứ đang sanh ở mọi cõi.

Kết Thúc Tỷ Xứ Gốc

(Thiệt Xứ Gốc, Thân Xứ Gốc trình bày giống như Tỷ Xứ gốc)

Sắc Xứ Gốc

(Rūpāyatanamūla)

Trong sắc xứ gốc có 5 ngọn là khí xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

Sắc Xứ Gốc Khí Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpāyatanaṃ nuppajjati, tattha gandhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Sắc xứ không đang sanh trong cõi nào thì khí xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (āmantā).

Vấn ngược: **Yattha vā pana gandhāyatanaṃ nuppajjati, tattha rūpāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là khí xứ không đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacare tattha gandhāyatanaṃ nuppajjati no ca tattha rūpāyatanaṃ nuppajjati, arūpe tattha gandhāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati.**

Trong cõi sắc giới, khí xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh trong cõi ấy; còn trong cõi vô sắc thì khí xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpāyatanaṃ nuppajjati (*Sắc xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha gandhāyatanaṃ nuppajjati (*thì khí xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc xứ không đang sanh trong cõi nào thì khí xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở và khí xứ cũng không đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana gandhāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là khí xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpāyatanaṃ nuppajjati (*thì sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 16 cõi sắc giới **và** 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: 4 cõi vô sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là khí xứ không đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 16 cõi sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacare tattha gandhāyatanaṃ nuppajjati no ca tattha rūpāyatanaṃ nuppajjati** (*Trong cõi sắc giới, khí xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 4 cõi vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **arūpe tattha gandhāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati** (*trong cõi vô sắc thì khí xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn, trình bày tương tự như Khí Xứ Ngọn)

2- Sắc Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpāyatanaṃ nuppajjati, tattha manāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Sắc xứ không đang sanh trong cõi nào thì ý xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **"Đang sanh!" (uppajjati)**.

Vấn ngược: **Yattha vā pana manāyatanaṃ nuppajjati, tattha rūpāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là ý xứ không đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **"Đang sanh!" (uppajjati)**.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpāyatanaṃ nuppajjati (*Sắc xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha manāyatanaṃ nuppajjati (*thì ý xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, đây là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc xứ không đang sanh trong cõi nào thì ý xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Đang sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở, cho dù sắc xứ không đang sanh nhưng ý xứ vẫn đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana manāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là ý xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpāyatanaṃ nuppajjati (*thì sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, đây là câu tiền vấn, vấn rằng: *Hay là ý xứ không đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Đang sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở, cho dù ý xứ không đang sanh nhưng sắc xứ vẫn đang sanh.

3- Sắc Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpāyatanaṃ nuppajjati, tattha dhammāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Sắc xứ không đang sanh trong cõi nào thì pháp xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **"Đang sanh!".**

Vấn ngược: **Yattha vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati, tattha rūpāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là pháp xứ không đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Không có!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpāyatanaṃ nuppajjati (*Sắc xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha dhammāyatanaṃ nuppajjati (*thì pháp xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, đây là câu tiền vấn, vấn rằng: *Sắc xứ không đang sanh trong cõi nào thì pháp xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Đang sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở, cho dù sắc xứ không đang sanh nhưng pháp xứ vẫn đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là pháp xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpāyatanaṃ nuppajjati (*thì sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: cũng không có giống nhau.

Do đó, đây là câu vấn không, vấn rằng: *Hay là pháp xứ không đang sanh trong cõi nào thì sắc xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì cõi mà pháp xứ không đang sanh không có, pháp xứ đang sanh ở mọi cõi.

Kết Thúc Sắc Xứ Gốc

(Khí Xứ Gốc, Vị Xứ Gốc, Xúc Xứ Gốc trình bày giống như Tỷ Xứ Gốc)

Ý Xứ Gốc

(Manāyatanamūla)

Trong ý xứ gốc có 1 ngọn là pháp xứ ngọn.

1- Ý Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha manāyatanaṃ nuppajjati, tattha dhammāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Ý xứ không đang sanh trong cõi nào thì pháp xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **"Đang sanh!".**

Vấn ngược: **Yattha vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati, tattha manāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là pháp xứ không đang sanh trong cõi nào thì ý xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Không có!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha phoṭṭhabbāyatanaṃ nuppajjati (***Ý xứ không đang sanh trong cõi nào***) là câu mở.

Tattha dhammāyatanaṃ nuppajjati (*thì pháp xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: không có.

Do đó, đây là câu tiền vấn, vấn rằng: *Ý xứ không đang sanh trong cõi nào thì pháp xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp ngược rằng *"Đang sanh!"* là câu đáp đối lập lại với câu hỏi, bởi vì cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở, cho dù ý xứ không đang sanh nhưng pháp xứ vẫn đang sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana dhammāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là pháp xứ không đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha manāyatanaṃ nuppajjati (*thì ý xứ không đang sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: không có, khi chi pháp của câu mở không có thì

Chi pháp của câu hỏi: cũng không có giống nhau.

Do đó, đây là câu vấn không, vấn rằng: *Hay là pháp xứ không đang sanh trong cõi nào thì ý xứ không đang sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp hạn chế rằng: *"Không có!"* là câu đáp ngăn lại chi pháp của câu mở, bởi vì cõi mà pháp xứ không đang sanh không có, pháp xứ đang sanh ở mọi cõi.

Kết Thúc Ý Xứ Gốc

Kết Thúc Phần Cõi

Phần Người Và Cõi

(Puggalokāsavāra)

Trong phần người và cõi đối lập có 10 gốc là nhãn xứ gốc… cho đến ý xứ gốc là sau cùng (trừ thinh xứ). Trong nhãn xứ gốc có 10 ngọn, nhĩ xứ gốc có 9 ngọn rồi giảm xuống theo tuần tự cho đến ý xứ gốc có 1 ngọn là pháp xứ ngọn.

Nhãn Xứ Gốc

(Cakkhāyatanamūla)

1- Nhãn Xứ Gốc Nhĩ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha sotāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhĩ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Acakkhukānaṃ sasotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha sotāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ**

acakkhukānaṃ asotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca nuppajjati sotāyatanañca nuppajjati.

Đối với người vô nhãn hữu nhĩ đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh nhưng nhĩ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô nhãn và vô nhĩ đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và nhĩ xứ cũng không đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha sotāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là nhĩ xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asotakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha sotāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ asotakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha sotāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô nhĩ hữu nhãn đang sanh thì nhĩ xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô nhĩ vô nhãn đang sanh thì nhĩ xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha sotāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhĩ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn hữu nhĩ đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn hữu nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhĩ đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện và nhĩ cũng chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện và nhĩ cũng chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhĩ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn hữu nhĩ đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn hữu nhĩ đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhĩ đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acakkhukānaṃ sasotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha sotāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô nhãn hữu nhĩ đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh nhưng nhĩ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện và nhĩ cũng chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ acakkhukānaṃ asotakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca nuppajjati sotāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô nhãn và vô nhĩ đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và nhĩ xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha sotāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là nhĩ xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhĩ hữu nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhĩ hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người

sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng nhĩ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi khổ.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện và nhĩ cũng chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi khổ.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện và nhĩ cũng chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là nhĩ xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhĩ hữu nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhĩ hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng nhĩ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết

rằng: **Asotakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha sotāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô nhĩ hữu nhãn đang sanh thì nhĩ xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi khổ.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn và vô nhĩ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện và nhĩ cũng chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ asotakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha sotāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca**

nuppajjati *(đối với tất cả người đang chết, người vô nhĩ vô nhãn đang sanh thì nhĩ xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

2- Nhãn Xứ Gốc Tỷ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha ghānāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Acakkhukānaṃ saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ acakkhukānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca nuppajjati ghānāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô nhãn hữu tỷ đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh nhưng tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô nhãn vô tỷ đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và tỷ xứ cũng không đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha ghānāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là tỷ xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Aghānakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ aghānakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô tỷ hữu nhãn đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô tỷ vô nhãn đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn hữu tỷ đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân,

người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn hữu tỷ đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn hữu tỷ đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết

rằng: **Acakkhukānaṃ saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô nhãn hữu tỷ đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh nhưng tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ acakkhukānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca nuppajjati ghānāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô nhãn*

vô tỷ đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và tỷ xứ cũng không đang sanh) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là tỷ xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi**.**

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô sắc, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục). Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng)

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục). Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là tỷ xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ hữu nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô sắc, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Aghānakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô tỷ hữu nhãn đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và

thai sanh vô nhãn vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-5 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ aghānakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô tỷ vô nhãn đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Nhãn Xứ Gốc Thiệt Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha jivhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi

nào thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Acakkhukānaṃ sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ acakkhukānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca nuppajjati jivhāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô nhãn hữu thiệt đang sanh, nhãn xứ không đang sanh nhưng thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô nhãn và vô thiệt đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và thiệt xứ cũng không đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha jivhāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là thiệt xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Ajivhākānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ ajivhākānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha jivhāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô thiệt hữu nhãn đang sanh, thiệt xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô thiệt vô nhãn đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha jivhāyatanaṃ nuppajjati (*thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn hữu thiệt đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn hữu thiệt đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt đã khởi hiện nhưng nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acakkhukānaṃ sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô nhãn hữu thiệt đang sanh, nhãn xứ không đang sanh nhưng thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy),*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm

sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ acakkhukānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca nuppajjati jivhāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô nhãn và vô thiệt đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và thiệt xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha jivhāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là thiệt xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục). Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng)

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục). Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thiệt xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn đã khởi hiện nhưng thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ajivhākānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô thiệt hữu nhãn đang sanh, thiệt xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn và thiệt chưa khởi hiện, gọi là

ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ ajivhākānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha jivhāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô thiệt vô nhãn đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Nhãn Xứ Gốc Thân Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha kāyāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thân xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Acakkhukānaṃ sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ**

tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ acakkhukānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca nuppajjati kāyāyatanañca nuppajjati.

Đối với người vô nhãn hữu thân đang sanh, nhãn xứ không đang sanh nhưng thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô nhãn và vô thân đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và thân xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha kāyāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là thân xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Akāyakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ akāyakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha kāyāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô thân hữu nhãn đang sanh, thân xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô thân và vô nhãn đang sanh thì thân xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha kāyāyatanaṃ nuppajjati (*thì thân xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm

tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thân xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acakkhukānaṃ sakāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô nhãn hữu thân đang sanh, nhãn xứ không đang sanh nhưng thân xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm

tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ acakkhukānaṃ akāyakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca nuppajjati kāyāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô nhãn và vô thân đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và thân xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha kāyāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là thân xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng)

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thân xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, gọi là ngay sát na sanh của 5 tâm tục sinh sắc giới, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với

câu hỏi, như thuyết rằng: **Akāyakānaṃ sacakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha kāyāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô thân hữu nhãn đang sanh, thân xứ không đang sanh nhưng nhãn xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ akāyakānaṃ acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha kāyāyatanañca nuppajjati cakkhāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô thân và vô nhãn đang sanh thì thân xứ không đang sanh và nhãn xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

5- Nhãn Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha rūpāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Acakkhukānaṃ sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô nhãn hữu sắc đang sanh, nhãn xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô sắc đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha rūpāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là sắc xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!" (āmantā).

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpāyatanaṃ nuppajjati (*thì sắc xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi vô sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acakkhukānaṃ sarūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô nhãn hữu sắc đang sanh, nhãn xứ không đang sanh nhưng sắc xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm

tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ arūpakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca nuppajjati rūpāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô sắc đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và sắc xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha rūpāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là sắc xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là sắc xứ*

không đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở và nhãn xứ cũng không đang sanh.

(Khí Xứ Ngọn, Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn, trình bày tương tự như Thân Xứ Ngọn)

6- Nhãn Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha manāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Acakkhukānaṃ sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha manāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ**

cavantānaṃ acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati.

Đối với người vô nhãn hữu tâm đang sanh, nhãn xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả người đang chết và người vô tâm đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là ý xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha manāyatanaṃ nuppajjati (*thì ý xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người

lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, 6 cõi dục giới thấp. Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi vô sắc

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân

hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, 6 cõi dục giới thấp.

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, với 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acakkhukānaṃ sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha manāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô nhãn hữu tâm đang sanh, nhãn xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ**

tattha cakkhāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati *(đối với tất cả người đang chết và người vô tâm đang sanh thì nhãn xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là ý xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là ý xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay

sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở và nhãn xứ cũng không đang sanh.

7- Nhãn Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha dhammāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô nhãn đang sanh, nhãn xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả người đang chết thì nhãn xứ không đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha dhammāyatanaṃ nuppajjati (*thì pháp xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp. Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31

cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân hóa sanh vô nhãn đang sanh trong cõi khổ. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô nhãn đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc nhãn chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 6 cõi dục giới thấp.

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 4 tâm tục sinh vô sắc, 30 tâm sở, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acakkhukānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ**

tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ nuppajjati *(Đối với người vô nhãn đang sanh, nhãn xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết thì nhãn xứ không đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ nuppajjati (*thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi là chi pháp của câu mở và nhãn xứ cũng không đang sanh.

Kết Thúc Nhãn Xứ Gốc

Nhĩ Xứ Gốc trình bày tương tự như Nhãn Xứ Gốc.

Tỷ Xứ Gốc

(Ghānāyatanamūla)

Trong tỷ xứ gốc có 8 ngọn là thiệt xứ ngọn… cho đến pháp xứ ngọn là sau cùng.

1- Tỷ Xứ Gốc Thiệt Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha ghānāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha jivhāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Tỷ xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Aghānakānaṃ sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ aghānakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanañca nuppajjati jivhāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô tỷ hữu thiệt đang sanh, tỷ xứ không đang sanh nhưng thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô tỷ và vô thiệt đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh và thiệt xứ cũng không đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha jivhāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha ghānāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là thiệt xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi *ấy phải chăng?*

Đáp: **Ajivhākānaṃ saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ ajivhākānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha jivhāyatanañca nuppajjati ghānāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô thiệt hữu tỷ đang sanh, thiệt xứ không đang sanh nhưng tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô thiệt và vô tỷ đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh và tỷ xứ cũng không đang sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*Tỷ xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha jivhāyatanaṃ nuppajjati (*thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục)

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa

lúc tỷ và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục). Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tỷ xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô

nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ hữu thiệt đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc thiệt đã khởi hiện nhưng tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Aghānakānaṃ sajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô tỷ hữu thiệt đang sanh, tỷ xứ không đang sanh nhưng thiệt xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc là chi pháp của cả

2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ aghānakānaṃ ajivhākānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanañca nuppajjati jivhāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô tỷ và vô thiệt đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh và thiệt xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha jivhāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là thiệt xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục)

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh

đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là thiệt xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và người sẽ chết trong giữa lúc tỷ đã khởi hiện nhưng thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Ajivhākānaṃ saghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha jivhāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô thiệt hữu tỷ đang sanh, thiệt xứ không đang sanh nhưng tỷ xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ và thiệt chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận

đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ ajivhākānaṃ aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha jivhāyatanañca nuppajjati ghānāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô thiệt và vô tỷ đang sanh thì thiệt xứ không đang sanh và tỷ xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Thân Xứ Ngọn, Sắc Xứ Ngọn, Khí Xứ Ngọn, Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn thì câu đáp và chi pháp thuận tùng theo phần Người khác nhau là chỉ thêm Cõi vào thôi.)

2- Tỷ Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha ghānāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha manāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Tỷ xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Aghānakānaṃ sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha manāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô tỷ hữu tâm đang sanh, tỷ xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả người đang chết, người vô tâm đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha ghānāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là ý xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*Tỷ xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha manāyatanaṃ nuppajjati (*thì ý xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi

dục giới thấp (trừ cõi địa ngục). Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng), 4 cõi vô sắc

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tỷ xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ

chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, với 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng), 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Aghānakānaṃ sacittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha manāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô tỷ hữu tâm đang sanh, tỷ xứ không đang sanh nhưng ý xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanañca nuppajjati manāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết, người vô tâm đang sanh thì tỷ xứ không đang sanh và ý xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là ý xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là ý xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi. Người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở và tỷ xứ cũng không đang sanh.

3- Tỷ Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha ghānāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha dhammāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Tỷ xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati.**

Đối với người vô tỷ đang sanh, tỷ xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả người đang chết thì tỷ xứ không đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh với người ấy trong cõi ấy.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha ghānāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*Tỷ xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha dhammāyatanaṃ nuppajjati (*thì pháp xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm

tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Tỷ xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thấp sanh và thai sanh vô tỷ đang sanh trong cõi dục giới. Người khổ vô nhân, người lạc vô nhân thai sanh đang sanh trong cõi dục giới và là người sẽ chết trong giữa lúc tỷ chưa khởi hiện, gọi là ngay sát na sanh của 2 tâm tục sinh vô nhân, 10 tâm sở, 3-6 bọn sắc nghiệp, với 5 cõi dục giới thấp (trừ cõi địa ngục).

Người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 3 bậc Thánh quả hữu học thấp đang sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, gọi là ngay sát na sanh của 9 tâm tục sinh đáo đại, 35 tâm sở, 4 bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Aghānakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô tỷ đang sanh, tỷ xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm

tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha ghānāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết thì tỷ xứ không đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha ghānāyatanaṃ nuppajjati (*thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"*

là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi là chi pháp của câu mở và tỷ xứ cũng không đang sanh.

(Thiệt Xứ Gốc, Thân Xứ Gốc, Sắc Xứ Góc, Khí Xứ Gốc, Vị Xứ Gốc, Xúc Xứ Gốc, tất cả cũng trình bày giống như Phần Người, theo tuần tự cả Pali lời dịch và chi pháp khác nhau chỉ thêm vào Cõi mà thôi)

Ý Xứ Gốc

(Manāyatanamūla)

Trong ý xứ gốc có 1 ngọn là pháp xứ ngọn.

1- Ý Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha manāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha dhammāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Ý xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ nuppajjati, sabbesaṃ**

cavantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati.

Đối với người vô tâm đang sanh, ý xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với tất cả người đang chết thì ý xứ không đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ nuppajjati, tassa tattha manāyatanaṃ nuppajjatīti?**

Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha manāyatanaṃ nuppajjati (***Ý xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào***) là câu mở.

Tassa tattha dhammāyatanaṃ nuppajjati (*thì pháp xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh đang chết trong 31 cõi, gọi

là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Ý xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh trong cõi vô tưởng, gọi là ngay sát na sanh của bọn mạng quyền cửu sắc khởi hiện trong sát na đầu tiên, với cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Acittakānaṃ uppajjantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ nuppajjati no ca tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ nuppajjati** *(Đối với người vô tâm đang sanh, ý xứ không đang sanh nhưng pháp xứ đang sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **sabbesaṃ cavantānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca nuppajjati dhammāyatanañca nuppajjati** *(đối với tất cả người đang chết thì ý xứ không*

đang sanh và pháp xứ cũng không đang sanh) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ nuppajjati (*Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha manāyatanaṃ nuppajjati (*thì ý xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là pháp xứ không đang sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ không đang sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh đang chết trong 31 cõi, gọi là ngay sát na diệt của 19 tâm tử, 35 tâm sở, bọn sắc nghiệp, bọn mạng quyền cửu sắc diệt lần sau cùng, với 31 cõi là chi pháp của câu mở và ý xứ cũng không đang sanh.

Kết Thúc Ý Xứ Gốc

Kết Thúc Phần Người Và Cõi

Kết Thúc Phần Hiện Tại Đối Lập

Khi Đức Phật thuyết phần hiện tại đối lập kết thúc, Ngài thuyết phần quá khứ tiếp theo.

Phần quá khứ có 3 loại:

1. Phần người.
2. Phần cõi.
3. Phần người và cõi.

Đức Phật thuyết phần người trước rồi Ngài thuyết phần cõi tiếp tục theo tuần tự.

Trong mỗi phần có 10 gốc là nhãn xứ gốc… cho đến ý xứ gốc là sau cùng (trừ thinh xứ gốc).

Trong nhãn xứ gốc có 10 ngọn, nhĩ xứ gốc có 9 ngọn rồi giảm xuống theo tuần tự cho đến ý xứ gốc có 1 ngọn là pháp xứ ngọn.

PHẦN QUÁ KHỨ THUẬN TÙNG

(Atītavārānuloma)

Phần Người

(Puggalavāra)

Nhãn Xứ Gốc

(Cakkhāyatanamūla)

1- Nhãn Xứ Gốc Nhĩ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjittha, tassa sotāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Nhãn xứ từng sanh với người nào thì nhĩ xứ từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana sotāyatanaṃ uppajjittha, tassa cakkhāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là nhĩ xứ từng sanh với người nào thì nhãn xứ từng sanh với người ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*Nhãn xứ từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa sotāyatanaṃ uppajjittha (*thì nhĩ xứ từng sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi (tất cả 11 xứ từng sanh, cho nên mới đáp rằng: "Phải rồi!" (amantā).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ từng sanh với người nào thì nhĩ xứ từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở và nhĩ xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana sotāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là nhĩ xứ từng sanh với người nào*) là câu mở.

Tassa cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*thì nhãn xứ từng sanh với người ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là nhĩ xứ từng sanh với người nào thì nhãn xứ từng sanh với người ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi là chi pháp của câu mở và nhãn xứ cũng từng sanh.

Ghi chú: Đối với ngọn còn lại cũng trình bày giống như nhĩ xứ ngọn, còn đối với gốc còn lại kể từ nhĩ xứ gốc… cho đến ý xứ gốc sau cùng thì pāḷi lời dịch và chi pháp cũng trình bày giống như nhãn xứ gốc về phần người trong phần Quá khứ thuận tùng này thì câu đáp và chi pháp cũng giống nhau, tức đáp rằng "Phải rồi!", chi pháp là 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong 31 cõi, bởi vì những người này tất cả xứ đã từng sanh.

Phần Cõi

(Okāsavāra)

Nhãn Xứ Gốc

(Cakkhāyatanamūla)

1- Nhãn Xứ Gốc Nhĩ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha, tattha sotāyatanaṃ uppajjithāti?**

Nhãn xứ từng sanh trong cõi nào thì nhĩ xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana sotāyatanaṃ uppajjittha, tattha cakkhāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là nhĩ xứ từng sanh trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*Nhãn xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha sotāyatanaṃ uppajjitha (*thì nhĩ xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ từng sanh trong cõi nào thì nhĩ xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và nhĩ xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana sotāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là nhĩ xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*thì nhãn xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là nhĩ xứ từng*

sanh trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và nhãn xứ cũng từng sanh.

2- Nhãn Xứ Gốc Tỷ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha, tattha ghānāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Nhãn xứ từng sanh trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacare tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, kāmāvacare tattha cakkhāyatanañca uppajjittha ghānāyatanañca uppajjittha.**

Trong cõi sắc giới, nhãn xứ từng sanh nhưng tỷ xứ không từng sanh trong cõi ấy; còn trong cõi dục giới thì nhãn xứ từng sanh và tỷ xứ cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana ghānāyatanaṃ uppajjittha, tattha cakkhāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là tỷ xứ từng sanh trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*Nhãn xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*thì tỷ xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng) **và** 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ từng sanh trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacare tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha** (*Trong cõi sắc giới, nhãn xứ từng sanh nhưng tỷ xứ không từng sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāmāvacare tattha cakkhāyatanañca uppajjittha ghānāyatanañca uppajjittha** (*trong cõi dục giới thì nhãn xứ từng sanh và tỷ xứ cũng từng sanh*) là câu đáp

trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana ghānāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là tỷ xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*thì nhãn xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là tỷ xứ từng sanh trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và nhãn xứ cũng từng sanh.

(Thiệt Xứ Ngọn, Thân Xứ Ngọn trình bày tương tự như Tỷ Xứ Ngọn)

3- Nhãn Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha, tattha rūpāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Nhãn xứ từng sanh trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana rūpāyatanaṃ uppajjittha, tattha cakkhāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là sắc xứ từng sanh trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha, pañcavokāre tattha rūpāyatanañca uppajjittha cakkhāyatanañca uppajjittha.**

Trong cõi vô tưởng, sắc xứ từng sanh nhưng nhãn xứ không từng sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn thì sắc xứ từng sanh và nhãn xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*Nhãn xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*thì sắc xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ từng*

sanh trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana rūpāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là sắc xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*thì nhãn xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng **và** 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là sắc xứ từng sanh trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha** (*Trong cõi vô tưởng, sắc xứ từng sanh nhưng nhãn xứ không từng sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre tattha rūpāyatanañca uppajjittha**

cakkhāyatanañca uppajjittha (*trong cõi ngũ uẩn thì sắc xứ từng sanh và nhãn xứ cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Khí Xứ Ngọn, Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn trình bày tương tự như Tỷ Xứ Ngọn)

4- Nhãn Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha, tattha manāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Nhãn xứ từng sanh trong cõi nào thì ý xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana manāyatanaṃ uppajjittha, tattha cakkhāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là ý xứ từng sanh trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha manāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha, pañcavokāre tattha manāyatanañca uppajjittha cakkhāyatanañca uppajjittha.**

Trong cõi vô sắc, ý xứ từng sanh nhưng nhãn xứ không từng sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn thì ý xứ từng sanh và nhãn xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*Nhãn xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha manāyatanaṃ uppajjittha (*thì ý xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ từng sanh trong cõi nào thì ý xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và ý xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana manāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là ý xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*thì nhãn xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi vô sắc **và** 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ*

từng sanh trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha manāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha** (*Trong cõi vô sắc, ý xứ từng sanh nhưng nhãn xứ không từng sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre tattha manāyatanañca uppajjittha cakkhāyatanañca uppajjittha** (*trong cõi ngũ uẩn thì ý xứ từng sanh và nhãn xứ cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

5- Nhãn Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha, tattha dhammāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Nhãn xứ từng sanh trong cõi nào thì pháp xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana dhammāyatanaṃ uppajjittha, tattha cakkhāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là pháp xứ từng sanh trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte arūpe tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha, pañcavokāre tattha dhammāyatanañca uppajjittha cakkhāyatanañca uppajjittha.**

Trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, pháp xứ từng sanh nhưng nhãn xứ không từng sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn thì pháp xứ từng sanh và nhãn xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*Nhãn xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha (*thì pháp xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ từng sanh trong cõi nào thì pháp xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"*

là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana dhammāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là pháp xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*thì nhãn xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc **và** 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ từng sanh trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi vô tưởng, 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte arūpe tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha** (*Trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, pháp xứ từng sanh nhưng nhãn xứ không từng sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre tattha dhammāyatanañca uppajjittha cakkhāyatanañca uppajjittha** (*trong cõi ngũ uẩn thì*

pháp xứ từng sanh và nhãn xứ cũng từng sanh) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

ꕥ *Kết Thúc Nhãn Xứ Gốc* ꕥ

Nhĩ Xứ Gốc trình bày Tương Tự như Nhãn Xứ Gốc

Tỷ Xứ Gốc

(Ghānāyatanamūla)

Tỷ Xứ Gốc Thiệt Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, tattha jivhāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Tỷ xứ từng sanh trong cõi nào thì thiệt xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana jivhāyatanaṃ uppajjittha, tattha ghānāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là thiệt xứ từng sanh trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*Tỷ xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha jivhāyatanaṃ uppajjittha (*thì thiệt xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ từng sanh trong cõi nào thì thiệt xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và thiệt xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana jivhāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là thiệt xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*thì tỷ xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thiệt xứ*

từng sanh trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và tỷ xứ cũng từng sanh.

(Thân Xứ Ngọn trình bày giống như Thiệt Xứ Ngọn)

2- Tỷ Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, tattha rūpāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Tỷ xứ từng sanh trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana rūpāyatanaṃ uppajjittha, tattha ghānāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là sắc xứ từng sanh trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacare tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, kāmāvacare tattha rūpāyatanañca uppajjittha ghānāyatanañca uppajjittha.**

Trong cõi sắc giới, sắc xứ từng sanh nhưng tỷ xứ không

từng sanh trong cõi ấy; còn trong cõi dục giới thì sắc xứ từng sanh và tỷ xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*Tỷ xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*thì sắc xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ từng sanh trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana rūpāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là sắc xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*thì tỷ xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 16 cõi sắc giới **và** 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là sắc xứ từng sanh trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 16 cõi sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacare tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha** (*Trong cõi sắc giới, sắc xứ từng sanh nhưng tỷ xứ không từng sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāmāvacare tattha rūpāyatanañca uppajjittha ghānāyatanañca uppajjittha** (*trong cõi dục giới thì sắc xứ từng sanh và tỷ xứ cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Khí Xứ Ngọn, Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn trình bày giống như Thiệt Xứ Ngọn)

3- Tỷ Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, tattha manāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Tỷ xứ từng sanh trong cõi nào thì ý xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana manāyatanaṃ uppajjittha, tattha ghānāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là ý xứ từng sanh trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacare arūpāvacare tattha manāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, kāmāvacare tattha manāyatanañca uppajjittha ghānāyatanañca uppajjittha.**

Trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, ý xứ từng sanh nhưng tỷ xứ không từng sanh trong cõi ấy; còn trong cõi dục giới thì ý xứ từng sanh và tỷ xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*Tỷ xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha manāyatanaṃ uppajjittha (*thì ý xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ từng sanh trong cõi nào thì ý xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và ý xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana manāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là ý xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*thì tỷ xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng), 4 cõi vô sắc **và** 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ từng sanh trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 15 cõi sắc giới (trừ cõi vô tưởng), 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacare arūpāvacare tattha manāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha** (*Trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, ý xứ từng sanh nhưng tỷ xứ không từng sanh trong cõi ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāmāvacare tattha manāyatanañca uppajjittha ghānāyatanañca uppajjittha** (*trong cõi dục giới thì ý xứ từng sanh và tỷ xứ cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Tỷ Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, tattha dhammāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Tỷ xứ từng sanh trong cõi nào thì pháp xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana dhammāyatanaṃ uppajjittha, tattha ghānāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là pháp xứ từng sanh trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacare arūpāvacare tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, kāmāvacare tattha dhammāyatanañca uppajjittha ghānāyatanañca uppajjittha.**

Trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, pháp xứ từng sanh nhưng

tỷ xứ không từng sanh trong cõi ấy; còn trong cõi dục giới thì pháp xứ từng sanh và tỷ xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*Tỷ xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha (*thì pháp xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ từng sanh trong cõi nào thì pháp xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana dhammāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là pháp xứ đang sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*thì tỷ xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc **và** 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ từng sanh trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 16 cõi sắc giới, 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacare arūpāvacare tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha** (*Trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, pháp xứ từng sanh nhưng tỷ xứ không từng sanh trong cõi ấy*).

Tiếp đến Ngài nêu lên 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāmāvacare tattha dhammāyatanañca uppajjittha ghānāyatanañca uppajjittha** (*trong cõi dục giới thì pháp xứ từng sanh và tỷ xứ cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Tỷ Xứ Gốc

(Thiệt Xứ Gốc, Thân Xứ Gốc trình bày tương tự như Tỷ Xứ Gốc)

Sắc Xứ Gốc

(Rūpāyatanamūla)

1- Sắc Xứ Gốc Khí Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpāyatanaṃ uppajjittha, tattha gandhāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Sắc xứ từng sanh trong cõi nào thì khí xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacare tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha gandhāyatanaṃ uppajjittha, kāmāvacare tattha rūpāyatanañca uppajjittha gandhāyatanañca uppajjittha.**

Trong cõi sắc giới, sắc xứ từng sanh nhưng khí xứ không từng sanh trong cõi ấy; còn trong cõi dục giới thì sắc xứ từng sanh và khí xứ cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana gandhāyatanaṃ uppajjittha, tattha rūpāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là khí xứ từng sanh trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha kāyāyatanaṃ uppajjittha (*Sắc xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha gandhāyatanaṃ uppajjittha (*thì khí xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 16 cõi sắc giới **và** 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc xứ từng sanh trong cõi nào thì khí xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 16 cõi sắc giới là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacare tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha gandhāyatanaṃ uppajjittha** (*Trong cõi sắc giới, sắc xứ từng sanh nhưng khí xứ không từng sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāmāvacare tattha rūpāyatanañca uppajjittha gandhāyatanañca uppajjittha** (*trong cõi dục giới thì sắc xứ từng sanh và khí xứ cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana gandhāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là khí xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*thì sắc xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là khí xứ từng sanh trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng từng sanh.

(Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn trình bày giống như Khí Xứ Ngọn)

2- Sắc Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpāyatanaṃ uppajjittha, tattha manāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Sắc xứ từng sanh trong cõi nào thì ý xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha manāyatanaṃ uppajjittha, pañcavokāre**

tattha rūpāyatanañca uppajjittha manāyatanañca uppajjittha.

Trong cõi vô tưởng, sắc xứ từng sanh nhưng ý xứ không từng sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn thì sắc xứ từng sanh và ý xứ cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yattha vā pana manāyatanaṃ uppajjittha, tattha rūpāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là ý xứ từng sanh trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha manāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha, pañcavokāre tattha manāyatanañca uppajjittha rūpāyatanañca uppajjittha.**

Trong cõi vô sắc, ý xứ từng sanh nhưng sắc xứ không từng sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn thì ý xứ từng sanh và sắc xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*Sắc xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha manāyatanaṃ uppajjittha (*thì ý xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng **và** 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc xứ từng sanh trong cõi nào thì ý xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha manāyatanaṃ uppajjittha** (*Trong cõi vô tưởng, sắc xứ từng sanh nhưng ý xứ không từng sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre tattha rūpāyatanañca uppajjittha manāyatanañca uppajjittha** (*trong cõi ngũ uẩn thì sắc xứ từng sanh và ý xứ cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana manāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là ý xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*thì sắc xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi vô sắc **và** 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ từng sanh trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha manāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha** (*Trong cõi vô sắc, ý xứ từng sanh nhưng sắc xứ không từng sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre tattha manāyatanañca uppajjittha rūpāyatanañca uppajjittha** (*trong cõi ngũ uẩn thì ý xứ từng sanh và sắc xứ cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha rūpāyatanaṃ uppajjittha, tattha dhammāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Sắc xứ từng sanh trong cõi nào thì pháp xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana dhammāyatanaṃ uppajjittha, tattha rūpāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là pháp xứ từng sanh trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpe tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha, pañcavokāre asaññasatte tattha dhammāyatanañca uppajjittha rūpāyatanañca uppajjittha.**

Trong cõi vô sắc, pháp xứ từng sanh nhưng sắc xứ không từng sanh trong cõi ấy; còn trong cõi ngũ uẩn, cõi vô tưởng thì pháp xứ từng sanh và sắc xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*Sắc xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha (*thì pháp xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 26 cõi ngũ uẩn, cõi vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc xứ từng sanh trong cõi nào thì pháp xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 26 cõi ngũ uẩn, cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana dhammāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là pháp xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*thì sắc xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi vô sắc **và** 26 cõi ngũ uẩn, cõi vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: 26 cõi ngũ uẩn, cõi vô tưởng mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ từng sanh trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpe tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha** (*Trong cõi vô sắc, pháp xứ từng sanh nhưng sắc xứ không từng sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 26 cõi ngũ uẩn, cõi vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokāre asaññasatte tattha dhammāyatanañca uppajjittha rūpāyatanañca**

uppajjittha (*trong cõi ngũ uẩn, cõi vô tưởng thì pháp xứ từng sanh và sắc xứ cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Sắc Xứ Gốc

(Khí Xứ Gốc, Vị Xứ Gốc, Xúc Xứ Gốc trình bày tương tự như Tỷ Xứ Gốc)

Ý Xứ Gốc

(Manāyatanamūla)

2- Ý Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yattha manāyatanaṃ uppajjittha, tattha dhammāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Ý xứ từng sanh trong cõi nào thì pháp xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yattha vā pana dhammāyatanaṃ uppajjittha, tattha manāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là pháp xứ từng sanh trong cõi nào thì ý xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasatte tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha manāyatanaṃ uppajjittha,**

catuvokāre pañcavokāre tattha dhammāyatanañca uppajjittha manāyatanañca uppajjittha.

Trong cõi vô tưởng, pháp xứ từng sanh nhưng ý xứ không từng sanh trong cõi ấy; còn trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn thì pháp xứ từng sanh và ý xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yattha manāyatanaṃ uppajjittha *(Ý xứ từng sanh trong cõi nào)* là câu mở.

Tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha (*thì pháp xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Ý xứ từng sanh trong cõi nào thì pháp xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yattha vā pana dhammāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là pháp xứ từng sanh trong cõi nào*) là câu mở.

Tattha manāyatanaṃ uppajjittha (*thì ý xứ từng sanh trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: cõi vô tưởng **và** 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn.

Chi pháp của câu hỏi: 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ từng sanh trong cõi nào thì ý xứ từng sanh trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasatte tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha no ca tattha manāyatanaṃ uppajjittha** (*Trong cõi vô tưởng, pháp xứ từng sanh nhưng ý xứ không từng sanh trong cõi ấy*). Tiếp đến Ngài nêu lên 4 cõi tứ uẩn, 26 cõi ngũ uẩn là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **catuvokāre pañcavokāre tattha dhammāyatanañca uppajjittha manāyatanañca uppajjittha** (*trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn thì pháp xứ từng sanh và ý xứ cũng từng sanh*) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Ý Xứ Gốc

Kết thúc Phần Cõi

Phần Người Và Cõi

(Puggalokāsavāra)

Nhãn Xứ Gốc

(Cakkhāyatanamūla)

8- Nhãn Xứ Gốc Nhĩ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha sotāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Nhãn xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì nhĩ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha sotāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là nhĩ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*Nhãn xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha sotāyatanaṃ uppajjittha (*thì nhĩ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì nhĩ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở và nhĩ xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha sotāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là nhĩ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*thì nhãn xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là nhĩ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở và nhãn xứ cũng từng sanh.

9- Nhãn Xứ Gốc Tỷ Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Nhãn xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacarānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, kāmāvacarānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca uppajjittha ghānāyatanañca uppajjittha.**

Đối với những người ở trong cõi sắc giới, nhãn xứ từng

sanh nhưng tỷ xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với những người ở trong cõi dục giới thì nhãn xứ từng sanh và tỷ xứ cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là tỷ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*Nhãn xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*thì tỷ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi sắc giới, với 10 cõi sắc giới (trừ 5 cõi Tịnh cư, cõi vô tưởng)

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Nhãn xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi sắc giới, với 10 cõi sắc giới (trừ 5 cõi Tịnh cư, cõi vô tưởng) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacarānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha** *(Đối với những người ở trong cõi sắc giới, nhãn xứ từng sanh nhưng tỷ xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāmāvacarānaṃ tesaṃ tattha cakkhāyatanañca uppajjittha ghānāyatanañca uppajjittha** *(đối với những người ở trong cõi dục giới thì nhãn xứ từng sanh và tỷ xứ cũng từng sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là tỷ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*thì nhãn xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là tỷ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và nhãn xứ cũng từng sanh.

(Thiệt Xứ Ngọn, Thân Xứ Ngọn, trình bày tương tự như Tỷ Xứ Ngọn)

10- Nhãn Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Nhãn xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha rūpāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là sắc xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjittha cakkhāyatanañca uppajjittha.**

Đối với người ở trong cõi vô tưởng, sắc xứ từng sanh nhưng nhãn xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người ở trong cõi ngũ uẩn thì sắc xứ từng sanh và nhãn xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*Nhãn xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*thì sắc xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là sắc xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*thì nhãn xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi vô tưởng, với cõi vô tưởng

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là sắc xứ*

từng sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi vô tưởng, với cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha** *(Đối với người ở trong cõi vô tưởng, sắc xứ từng sanh nhưng nhãn xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjittha cakkhāyatanañca uppajjittha** *(đối với người ở trong cõi ngũ uẩn thì sắc xứ từng sanh và nhãn xứ cũng từng sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Khí Xứ Ngọn, Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn trình bày tương tự như Tỷ Xứ Ngọn)

11- Nhãn Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha manāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Nhãn xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là ý xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca uppajjittha cakkhāyatanañca uppajjittha.**

Đối với người ở trong cõi vô sắc, ý xứ từng sanh nhưng nhãn xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người ở trong cõi ngũ uẩn thì ý xứ từng sanh và nhãn xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*Nhãn xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha manāyatanaṃ uppajjittha (*thì ý xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở và ý xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là ý xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*thì nhãn xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi vô sắc, với 4 cõi vô sắc

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi vô sắc, với 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha** *(Đối với người ở trong cõi vô sắc, ý xứ từng sanh nhưng nhãn xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca uppajjittha cakkhāyatanañca uppajjittha** *(đối với người ở trong cõi ngũ uẩn thì ý xứ từng sanh và nhãn xứ cũng từng sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

12- Nhãn Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Nhãn xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjitha, tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là pháp xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjittha cakkhāyatanañca uppajjittha.**

Đối với người ở trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, pháp xứ từng sanh nhưng nhãn xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người ở trong cõi ngũ uẩn, pháp xứ từng sanh và nhãn xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*Nhãn xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha (*thì pháp xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Nhãn xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjitha (*Hay là pháp xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha (*thì nhãn xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi vô tưởng, với cõi vô tưởng. Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi vô sắc, với 4 cõi vô sắc

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì nhãn xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi vô tưởng, với cõi vô tưởng. Người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi vô sắc, với 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ arūpānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha cakkhāyatanaṃ uppajjittha** *(Đối với người ở trong cõi vô tưởng, cõi vô sắc, pháp xứ từng sanh nhưng nhãn xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjittha cakkhāyatanañca uppajjittha** *(đối với người ở trong cõi ngũ uẩn, pháp xứ từng sanh và nhãn xứ cũng từng sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Nhãn Xứ Gốc

Nhĩ Xứ Gốc trình bày Tương tự như Nhãn Xứ Gốc

Tỷ Xứ Gốc

(Ghānāyatanamūla)

1- Tỷ Xứ Gốc Thiệt Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha jivhāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Tỷ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha jivhāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là thiệt xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*Tỷ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha jivhāyatanaṃ uppajjittha (*thì thiệt xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì thiệt xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và thiệt xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha jivhāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là thiệt xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjitthā (*thì tỷ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là thiệt xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người

phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và tỷ xứ cũng từng sanh.

(Thân xứ ngọn trình bày tương tự như Thiệt Xứ Ngọn)

2- Tỷ Xứ Gốc Sắc Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Tỷ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha rūpāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là sắc xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacarānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, kāmāvacarānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjittha ghānāyatanañca uppajjittha.**

Đối với người ở trong cõi sắc giới, sắc xứ từng sanh nhưng tỷ xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người ở trong cõi dục giới thì sắc xứ từng sanh và tỷ xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*Tỷ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*thì sắc xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là sắc xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*thì tỷ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi sắc giới, với 11 cõi sắc giới (trừ 5 cõi Tịnh cư)

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là sắc xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi sắc giới, với 11 cõi sắc giới (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacarānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha** *(Đối với người ở trong cõi sắc giới, sắc xứ từng sanh nhưng tỷ xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāmāvacarānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjittha ghānāyatanañca uppajjittha** *(đối với người ở trong cõi dục giới thì sắc xứ*

từng sanh và tỷ xứ cũng từng sanh) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

(Khí Xứ Ngọn, Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn trình bày tương tự như Tỷ Xứ Ngọn)

3- Tỷ Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha manāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Tỷ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là ý xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacarānaṃ arūpāvacarānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, kāmāvacarānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca uppajjittha ghānāyatanañca uppajjittha.**

Đối với người ở trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, ý xứ từng sanh nhưng tỷ xứ không từng sanh với người ấy trong cõi

ấy; còn đối với người ở trong cõi dục giới thì ý xứ từng sanh và tỷ xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*Tỷ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha manāyatanaṃ uppajjittha (*thì ý xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và ý xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là ý xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*thì tỷ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, với 10 cõi sắc giới (trừ 5 cõi Tịnh cư, cõi vô tưởng), 4 cõi vô sắc

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, với 10 cõi sắc giới (trừ 5 cõi Tịnh cư, cõi vô tưởng), 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacarānaṃ arūpāvacarānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha** *(Đối với người ở trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, ý xứ từng sanh nhưng tỷ xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết

trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong về sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāmāvacarānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca uppajjittha ghānāyatanañca uppajjittha** *(đối với người ở trong cõi dục giới thì ý xứ từng sanh và tỷ xứ cũng từng sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

4- Tỷ Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Tỷ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là pháp xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacarānaṃ arūpāvacarānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha, kāmāvacarānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjittha ghānāyatanañca uppajjittha.**

Đối với người ở trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, pháp xứ từng sanh nhưng tỷ xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người ở trong cõi dục giới thì pháp xứ từng sanh và tỷ xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*Tỷ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha (*thì pháp xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Tỷ xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là pháp xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha (*thì tỷ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, với 11 cõi sắc giới (trừ 5 cõi Tịnh cư), 4 cõi vô sắc

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì tỷ xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, với 11 cõi sắc giới (trừ 5 cõi Tịnh cư), 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacarānaṃ arūpāvacarānaṃ tesaṃ**

tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha ghānāyatanaṃ uppajjittha *(Đối với người ở trong cõi sắc giới, cõi vô sắc, pháp xứ từng sanh nhưng tỷ xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāmāvacarānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjittha ghānāyatanañca uppajjittha** *(đối với người ở trong cõi dục giới thì pháp xứ từng sanh và tỷ xứ cũng từng sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Tỷ Xứ Gốc

(Thiệt Xứ Gốc, Thân Xứ Gốc trình bày tương tự như Tỷ Xứ Gốc)

Sắc Xứ Gốc

(Rūpāyatanamūla)

1- Sắc Xứ Gốc Khí Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha gandhāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Sắc xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì khí xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Rūpāvacarānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha gandhāyatanaṃ uppajjittha, kāmāvacarānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjittha gandhāyatanañca uppajjittha.**

Đối với người ở trong cõi sắc giới, sắc xứ từng sanh nhưng khí xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người ở trong cõi dục giới thì sắc xứ từng sanh và khí xứ cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha gandhāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là khí xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*Sắc xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha gandhāyatanaṃ uppajjittha (*thì khí xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi sắc giới, với 11 cõi sắc giới (trừ 5 cõi Tịnh cư)

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì khí xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân, người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi sắc giới, với 11 cõi sắc giới (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Rūpāvacarānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha gandhāyatanaṃ uppajjittha** *(Đối với người ở trong cõi sắc giới, sắc xứ từng sanh nhưng khí xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **kāmāvacarānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjittha gandhāyatanañca**

uppajjittha *(đối với người ở trong cõi dục giới thì sắc xứ từng sanh và khí xứ cũng từng sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha gandhāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là khí xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*thì sắc xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Hay là khí xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi dục giới, với 11 cõi dục giới là chi pháp của câu mở và sắc xứ cũng từng sanh.

(Vị Xứ Ngọn, Xúc Xứ Ngọn trình bày tương tự như Khí Xứ Ngọn)

2- Sắc Xứ Gốc Ý Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha manāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Sắc xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjittha, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjittha manāyatanañca uppajjittha.**

Đối với người ở trong cõi vô tưởng, sắc xứ từng sanh nhưng ý xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người ở trong cõi ngũ uẩn thì sắc xứ từng sanh và ý xứ cũng từng sanh.

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là ý xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha, pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca uppajjittha rūpāyatanañca uppajjittha.**

Đối với người ở trong cõi vô sắc, ý xứ từng sanh nhưng sắc xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người ở trong cõi ngũ uẩn thì ý xứ từng sanh và sắc xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*Sắc xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha manāyatanaṃ uppajjittha (*thì ý xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi vô tưởng, với cõi vô tưởng

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Sắc xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi vô tưởng, với cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjittha** *(Đối với người ở trong cõi vô tưởng, sắc xứ từng sanh nhưng ý xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm,

4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha rūpāyatanañca uppajjittha manāyatanañca uppajjittha** *(đối với người ở trong cõi ngũ uẩn thì sắc xứ từng sanh và ý xứ cũng từng sanh)* là câu đáp trong câu vấn xuôi này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha manāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là ý xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*thì sắc xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi vô sắc, với 4 cõi vô sắc

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là ý xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam

nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi vô sắc, với 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha** *(Đối với người ở trong cõi vô sắc, ý xứ từng sanh nhưng sắc xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha manāyatanañca uppajjittha rūpāyatanañca uppajjittha** *(đối với người ở trong cõi ngũ uẩn thì ý xứ từng sanh và sắc xứ cũng từng sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

3- Sắc Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha rūpāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Sắc xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là pháp xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha, pañcavokārānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjittha rūpāyatanañca uppajjittha.**

Đối với người ở trong cõi vô sắc, pháp xứ từng sanh nhưng sắc xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với với người ở trong cõi ngũ uẩn, cõi vô tưởng thì pháp xứ từng sanh và sắc xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Về Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*Sắc xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha (*thì pháp xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi vô tưởng, với cõi vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Sắc xứ từng sanh*

với người nào trong cõi nào thì pháp xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng *"Phải rồi!"* là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi vô tưởng, với cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là pháp xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha (*thì sắc xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi vô sắc, với 4 cõi vô sắc

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi vô tưởng, với cõi vô tưởng.

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi vô tưởng, với cõi vô tưởng mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì sắc xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người phàm tam nhân, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi vô sắc, với 4 cõi vô sắc là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Arūpānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha rūpāyatanaṃ uppajjittha** *(Đối với người ở trong cõi vô sắc, pháp xứ từng sanh nhưng sắc xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy).*

Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi ngũ uẩn, với 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư). Người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi vô tưởng, với cõi vô tưởng là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **pañcavokārānaṃ asaññasattānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjittha rūpāyatanañca uppajjittha** *(đối với với người ở trong cõi ngũ uẩn, cõi vô tưởng thì pháp xứ từng sanh và sắc xứ cũng từng sanh)* là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Sắc Xứ Gốc

(Khí Xứ Gốc, Vị Xứ Gốc, Xúc Xứ Gốc trình bày giống Như Tỷ Xứ Gốc)

Ý Xứ Gốc

(Manāyatanamūla)

1- Ý Xứ Gốc Pháp Xứ Ngọn Song Đối

Vấn xuôi: **Yassa yattha manāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Ý xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: "Phải rồi!".

Vấn ngược: **Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjittha, tassa tattha manāyatanaṃ uppajjitthāti?**

Hay là pháp xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?

Đáp: **Asaññasattānaṃtesaṃtatthadhammāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjittha, catuvokārānaṃ pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjittha manāyatanañca uppajjittha.**

Đối với người ở trong cõi vô tưởng, pháp xứ từng sanh nhưng ý xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy; còn đối với người ở trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn thì pháp xứ từng sanh và ý xứ cũng từng sanh.

Trình Bày Chi Pháp Và Phân Tích Vế Câu

Trong câu vấn xuôi:

Yassa yattha manāyatanaṃ uppajjittha *(Ý xứ từng sanh với người nào trong cõi nào)* là câu mở.

Tassa tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha (*thì pháp xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: giống nhau.

Do đó, đây là câu hậu vấn, vấn rằng: *Ý xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì pháp xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách đáp đồng rằng "Phải rồi!" là câu đáp chấp nhận chi pháp của câu mở, bởi vì 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của câu mở và pháp xứ cũng từng sanh.

Trong câu vấn ngược:

Yassa vā pana yattha dhammāyatanaṃ uppajjittha (*Hay là pháp xứ từng sanh với người nào trong cõi nào*) là câu mở.

Tassa tattha manāyatanaṃ uppajjittha (*thì ý xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy)* là câu hỏi.

Chi pháp của câu mở: người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi vô tưởng, với cõi vô tưởng

và 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư).

Chi pháp của câu hỏi: 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) mà thôi.

Do đó, đây là câu hỏi hoàn bị, vấn rằng: *Hay là pháp xứ từng sanh với người nào trong cõi nào thì ý xứ từng sanh với người ấy trong cõi ấy phải chăng?*

Đức Phật giải đáp bằng cách nêu lên người lạc vô nhân đang sanh và đang chết trong cõi vô tưởng, với cõi vô tưởng là chi pháp của câu mở trong vế trước, có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **Asaññasattānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanaṃ uppajjittha no ca tesaṃ tattha manāyatanaṃ uppajjittha** *(Đối với người ở trong cõi vô tưởng, pháp xứ từng sanh nhưng ý xứ không từng sanh với người ấy trong cõi ấy)*. Tiếp đến Ngài nêu lên 4 người phàm, 4 bậc Thánh quả đang sanh và đang chết trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn, với 4 cõi tứ uẩn, 21 cõi ngũ uẩn (trừ 5 cõi Tịnh cư) là chi pháp của cả 2 câu mở và câu hỏi trong vế sau mà không có sự phủ nhận đối với câu hỏi, như thuyết rằng: **catuvokārānaṃ pañcavokārānaṃ tesaṃ tattha dhammāyatanañca uppajjittha manāyatanañca uppajjittha** *(đối với người ở trong cõi tứ uẩn, cõi ngũ uẩn*

thì pháp xứ từng sanh và ý xứ cũng từng sanh) là câu đáp trong câu vấn ngược này, thuộc câu đáp kết luận phân tích bằng cách trực tiếp (đi ngay).

Kết Thúc Ý Xứ Gốc

Kết thúc phần người và cõi

Kết Thúc Phần Quá Khứ Thuận Tùng

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 5
Xứ song 7

A. CHI PHÁP CỦA PHẦN ĐỊNH DANH 11
Phần Xiển Minh Định Danh.....19
Phần Câu Lọc Thuận Tùng 19
Nhãn Xứ Song.....19
Tuệ Nhãn có 5 loại 21
Nhĩ Xứ Song 24
Tỷ Xứ Song.....26
Thiệt Xứ Song 27
Thân Xứ Song 29
Sắc Xứ Song.....31
Thinh Xứ Song.....33
Khí Xứ Song 35
Vị Xứ Song 37
Xúc Xứ Song.....40
Ý Xứ Song 42
Pháp Xứ Song 43

Phần Câu Lọc Đối Lập.....46
Nhãn Xứ Song.....46
Nhĩ Xứ Song 48
Tỷ Xứ Song.....50
Thiệt Xứ Song.....51
Thân Xứ Song 53
Sắc Xứ Song.....55
Thinh Xứ Song.....57
Khí Xứ Song 58
Vị Xứ Song 60
Xúc Xứ Song.....63
Ý Xứ Song 64
Pháp Xứ Song 65

Phần Câu Lọc Căn Luân Thuận Tùng 69
Nhãn Xứ Gốc 70
Pháp Xứ Gốc.....94

Phần Câu Lọc Căn Luân Đối Lập.....100
Nhãn Xứ Gốc 100
Pháp Xứ Gốc.....104

Phần Thuần Xứ Thuận Tùng 108
Nhãn Xứ Song.....108
Nhĩ Xứ Song 110

Tỷ Xứ Song.....112
Thiệt Xứ Song.....114
Thân Xứ Song.....116
Sắc Xứ Song.....118
Thinh Xứ Song.....120
Khí Xứ Song.....122
Vị Xứ Song.....124
Xúc Xứ Song.....126
Ý Xứ Song.....128
Pháp Xứ Song.....130

Phần Thuần Xứ Đối Lập.....132
Nhãn Xứ Song.....132
Nhĩ Xứ Song.....134
Tỷ Xứ Song.....136
Thiệt Xứ Song.....138
Thân Xứ Song.....140
Sắc Xứ Song.....141
Thinh Xứ Song.....143
Khí Xứ Song.....145
Vị Xứ Song.....147
Xúc Xứ Song.....149
Ý Xứ Song.....151
Pháp Xứ Song.....153

Phần Thuần Xứ Căn Luân Thuận Tùng 156
Nhãn Xứ Gốc 156
Pháp Xứ Gốc 160
Phần Thuần Xứ Căn Luân Đối Lập 165
Nhãn Xứ Gốc 165
Pháp Xứ Gốc 169

B. PHẦN BIẾN CHUYỂN 173
Phần Sanh 176
Phần Hiện Tại Thuận Tùng 176
Phần người 176
Nhãn Xứ Gốc 176
Nhĩ Xứ Gốc 217
Tỷ Xứ Gốc 227
Thiệt Xứ Gốc 246
Thân Xứ Gốc 261
Sắc Xứ Gốc 273
Ý Xứ Gốc 285
Phần Cõi 289
Nhãn Xứ Gốc 289
Tỷ Xứ Gốc 301
Sắc Xứ Gốc 311
Ý Xứ Gốc 319

Phần người và cõi.....323
Nhãn Xứ Gốc 323
Nhĩ Xứ Gốc.....357
Tỷ Xứ Gốc 358
Thiệt Xứ Gốc 379
Thân Xứ Gốc.....394
Sắc Xứ Gốc 407
Ý Xứ Gốc 420

Phần Hiện Tại Đối Lập 424
Phần người.....424
Nhãn Xứ Gốc 424
Nhĩ Xứ Gốc.....466
Tỷ Xứ Gốc 466
Thiệt Xứ Gốc 491
Thân Xứ Gốc.....507
Sắc Xứ Gốc 521
Ý Xứ Gốc 533
Phần Cõi.....537
Nhãn Xứ Gốc 537
Tỷ Xứ Gốc 549
Sắc Xứ Gốc 558
Ý Xứ Gốc 564

Phần Người Và Cõi 567
Nhãn Xứ Gốc 567
Tỷ Xứ Gốc 612
Ý Xứ Gốc 629

Phần Quá Khứ Thuận Tùng.....634
Phần Người 634
Nhãn Xứ Gốc 634

Phần Cõi.....637
Nhãn Xứ Gốc 637
Tỷ Xứ Gốc 649
Sắc Xứ Gốc 659
Ý Xứ Gốc 667

Phần Người Và Cõi 670
Nhãn Xứ Gốc 670
Tỷ Xứ Gốc 685
Sắc Xứ Gốc 696
Ý Xứ Gốc 707

PHƯƠNG DANH HÙN PHƯỚC ẤN TỐNG KINH

Thượng Tọa Chánh Minh

Đại Đức Pháp Hành Katadhammo (Đã cho chúng con files bộ Xứ Song)

Cô Tu Nữ Chánh Tịnh

GĐ: Chị Hồng Mai

GĐ: Chú Minh, Cô Chi

GĐ: Chị Nguyễn Thị Phi Sương

GĐ: Cô Lài

GĐ Chú Minh Từ

GĐ: Cô Yến Huỳnh

GĐ: Cô Nam Hương

GĐ: Em Diệu Anh

GĐ: Dì Huỳnh Thị Định

GĐ: Cô Phật Tử DT

GĐ: Chị Loan Trần

Nhóm Pāramī

GĐ: Khả như

GĐ: Hưng Yên

GĐ: Ma Tồ

GĐ: Mỹ Duyên

GĐ: Phan Đào

GĐ: Mỹ Ngọc

GĐ: Thảo Sam

GĐ: Bảo Phúc

GĐ: Triều An

GĐ: Bảo Quyên

GĐ: Mỹ Ngọc

GĐ: Biển

GĐ: Trâm Anh

GĐ: Quỳnh Anh

GĐ: Ny Ny

GĐ: Nhiều & Khanh

GĐ: Vĩ An

GĐ: Nguyễn Tâm

GĐ: Tâm Khoát

GĐ: Trần Tiến

GĐ: Nguyễn Thu Trâm

GĐ: Như

GĐ: Minh Hiếu

GĐ: Lê Hiền

GĐ: Nguyễn Đức Minh

GĐ: Hồng Cúc

GĐ: Trang Từ

GĐ: Kim My

GĐ: Quang Chức

GĐ: Trâm Hà

GĐ: Vương Ngọc Trân

GĐ: Cô Phùng Điệp

GĐ: Chị Hồng Lý

GĐ: Anh Lê Dũng

Nhóm Subhaddā

GĐ: Chị Khu Nguyễn

GĐ: Chị Nguyễn Tâm

GĐ: Cô Kim Cúc

GĐ: Chị Hồng Bùi

Cô Tu Nữ Diệu Bảo

GĐ: Cô Thúy Thảo Quảng Ninh

GĐ: Cô Công Tằng Hoa

Cô Tu Nữ Như Lý

GĐ: Cô Nguyễn Thị Thanh Trúc

GĐ: Cô Phật Tử Ẩn Danh

GĐ: Chị Phan Ngọc Thuyết

GĐ: Cô Hồ Thuận

GĐ: Cô Helena

GĐ: Chị Nguyễn Thị Diệu Thủy

GĐ: Lê Trần Như Thủy

GĐ: Nham Thế Duyệt

GĐ: LT Phước

GĐ: Nguyễn Hoàng Lan

Quỹ ATsS Ryan Huỳnh

GĐ: Kiều Công Tivi

GĐ: Tiểu Lôi

GĐ: Vũ Hải Yến

GĐ: Trang Huỳnh

GĐ: Trần Anh Quốc

GĐ: Ngô Lý Vương Triều

GĐ: Quỳnh Thành Nam

GĐ: Nguyễn Thị Phương

GĐ: Phương Dung

GĐ: Trung Tín

GĐ: Thanh Huy

GĐ: Ngọc Vàng

GĐ: Thùy Linh

GĐ: Tấn Quang

GĐ: Bích Ngọc

GĐ: Lê Thanh Tú

GĐ: Phạm Thanh Vinh

GĐ: Hồng Yến

GĐ: Huỳnh Tấn Đạt

GĐ: NThiên

GĐ: Phan Thanh Lan

GĐ: Dương Thị Hương Giang

GĐ: Đỗ Thị Ngọc Anh

GĐ: Ngọc Liên

GĐ: Thu Nhi

GĐ: Văn Hải

GĐ: An Nhiên

GĐ: Nguyễn Hoàng Duy Hiếu

GĐ: Võ Kim Hằng&Nguyễn Hoàng Minh Quân

GĐ: Nguyễn Thanh Long

GĐ: Đào Duy Thắng

GĐ: Bích Diệp

GĐ: Cao Đặng Đức

Nhóm Thiện Pháp (C Thái Liên gửi)

GĐ: Nguyễn Thị Kim Bình

GĐ: Trịnh Ngọc Trác

GĐ: Chấn Kiệt- Huyền Trang

GĐ: Huỳnh Ngọc Lăng Chi

GĐ: Phạm Thị Thúy

GĐ: Lê thị Bích Vân

GĐ: Nguyễn Hữu Cường

GĐ: Phạm thị Thanh Hà

GĐ: Phạm Thị Huyền

GĐ: Trần Thuy Kim Ly

GĐ: Nguyễn Hữu Sang

GĐ: Cô Bạch Huệ

GĐ: Cô Nguyễn Thị Thanh (Diệu Thanh)

GĐ: Cô Nguyễn Thị Thanh Thủy

GĐ: Hồ Triều Nam

GĐ: Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn

GĐ: Nguyễn Văn Bảy- Phạm Thị Tốt

GĐ: Đồng Thị Thiên Hương

GĐ: Nguyễn Trí Dũng- Nguyễn Thị Nguyệt

GĐ: Đỗ Văn Anh Kiệt- Nguyễn Thị Hồng Anh

GĐ: Đỗ Anh Thư

GĐ: Nguyễn Thị Bạch Tuyết

GĐ: Nguyễn Văn Ánh

GĐ: Ánh Hoa- Ánh Nguyệt

GĐ: Cô Hạnh

GĐ: Nhan Hồng Long

GĐ: Nhan Hồng Lộc

GĐ: Nguyễn Thị Kim Cương

GĐ: Trần Ngọc Vân

GĐ: Cô Chi

GĐ: Cô Hải

GĐ: Huỳnh Thị Ánh Phương

GĐ: Nguyễn Thị Thúy Nhị

GĐ: Nguyễn Thị Hoa Quế

GĐ: Trương Ngọc Bảo

GĐ: Tiêu Nga My

GĐ: Nguyễn Văn Mai

GĐ: Ma Thị Nhung Bi Lợi

GĐ: Lê Thị Kiều Loan

GĐ: Đỗ Hoàng Cường

GĐ: Chúc Hội

Shop Minh Thanh

GĐ: Cô Huệ Nguyễn (Hồi hướng đến mẹ Nguyễn Thị Trình)

GĐ: Cô Nguyễn Thị Mỹ Dung

GĐ: Nguyễn Minh Nguyệt

GĐ: Yến Lâm

GĐ: Tấn Phát

GĐ: Nguyễn Thị Hạnh

GĐ: Hang Phat

GĐ: Ông Lê Văn Trang (PD Trí Năng)

GĐ: Vi Thị Nữ Hạnh

GĐ: Cháu Trần Gia Mỹ

GĐ: Chị Nhật Phương

GĐ: Chị Phương Tâm

Nhóm Phật Tử Chùa Siêu Lý

GĐ: Chị Lê Đào

GĐ: Chị Minh Trang

GĐ: Cô Lê Thị Bạch Liên

GĐ: Cô Đức Hiền Diệu Linh

GĐ: Chị Diệu Thanh

GĐ: Chú Nguyễn Trí Đức

GĐ: Chị Nguyễn Thị Tuyết Sương

GĐ: Cô Lê Thị Thúy Nga

GĐ: Cô Tam Thanh

GĐ: Cô Tina Nguyễn

GĐ: Con Cô Diệu Thiện

GĐ: Em Võ Tường Vi

GĐ: Cô Trịnh Thị Loan

GĐ: Em Phương Trần

GĐ: Cô Đặng Thị Bích Hiền

GĐ: Lu Huỳnh Thanh Huy

GĐ: Hương Nguyễn

GĐ: Cô Nguyên Nhàn

GĐ: Cô Liên Thảo

GĐ: Em Ngọc Trang& Minh Tuấn

GĐ: Châu Phước

GĐ: Lê Nguyễn Vi Phương

GĐ: Huỳnh Văn Tuấn

GĐ: Dương Thị Tuyết

GĐ: Hồng Đợi

GĐ: Soul An

GĐ: Em Đức Minh Ngạn

GĐ: Tịnh Hạnh- Hoàng Long

GĐ: Trần Tấn Triệu

GĐ: Cô Tạ Thị Mỹ Duyên

GĐ: cô Dương Thị Tuyết Thanh

GĐ: Cô Lê Thị Kim Anh

GĐ: Cô Nguyễn Thị Ngọc Anh

GĐ: Nguyễn Văn Thuận& Thang Ngọc Nga

GĐ: Lê Hiền

GĐ: Nguyễn Trung Hiếu

GĐ: Phạm Thị Ngọc Ngân

GĐ: Phạm Khả Tú

IDAṂ ME PUÑÑAṂ

NIBBĀNASSA PACCAYO HOTU

Chúng con thành tâm hoan hỷ và tùy hỷ công đức của Quý Ngài và Cô, Chú, Anh, Chị đã nhiệt tâm đóng góp tịnh tài để tác phẩm này sớm được thành tựu tốt đẹp.

Với thiện nghiệp nhóm chúng con đã gieo vào Tam Bảo. Nguyện trong vòng sanh hữu cho chúng con duyên lành càng tăng trưởng sớm chứng ngộ Nip-Bàn như ý nguyện.

SĀDHU! SĀDHU! SĀDHU!

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi, phường Cửa Nam, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

GIẢI THÍCH BỘ SONG ĐỐI XỨ SONG, QUYỂN 1
(Tác giả: Saddhamma Jotika; Thượng tọa Khải Minh dịch)

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc PHẠM THỊ MAI
Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập NGÔ THỊ HỒNG TÚ
Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh
Trình bày: Tịnh Hạnh

Đối tác liên kết:
Phạm Thành Nhiên
CHÙA SIÊU LÝ
Địa chỉ: 681/6 Hậu Giang, Phường Bình Phú, TP. Hồ Chí Minh

In 600 cuốn, khổ 14.5 x 20.5 cm. In tại: Xí nghiệp In, VPP, bao bì FAHASA, Lô B26/II-B27/II đường số 5 Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, P. Bình Tân, TPHCM. Số XNĐKXB: 1588-2026/CXBIPH/06-38/HĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026. Số QĐXB của NXB: 916/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 13 Tháng 5 năm 2026. In xong và nộp lưu chiểu năm 2026. Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế ISBN 978-632-01-2789-4.